ĐỀ THI HỌC KÌ II CHƯƠNG TRÌNH MỚI – ĐỀ SỐ 1

MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN – LỚP 6

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Mục tiêu

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ học kì II của chương trình sách giáo khoa Khoa học tự nhiên – Kết nối tri thức.

- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Khoa học tự nhiên.

- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Khoa học tự nhiên.

Phần 1. Trắc nghiệm (7 điểm)

Câu 1: Độ giãn của lò xo treo theo phương thẳng đứng, tỉ lệ với:

A. Khối lượng của vật treo

B. Lực hút của trái đất

C. Độ dãn của lò xo

D. Trọng lượng của lò xo

Câu 2: Tập hợp các loài nào dưới đây thuộc lớp Động vật có vú (Thú)?

A. Tôm, muỗi, lợn, cừu.

B. Bò, châu chấu, sư tử, voi

C. Cá voi, vịt trời, rùa, thỏ.

D. Gấu, mèo, dê, cá heo.

Câu 3: Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào là **đúng**:

A. Lực hút trái đất có phương ngang, chiều trái sang phải

B. Lực hút trái đất có phương ngang, chiều phải sang trái

C. Lực hút trái đất có phương thẳng đứng, chiều dưới lên trên

D. Lực hút trái đất có phương thẳng đứng, chiều trên xuống

Câu 4: Đặc điểm nào sau đây không phải đặc điểm của Rêu?

A. Rễ giả là những sợi nhỏ.

B. Thân, lá có mạch dẫn.

C. Cơ quan sinh sản nằm ở ngọn cây.

D. Sinh sản bằng bào tử.

Câu 5: Khi quạt điện hoạt động thì có sự chuyển hóa:

A. Cơ năng thành điện năng.

B. Điện năng thành cơ năng.

C. Điện năng thành hóa năng.

D. Nhiệt năng thành điện năng.

Câu 6: Ghép một số thứ tự ở cột A với một chữ ở cột b để được một câu đúng hoàn chỉnh.

Cột A	Cột B
1. Một dây chun đang bị kéo dãn	a. Có động năng
2. Tiếng còi tàu	b. Có năng lượng âm thanh
3. Dầu mỏ, khí đốt	c. Có thế năng đàn hồi
4. Ngọn nến đang cháy	d. Có năng lượng hoá học
5. Xe máy đang chuyển động	e. Cung cấp năng lượng ánh sáng và năng lượng nhiệt.

A. 1 – c; 2 – b; 3 – a; 4 – d; 5 – e.

B. 1 – c; 2 – b; 3 – d; 4 – e; 5 – a.

C. 1 – a; 2 – b; 3 – c; 4 – d; 5 – e.

D. 1 – a; 2 – c; 3 – e; 4 – d; 5 – b.

Câu 7: Trong các vật liệu sau, vật liệu dẫn điện tốt là:

A. Thuỷ tinh. B. Gốm. C. Kim loại. D. Cao su.

Câu 8: Đa dạng sinh học không biểu thị ở tiêu chí nào sau đây?

A. Đa đạng nguồn gen

B. Đa dạng hệ sinh thái

C. Đa dạng loài

D. Đa dạng môi trường

Câu 9: Trường hợp nào sau đây là biểu hiện của một vật có động năng?

A. Đun nóng vật.

B. Làm lạnh vật.

C. Chiếu sáng vật.

D. Cho vật chuyển động.

Câu 10: Trường hợp nào sau đây xuất hiện lực ma sát trượt?

A. Khi viết phấn trên bảng.

B. Viên bi lăn trên mặt đất.

C. Quyển sách nằm yên trên mặt bàn nằm ngang.

D. Ma sát giữa lốp xe với mặt đường khi xe chuyển động trên đường

Câu 11: Thế năng đàn hồi của vật là:

A. Năng lượng do vật chuyển động.

B. Năng lượng do vật có độ cao.

C. Năng lượng do vật bị biến dạng.

D. Năng lượng do vật có nhiệt độ.

Câu 12: Khẳng định nào dưới đây đúng khi nói về cấu tạo của nấm?

A. Phần sợi nấm là cơ quan sinh sản.

B. Phần sợi nấm là cơ quan sinh dưỡng.

C. Phần mũ nấm là cơ quan sinh dưỡng.

D. Phần mũ nấm vừa là cơ quan sinh sản vừa là cơ quan sinh dưỡng.

Câu 13: Đơn vị của trọng lực là:

A. Niu tơn B. Mét C. Kg D. Thời gian

Câu 14: Vợt bắt bướm được dùng để bắt các loài động vật nào?

A. Bướm, ong, giun đất

B. Kiến, cào cào, chuồn chuồn.

C. Bướm, cào cào, châu chấu

D. Châu chấu, tôm đồng, chim sâu.

Câu 15: Trong các dụng cụ và thiết bị sau đây, thiết bị nào chủ yếu biến đổi điện năng thành cơ năng.

A. Bàn là điện.

B. Bóng đèn điện.

C. Quạt điện.

D. Bếp điện.

Câu 16: Các hoạt động làm suy giảm đa dạng sinh học là:

A. Xả các chất thải, khí thải công nghiệp chưa qua xử lý ra ngoài làm ô nhiễm môi trường

B. Phá rừng, khai thác gỗ bừa bãi trái phép

C. Săn bắt, buôn bán động vật, thực vật hoang dã, quý hiếm

D. Tất cả các ý trên.

Câu 17: Một quyển sách nằm yên trên mặt bàn, lực hấp dẫn do Trái Đất tác dụng vào quyển sách có độ lớn

A. Lớn hơn trọng lượng của quyển sách.

B. Nhỏ hơn trọng lượng của quyển sách.

C. Bằng trọng lượng của quyển sách.

D. Bằng 0.

Câu 18: Lực nào sau đây là lực không tiếp xúc?

A. Lực của bạn Linh tác dụng lên cửa để mở cửa.

B. Lực của chân cầu thủ tác dụng lên quả bóng.

C. Lực của Trái Đất tác dụng lên quyển sách đặt trên mặt bàn.

D. Lực của Nam cầm bình nước.

Câu 19: Trường hợp nào sau đây liên quan đến lực tiếp xúc?

A. Một hành tinh chuyển động xung quanh một ngôi sao.

B. Một vận động viên nhảy dù rơi trên không trung.

C. Thủ môn bắt được bóng trước khung thành.

D. Quả táo rơi từ trên cây xuống.

Câu 20: Trong cùng một khu vực, so với nơi trống trải thì nơi có rừng có gì khác biệt về khí hậu?

A. Tốc độ gió mạnh hơn

B. Nắng nhiều và gay gắt hơn

C. Độ ẩm thấp hơn.

D. Nhiệt độ thấp hơn.

Câu 21: Lực nào sau đây là lực không tiếp xúc?

A. Lực của bạn Linh tác dụng lên cửa để mở cửa.

B. Lực của chân cầu thủ tác dụng lên quả bóng.

C. Lực của Trái Đất tác dụng lên quyển sách đặt trên mặt bàn.

D. Lực của Nam cầm bình nước.

Câu 22: Đại diện nào dưới đây thuộc lớp bò sát?

A. Cá cóc bụng hoa B. Cá ngựa C. Cá sấu D. Cá heo.

Câu 23: Năng lượng nào sau đây **không phải** năng lượng tái tạo?

A. Năng lượng mặt trời

B. Năng lượng gió

C. Năng lượng của than đá

D. Năng lượng của sóng biển

Câu 24: Sự chuyển thể nào sau đây xảy ra tại nhiệt độ xác định?

A. Ngưng tụ. B. Hoá hơi. C. Sôi. D. Bay hơi.

Câu 25: Mặt trời là một ngôi sao trong Ngân Hà. Chúng ta thấy Mặt Trời to và sáng hơn nhiều so với các ngôi sao khác trên bầu trời. Điều này là do:

A. Mặt Trời là ngôi sao sáng nhất của Ngân Hà

B. Mặt Trời là ngôi sao gần Trái Đất nhất

C. Mặt Trời là ngôi sao to nhất trong Ngân Hà

D. Mặt Trời là ngôi sao to nhất và sáng nhất trong Ngân Hà

Câu 26: Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường bằng cách

A. giảm bụi và khí độc, tăng hàm lượng CO_2

B. giảm bụi và khí độc, cân bằng hàm lượng CO_2 và O_2

C. giảm bụi và khí độc, giảm hàm lượng O_2

D. giảm bụi và sinh vật gây bệnh, tăng hàm lượng CO_2

Câu 27: Hành tinh nào xếp thứ ba kể từ Mặt Trời?

A. Trái Đất B. Thuỷ Tinh C. Kim Tinh D. Hoả Tinh

Câu 28: Một vật trên mặt đất có khối lượng 5 kg bị Trái đất hút 1 lực bằng bao nhiêu N?

A. 5 N B. 50 N C. 10 N D. 20 N

Phần 2: Tự luận (3 điểm)

Câu 1: Em hãy lấy ví dụ để chứng minh động vật vừa có lợi, vừa có hại đối với con người.

Câu 2: Hình 2 cho thấy hình ảnh Trái Đất khi ta nhìn từ cực Bắc, chiều quay Trái Đất và hướng ánh sáng từ Mặt Trời chiếu tới. Em hãy kể tên các thời điểm trong ngày (Bình minh, hoàng hôn, giữa trưa, ban đêm) tương ứng với các vị trí A, B, C, D.

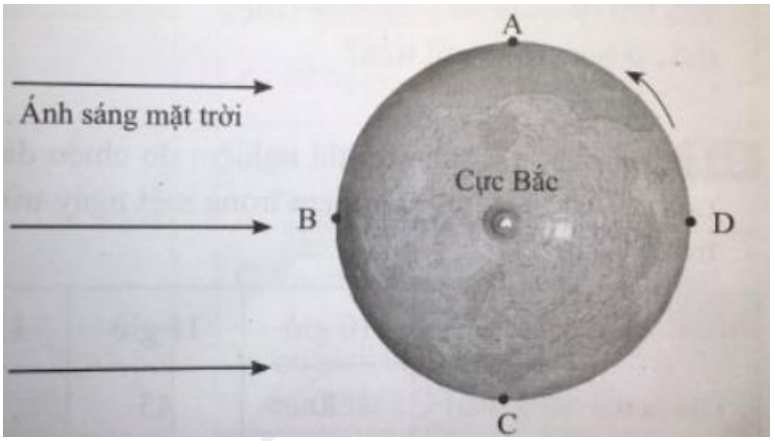

Đáp án và lời giải chi tiết

1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**
A	C	D	B	B	B	C
8	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**
A	D	A	C	C	A	B
15	**16**	**17**	**18**	**19**	**20**	**21**
C	D	C	C	C	B	C
22	**23**	**24**	**25**	**26**	**27**	**28**
C	C	C	B	B	A	B

Phần 1. Trắc nghiệm (7 điểm)

Câu 1: Độ giãn của lò xo treo theo phương thẳng đứng, tỉ lệ với:

A. Khối lượng của vật treo

B. Lực hút của trái đất

C. Độ dãn của lò xo

D. Trọng lượng của lò xo

Phương pháp giải

Độ giãn của lò xo treo theo phương thẳng đứng, tỉ lệ với khối lượng của vật treo

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 2: Tập hợp các loài nào dưới đây thuộc lớp Động vật có vú (Thú)?

A. Tôm, muỗi, lợn, cừu.

B. Bò, châu chấu, sư tử, voi

C. Cá voi, vịt trời, rùa, thỏ.

D. Gấu, mèo, dê, cá heo.

Phương pháp giải

Vận dụng kiến thức về các đặc điểm đặc trưng của lớp Thú.

Lời giải chi tiết

Tập hợp các loài thực lớp Thú là: Cá voi, vịt trời, rùa, thỏ.

Đáp án C

Câu 3: Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào là **đúng**:

A. Lực hút trái đất có phương ngang, chiều trái sang phải

B. Lực hút trái đất có phương ngang, chiều phải sang trái

C. Lực hút trái đất có phương thẳng đứng, chiều dưới lên trên

D. Lực hút trái đất có phương thẳng đứng, chiều trên xuống

Phương pháp giải

Lực hút trái đất có phương thẳng đứng, chiều trên xuống

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 4: Đặc điểm nào sau đây không phải đặc điểm của Rêu?

A. Rễ giả là những sợi nhỏ.

B. Thân, lá có mạch dẫn.

C. Cơ quan sinh sản nằm ở ngọn cây.

D. Sinh sản bằng bào tử.

Phương pháp giải

Rêu có các đặc điểm chung là:

- Rễ giả là những sợi nhỏ.
- Cơ quan sinh sản nằm ở ngọn cây.
- Sinh sản bằng bào tử.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 5: Khi quạt điện hoạt động thì có sự chuyển hóa:

A. Cơ năng thành điện năng.

B. Điện năng thành cơ năng.

C. Điện năng thành hóa năng.

D. Nhiệt năng thành điện năng.

Phương pháp giải

Khi quạt điện hoạt động thì có sự chuyển hóa điện năng thành cơ năng

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 6: Ghép một số thứ tự ở cột A với một chữ ở cột b để được một câu đúng hoàn chỉnh.

Cột A	Cột B
1. Một dây chun đang bị kéo dãn	a. Có động năng
2. Tiếng còi tàu	b. Có năng lượng âm thanh
3. Dầu mỏ, khí đốt	c. Có thế năng đàn hồi
4. Ngọn nến đang cháy	d. Có năng lượng hoá học

5. Xe máy đang chuyển động	e. Cung cấp năng lượng ánh sáng và năng lượng nhiệt.

A. 1 – c; 2 – b; 3 – a; 4 – d; 5 – e.
B. 1 – c; 2 – b; 3 – d; 4 – e; 5 – a.
C. 1 – a; 2 – b; 3 – c; 4 – d; 5 – e.
D. 1 – a; 2 – c; 3 – e; 4 – d; 5 – b.

Phương pháp giải

Vận dụng kiến thức về sự chuyển hóa các dạng năng lượng.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 7: Trong các vật liệu sau, vật liệu dẫn điện tốt là:

A. Thuỷ tinh.
B. Gốm.
C. Kim loại.
D. Cao su.

Phương pháp giải

Vật liệu dẫn điện tốt là kim loại

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 8: Đa dạng sinh học không biểu thị ở tiêu chí nào sau đây?

A. Đa đạng nguồn gen
B. Đa dạng hệ sinh thái
C. Đa dạng loài
D. Đa dạng môi trường

Phương pháp giải

Độ đa dạng sinh học được thể hiện qua đa dạng loài, đa dạng môi trường sống và đa dạng hệ sinh thái.

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 9: Trường hợp nào sau đây là biểu hiện của một vật có động năng?

A. Đun nóng vật.
B. Làm lạnh vật.
C. Chiếu sáng vật.
D. Cho vật chuyển động.

Phương pháp giải

Cho vật chuyển động là biểu hiện của một vật có động năng

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 10: Trường hợp nào sau đây xuất hiện lực ma sát trượt?

A. Khi viết phấn trên bảng.

B. Viên bi lăn trên mặt đất.

C. Quyển sách nằm yên trên mặt bàn nằm ngang.

D. Ma sát giữa lốp xe với mặt đường khi xe chuyển động trên đường

Phương pháp giải

Trường hợp xuất hiện lực ma sát trượt là khi viết phấn trên bảng.

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 11: Thế năng đàn hồi của vật là:

A. Năng lượng do vật chuyển động.

B. Năng lượng do vật có độ cao.

C. Năng lượng do vật bị biến dạng.

D. Năng lượng do vật có nhiệt độ.

Phương pháp giải

Thế năng đàn hồi của vật là năng lượng do vật bị biến dạng

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 12: Khẳng định nào dưới đây đúng khi nói về cấu tạo của nấm?

A. Phần sợi nấm là cơ quan sinh sản.

B. Phần sợi nấm là cơ quan sinh dưỡng.

C. Phần mũ nấm là cơ quan sinh dưỡng.

D. Phần mũ nấm vừa là cơ quan sinh sản vừa là cơ quan sinh dưỡng.

Phương pháp giải

Khẳng định đúng khi nói về cấu tạo của nấm là phần sợi nấm là cơ quan sinh dưỡng.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 13: Đơn vị của trọng lực là:

A. Niu tơn

B. Mét

C. Kg

D. Thời gian

Phương pháp giải

Đơn vị của trọng lực là Niu tơn (N)

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 14: Vợt bắt bướm được dùng để bắt các loài động vật nào?

A. Bướm, ong, giun đất

B. Kiến, cào cào, chuồn chuồn.

C. Bướm, cào cào, châu chấu

D. Châu chấu, tôm đồng, chim sâu.

Phương pháp giải

Vợt bắt bướm được dùng để bắt các loài động vật: bướm, cào cào, châu chấu.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 15: Trong các dụng cụ và thiết bị sau đây, thiết bị nào chủ yếu biến đổi điện năng thành cơ năng.

A. Bàn là điện.

B. Bóng đèn điện.

C. Quạt điện.

D. Bếp điện.

Phương pháp giải

Quạt điện là thiết bị nào chủ yếu biến đổi điện năng thành cơ năng

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 16: Các hoạt động làm suy giảm đa dạng sinh học là:

A. Xả các chất thải, khí thải công nghiệp chưa qua xử lý ra ngoài làm ô nhiễm môi trường

B. Phá rừng, khai thác gỗ bừa bãi trái phép

C. Săn bắt, buôn bán động vật, thực vật hoang dã, quý hiếm

D. Tất cả các ý trên.

Phương pháp giải

Các hoạt động làm suy giảm đa dạng sinh học là:

- Xả các chất thải, khí thải công nghiệp chưa qua xử lý ra ngoài làm ô nhiễm môi trường.
- Phá rừng, khai thác gỗ bừa bãi trái phép.
- Săn bắt, buôn bán động vật, thực vật hoang dã, quý hiếm

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 17: Một quyển sách nằm yên trên mặt bàn, lực hấp dẫn do Trái Đất tác dụng vào quyển sách có độ lớn

A. Lớn hơn trọng lượng của quyển sách.

B. Nhỏ hơn trọng lượng của quyển sách.

C. Bằng trọng lượng của quyển sách.

D. Bằng 0.

Phương pháp giải

Một quyển sách nằm yên trên mặt bàn, lực hấp dẫn do Trái Đất tác dụng vào quyển sách có độ lớn bằng trọng lượng của quyển sách

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 18: Lực nào sau đây là lực không tiếp xúc?

A. Lực của bạn Linh tác dụng lên cửa để mở cửa.

B. Lực của chân cầu thủ tác dụng lên quả bóng.

C. Lực của Trái Đất tác dụng lên quyển sách đặt trên mặt bàn.

D. Lực của Nam cầm bình nước.

Phương pháp giải

- Lực không tiếp xúc là: Lực Trái Đất tác dụng lên quyển sách đặt trên mặt bàn.
- Vì Trái Đất gây ra lực không tiếp xúc với quyển sách chịu tác dụng của lực.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 19: Trường hợp nào sau đây liên quan đến lực tiếp xúc?

A. Một hành tinh chuyển động xung quanh một ngôi sao.

B. Một vận động viên nhảy dù rơi trên không trung.

C. Thủ môn bắt được bóng trước khung thành.

D. Quả táo rơi từ trên cây xuống.

Phương pháp giải

Lực tiếp xúc xuất hiện khi vật gây ra lực tiếp xúc với vật chịu tác dụng của lực

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 20: Trong cùng một khu vực, so với nơi trống trải thì nơi có rừng có gì khác biệt về khí hậu?

A. Tốc độ gió mạnh hơn
B. Nắng nhiều và gay gắt hơn
C. Độ ẩm thấp hơn.
D. Nhiệt độ thấp hơn.

Phương pháp giải

Trong cùng một khu vực, so với nơi trống trải thì nơi có rừng có nhiệt độ thấp hơn.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 21: Lực nào sau đây là lực không tiếp xúc?

A. Lực của bạn Linh tác dụng lên cửa để mở cửa.

B. Lực của chân cầu thủ tác dụng lên quả bóng.

C. Lực của Trái Đất tác dụng lên quyển sách đặt trên mặt bàn.

D. Lực của Nam cầm bình nước.

Phương pháp giải

Lực không tiếp xúc xuất hiện khi vật gây ra lực không tiếp xúc với vật chịu tác dụng của lực

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 22: Đại diện nào dưới đây thuộc lớp bò sát?

A. Cá cóc bụng hoa
B. Cá ngựa
C. Cá sấu
D. Cá heo.

Phương pháp giải

- Cá cóc bụng hoa thuộc lớp lưỡng cư
- Cá ngựa thuộc lớp cá
- Cá heo thuộc lớp thú

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 23: Năng lượng nào sau đây **không phải** năng lượng tái tạo?

A. Năng lượng mặt trời
B. Năng lượng gió
C. Năng lượng của than đá
D. Năng lượng của sóng biển

Phương pháp giải

Năng lượng của than đá **không phải** năng lượng tái tạo

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 24: Sự chuyển thể nào sau đây xảy ra tại nhiệt độ xác định?

A. Ngưng tụ. B. Hoá hơi. C. Sôi. D. Bay hơi.

Phương pháp giải

Sự sôi xảy ra ở nhiệt độ xác định.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 25: Mặt Trời là một ngôi sao trong Ngân Hà. Chúng ta thấy Mặt Trời to và sáng hơn nhiều so với các ngôi sao khác trên bầu trời. Điều này là do:

A. Mặt Trời là ngôi sao sáng nhất của Ngân Hà

B. Mặt Trời là ngôi sao gần Trái Đất nhất

C. Mặt Trời là ngôi sao to nhất trong Ngân Hà

D. Mặt Trời là ngôi sao to nhất và sáng nhất trong Ngân Hà

Phương pháp giải

Mặt Trời là một ngôi sao trong Ngân Hà. Chúng ta thấy Mặt Trời to và sáng hơn nhiều so với các ngôi sao khác trên bầu trời. Điều này là do Mặt Trời là ngôi sao gần Trái Đất nhất

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 26: Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường bằng cách

A. giảm bụi và khí độc, tăng hàm lượng CO_2

B. giảm bụi và khí độc, cân bằng hàm lượng CO_2 và O_2

C. giảm bụi và khí độc, giảm hàm lượng O_2

D. giảm bụi và sinh vật gây bệnh, tăng hàm lượng CO_2

Phương pháp giải

Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường bằng cách giảm bụi và khí độc, cân bằng hàm lượng CO_2 và O_2.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 27: Hành tinh nào xếp thứ ba kể từ Mặt Trời?

A. Trái Đất B. Thuỷ Tinh C. Kim Tinh D. Hoả Tinh

Phương pháp giải

Thứ tự sắp xếp các hành tinh từ Mặt Trời ra ngoài: Thủy Tinh, Kim Tinh, Trái Đất, Hỏa Tinh, Mộc Tinh, Thổ Tinh, Thiên Vương Tinh, Hải Vương Tinh

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 28: Một vật trên mặt đất có khối lượng 5 kg bị Trái đất hút 1 lực bằng bao nhiêu N?

A. 5 N B. 50 N C. 10 N D. 20 N

Phương pháp giải

Một vật trên mặt đất có khối lượng 5 kg bị Trái đất hút 1 lực bằng 50N.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Phần 2: Tự luận (3 điểm)

Câu 1: Em hãy lấy ví dụ để chứng minh động vật vừa có lợi, vừa có hại đối với con người.

Lời giải chi tiết

Động vật có lợi như: làm thức ăn (gà, lợn, tôm), giữ an ninh (chó), làm cảnh (cá, mèo),...

Một số tác hại của động vật: làm hại cây trồng (rệp, rầy nâu), làm hư hỏng đồ vật gia đình (chuột, gián),...

Câu 2: Hình 2 cho thấy hình ảnh Trái Đất khi ta nhìn từ cực Bắc, chiều quay Trái Đất và hướng ánh sáng từ Mặt Trời chiếu tới. Em hãy kể tên các thời điểm trong ngày (Bình minh, hoàng hôn, giữa trưa, ban đêm) tương ứng với các vị trí A, B, C, D.

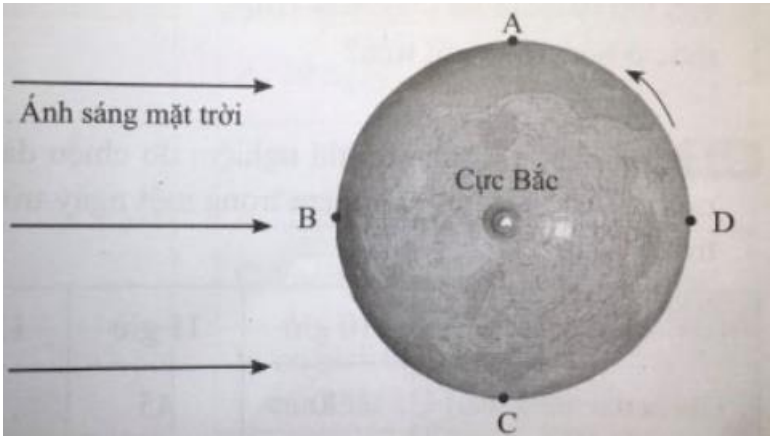

Phương pháp giải

Dựa vào hướng quay của Trái Đất

Lời giải chi tiết

Đáp án

A- Bình minh

B- Giữa trưa

C- Hoàng hôn

D- Ban đêm

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Mục tiêu

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ học kì II của chương trình sách giáo khoa Khoa học tự nhiên – Kết nối tri thức.

- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Khoa học tự nhiên.

- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Khoa học tự nhiên.

Phần 1. Trắc nghiệm (7 điểm)

Câu 1: Trong các dụng cụ và thiết bị sau đây, thiết bị nào chủ yếu biến đổi điện năng thành nhiệt năng.

A. Bàn là điện.
B. Máy khoan.
C. Quạt điện.
D. Máy bơm nước.

Câu 2: Vật liệu nào là chất cách điện?

A. Gỗ
B. Đồng
C. Sắt
D. Nhôm

Câu 3: Cây nào dưới đây không được xếp vào nhóm thực vật có hoa?

A. Cây dương xỉ
B. Cây chuối
C. Cây ngô
D. Cây lúa

Câu 4: Trường hợp nào làm xuất hiện lực không tiếp xúc?

A. Em bé đẩy cho chiếc xe đồ chơi rơi xuống đất
B. Gió thổi làm thuyền chuyển động
C. Cầu thủ đá quả bóng bay vào gôn
D. Quả táo rơi từ trên cây xuống

Câu 5: Nấm đảm là loại nấm có thể quả dạng

A. Hình túi
B. Hình tai mèo
C. Sợi nấm phân nhánh
C. Hình mũ

Câu 6: Người ta biểu diễn lực bằng yếu tố gì?

A. Đường thẳng
B. Mũi tên
C. Tia
D. Đoạn thẳng

Câu 7: Vì sao nói thực vật có vai trò bảo vệ đất và nguồn nước?

A. Thự vật có hệ rễ phát triển mạnh

B. Tán cây cản bớt sức nước chảy do mưa lớn gây ra

C. Thực vật có hệ rễ phát triển mạnh, giữ đất, cản dòng chảy do mưa lớn gây ra, một phần nước mưa thấm dần xuống các lớp đất tạo thành nước ngầm.

D. Tán lá cây cản bớt ánh sáng và tốc độ gió.

Câu 8: Phát biểu nào đúng về lò xo?

A. Lò xo luôn lấy lại được hình dạng ban đầu khi thôi tác dụng lực

B. Khi lò xo bị kéo dãn thì chiều dài lúc sau ngắn hơn chiều dài ban đầu

C. Lực đàn hồi của lò xo có chiều ngược với chiều biến dạng của lò xo

D. Độ biến dạng của lò xo là độ dãn của lò xo

Câu 9: Lứa tuổi từ 11 - 15 là lứa tuổi có sự phát triển nhanh chóng về chiều cao. Chất quan trọng nhất cho sự phát triển của xương là:

A. carbohydrate. B. chất béo. C. protein. D. Calcium

Câu 10: Chỉ có thể nói về trọng lực của vật nào?

A. Trái Đất B. Mặt Trời

C. Mặt Trăng D. Người đứng trên mặt đất

Câu 11: Trong những nhóm cây sau đây, nhóm gồm các cây thuộc ngành Hạt kín là:

A. cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ổi, cây rêu.

B. cây nhãn, cây hoa li, cây bèo tấm, cây vạn tuế.

C. cây bưởi, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa.

D. cây thông, cây rêu, cây lúa, cây rau muống.

Câu 12: Trường hợp nào không xuất hiện lực ma sát?

A. Xe đạp đi trên đường

B. Đế giày lâu ngày đi bị mòn

C. Lò xo bị nén

D. Người công nhân đẩy thùng hàng mà nó không xê dịch chút nào

Câu 13: Trong các vật liệu sau, vật liệu dẫn điện tốt là:

A. Thuỷ tinh. B. Gốm. C. Kim loại. D. Cao su.

Câu 14: Khi thả rơi quả bóng từ độ cao 3m xuống mặt đất thì quả bóng chịu tác dụng của những lực nào?

A. Chỉ chịu lực hút của Trái Đất

B. Chịu lực hút của Trái Đất và lực cản của không khí

C. Chịu lực hút của Trái Đất và lực cản của nước

D. Chỉ chịu lực cản của không khí

Câu 15: Một học sinh đá quả bóng nhựa vào tường sau đó quả bóng bị méo đi. Lực tác dụng lên quả bóng sẽ gây ra những kết quả nào sau đây?

A. không làm quả bóng chuyển động.

B. vừa làm biến dạng và biến đổi chuyển động quả bóng.

C. chỉ làm biến dạng không làm biến đổi chuyển động quả bóng.

D. không làm biến dạng quả bóng.

Câu 16: Mũi tên được bắn bay đi là nhờ năng lượng từ đâu?

A. mũi tên B. cánh cung

C. gió D. cả 3 yếu tố trên

Câu 17: Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào đúng?

A. Mọi vật có khối lượng đều hút lẫn nhau.

B. Độ lớn của lực hấp dẫn phụ thuộc vào khối lượng của các vật.

C. Đơn vị của trọng lượng là newton (N).

D. Cả 3 phương án trên.

Câu 18: Dạng năng lượng tích trữ trong cánh cung khi được kéo căng là gì?

A. động năng B. hóa năng C. thế năng đàn hồi D. quang năng

Câu 19: Trường hợp nào sau đây liên quan đến lực tiếp xúc?

A. Một hành tinh chuyển động xung quanh một ngôi sao.

B. Một vận động viên nhảy dù rơi trên không trung.

C. Thủ môn bắt được bóng trước khung thành.

D. Quả táo rơi từ trên cây xuống.

Câu 20: Thiết bị nào sẽ biến đổi điện năng chủ yếu thành nhiệt năng?

A. Quạt điện B. Máy bơm nước C. Máy khoan D. Bếp điện

Câu 21: Đặc điểm nào dưới đây không phải của nấm?

A. Nấm là sinh vật nhân thực.

B. Tế bào nấm có chứa lục lạp.

C. Thành tế bào của nấm cấu tạo bằng chất kitin.

D. Nấm là sinh vật dị dưỡng, lấy thức ăn là các chất hữu cơ.

Câu 22: Trong quá trình đun nước sôi thì năng lượng nào có ích?

A. năng lượng điện

B. năng lượng nhiệt làm nóng ấm

C. năng lượng nhiệt tỏa ra môi trường

D. năng lượng nhiệt làm nóng nước trong ấm

Câu 23: Trong các vật sau đây, vật nào có thế năng đàn hồi?

A. Dây cao su đang dãn

B. Khúc gỗ đang trôi theo dòng nước

C. Ngọn lửa đang cháy

D. Quả táo trên mặt bàn

Câu 24: Đồ dùng nào sử dụng nguồn năng lượng tái tạo?

A. Máy nước nóng năng lượng Mặt Trời

B. Chong chóng

C. Pin Mặt Trời

D. Cả 3 phương án trên

Câu 25: Ở Ninh Thuận, người ta dùng các tuabin gió để sản xuất điện. Năng lượng cung cấp cho tuabin gió là:

A. Năng lượng ánh sáng mặt trời

B. Năng lượng gió

C. Năng lượng của sóng biển

D. Năng lượng của dòng nước

Câu 26: Biện pháp nào sẽ giúp tiết kiệm năng lượng?

A. Tận dụng ánh sáng tự nhiên thay vì thắp sáng đèn vào ban ngày

B. Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng

C. Sử dụng máy điều hòa đúng cách

D. Tất cả các biện pháp trên

Câu 27: Nguyên nhân gây bệnh giun sán kí sinh ở người là:

A. Ăn chín, uống sôi, không ăn thực phẩm ôi thiu.

B. Giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường

C. Ăn rau sống, ăn gỏi cá.

D. Tẩy giun định kì.

Câu 28: Chuyển động nào là chuyển động thực?

A. Mặt Trời mọc ở đằng Đông lặn ở đằng Tây

B. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời

C. Trái Đất tự quay quanh trục của nó

D. Cả B và C

Phần 2: Tự luận (3 điểm)

Câu 1: Thực vật có vai trò gì đối với động vật và đời sống con người?

Câu 2: Hãy sắp xếp các năng lượng sau đây vào nhóm năng lượng gắn với chuyển động và nhóm năng lượng lưu trữ: Động năng của vật, năng lượng của thức ăn, năng lượng của gió đang thổi, năng lượng của xăng dầu, năng lượng của dòng nước chảy.

Đáp án và lời giải chi tiết

1	2	3	4	5	6	7
A	A	A	D	D	B	C
8	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**
C	D	D	C	C	C	B
15	**16**	**17**	**18**	**19**	**20**	**21**
B	B	D	C	C	D	B
22	**23**	**24**	**25**	**26**	**27**	**28**
D	A	D	B	D	C	D

Phần 1. Trắc nghiệm (7 điểm)

Câu 1: Trong các dụng cụ và thiết bị sau đây, thiết bị nào chủ yếu biến đổi điện năng thành nhiệt năng.

A. Bàn là điện.
B. Máy khoan.
C. Quạt điện.
D. Máy bơm nước.

Phương pháp giải

Trong các dụng cụ và thiết bị sau đây, thiết bị chủ yếu biến đổi điện năng thành nhiệt năng là bàn là điện.

Lời giải chi tiết

Đáp án A.

Câu 2: Vật liệu nào là chất cách điện?

A. Gỗ
B. Đồng
C. Sắt
D. Nhôm

Phương pháp giải

Gỗ là chất cách điện

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 3: Cây nào dưới đây không được xếp vào nhóm thực vật có hoa?

A. Cây dương xỉ
B. Cây chuối
C. Cây ngô
D. Cây lúa

Phương pháp giải

Cây nào dưới đây không được xếp vào nhóm thực vật có hoa là cây dương xỉ.

Lời giải chi tiết

Đáp án A.

Câu 4: Trường hợp nào làm xuất hiện lực không tiếp xúc?

A. Em bé đẩy cho chiếc xe đồ chơi rơi xuống đất

B. Gió thổi làm thuyền chuyển động

C. Cầu thủ đá quả bóng bay vào gôn

D. Quả táo rơi từ trên cây xuống

Phương pháp giải

Quả táo rơi từ trên cây xuống làm xuất hiện lực không tiếp xúc

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 5: Nấm đảm là loại nấm có thể quả dạng

A. Hình túi

B. Hình tai mèo

C. Sợi nấm phân nhánh

C. Hình mũ

Phương pháp giải

Nấm đảm là loại nấm có thể quả dạng hình mũ.

Lời giải chi tiết

Đáp án D.

Câu 6: Người ta biểu diễn lực bằng yếu tố gì?

A. Đường thẳng B. Mũi tên C. Tia D. Đoạn thẳng

Phương pháp giải

Người ta biểu diễn lực bằng yếu tố mũi tên

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 7: Vì sao nói thực vật có vai trò bảo vệ đất và nguồn nước?

A. Thự vật có hệ rễ phát triển mạnh

B. Tán cây cản bớt sức nước chảy do mưa lớn gây ra

C. Thực vật có hệ rễ phát triển mạnh, giữ đất, cản dòng chảy do mưa lớn gây ra, một phần nước mưa thấm dần xuống các lớp đất tạo thành nước ngầm.

D. Tán lá cây cản bớt ánh sáng và tốc độ gió.

Phương pháp giải

Thực vật có vai trò bảo vệ đất và nguồn nước vì thực vật có hệ rễ phát triển mạnh, giữ đất, cản dòng chảy do mưa lớn gây ra, một phần nước mưa thấm dần xuống các lớp đất tạo thành nước ngầm.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 8: Phát biểu nào đúng về lò xo?

A. Lò xo luôn lấy lại được hình dạng ban đầu khi thôi tác dụng lực

B. Khi lò xo bị kéo dãn thì chiều dài lúc sau ngắn hơn chiều dài ban đầu

C. Lực đàn hồi của lò xo có chiều ngược với chiều biến dạng của lò xo

D. Độ biến dạng của lò xo là độ dãn của lò xo

Phương pháp giải

Lực đàn hồi của lò xo có chiều ngược với chiều biến dạng của lò xo

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 9: Lứa tuổi từ 11 - 15 là lứa tuổi có sự phát triển nhanh chóng về chiều cao. Chất quan trọng nhất cho sự phát triển của xương là:

A. carbohydrate. B. chất béo. C. protein. D. Calcium

Phương pháp giải

Lứa tuổi từ 11 - 15 là lứa tuổi có sự phát triển nhanh chóng về chiều cao. Chất quan trọng nhất cho sự phát triển của xương là calcium.

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 10: Chỉ có thể nói về trọng lực của vật nào?

A. Trái Đất B. Mặt Trời C. Mặt Trăng D. Người đứng trên mặt đất

Phương pháp giải

Chỉ có thể nói về trọng lực của người đứng trên mặt đất

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 11: Trong những nhóm cây sau đây, nhóm gồm các cây thuộc ngành Hạt kín là:

A. cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ổi, cây rêu.

B. cây nhãn, cây hoa li, cây bèo tấm, cây vạn tuế.

C. cây bưởi, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa.

D. cây thông, cây rêu, cây lúa, cây rau muống.

Phương pháp giải

Trong những nhóm cây sau đây, nhóm gồm các cây thuộc ngành Hạt kín là: cây bưởi, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 12: Trường hợp nào không xuất hiện lực ma sát?

A. Xe đạp đi trên đường

B. Đế giày lâu ngày đi bị mòn

C. Lò xo bị nén

D. Người công nhân đẩy thùng hàng mà nó không xê dịch chút nào

Phương pháp giải

Lò xo bị nén không xuất hiện lực ma sát

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 13: Trong các vật liệu sau, vật liệu dẫn điện tốt là:

A. Thuỷ tinh. B. Gốm. C. Kim loại. D. Cao su.

Phương pháp giải

Kim loại dẫn điện tốt.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 14: Khi thả rơi quả bóng từ độ cao 3m xuống mặt đất thì quả bóng chịu tác dụng của những lực nào?

A. Chỉ chịu lực hút của Trái Đất

B. Chịu lực hút của Trái Đất và lực cản của không khí

C. Chịu lực hút của Trái Đất và lực cản của nước

D. Chỉ chịu lực cản của không khí

Phương pháp giải

Khi thả rơi quả bóng từ độ cao 3m xuống mặt đất thì quả bóng chịu tác dụng của hút của Trái Đất và lực cản của không khí

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 15: Một học sinh đá quả bóng nhựa vào tường sau đó quả bóng bị méo đi. Lực tác dụng lên quả bóng sẽ gây ra những kết quả nào sau đây?

A. không làm quả bóng chuyển động.

B. vừa làm biến dạng và biến đổi chuyển động quả bóng.

C. chỉ làm biến dạng không làm biến đổi chuyển động quả bóng.

D. không làm biến dạng quả bóng.

Phương pháp giải

Một học sinh đá quả bóng nhựa vào tường sau đó quả bóng bị méo đi. Lực tác dụng lên quả bóng sẽ gây ra những kết quả vừa làm biến dạng và biến đổi chuyển động quả bóng.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 16: Mũi tên được bắn bay đi là nhờ năng lượng từ đâu?

A. mũi tên B. cánh cung C. gió D. cả 3 yếu tố trên

Phương pháp giải

Mũi tên được bắn bay đi là nhờ năng lượng từ cánh cung

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 17: Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào đúng?

A. Mọi vật có khối lượng đều hút lẫn nhau.

B. Độ lớn của lực hấp dẫn phụ thuộc vào khối lượng của các vật.

C. Đơn vị của trọng lượng là newton (N).

D. Cả 3 phương án trên.

Phương pháp giải

Các phát biểu đúng là:

- Mọi vật có khối lượng đều hút lẫn nhau.

- Độ lớn của lực hấp dẫn phụ thuộc vào khối lượng của các vật.
- Đơn vị của trọng lượng là newton (N).

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 18: Dạng năng lượng tích trữ trong cánh cung khi được kéo căng là gì?

A. động năng B. hóa năng C. thế năng đàn hồi D. quang năng

Phương pháp giải

Dạng năng lượng tích trữ trong cánh cung khi được kéo căng là thế năng đàn hồi

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 19: Trường hợp nào sau đây liên quan đến lực tiếp xúc?

A. Một hành tinh chuyển động xung quanh một ngôi sao.

B. Một vận động viên nhảy dù rơi trên không trung.

C. Thủ môn bắt được bóng trước khung thành.

D. Quả táo rơi từ trên cây xuống.

Phương pháp giải

Trường hợp liên quan đến lực tiếp xúc là: Thủ môn bắt được bóng trước khung thành.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 20: Thiết bị nào sẽ biến đổi điện năng chủ yếu thành nhiệt năng?

A. Quạt điện B. Máy bơm nước C. Máy khoan D. Bếp điện

Phương pháp giải

Bếp điện sẽ biến đổi điện năng chủ yếu thành nhiệt năng

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 21: Đặc điểm nào dưới đây không phải của nấm?

A. Nấm là sinh vật nhân thực.

B. Tế bào nấm có chứa lục lạp.

C. Thành tế bào của nấm cấu tạo bằng chất kitin.

D. Nấm là sinh vật dị dưỡng, lấy thức ăn là các chất hữu cơ.

Phương pháp giải

Đặc điểm không phải của nấm là: Tế bào nấm có chứa lục lạp.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 22: Trong quá trình nước đun nước sôi thì năng lượng nào có ích?

A. năng lượng điện

B. năng lượng nhiệt làm nóng ấm

C. năng lượng nhiệt tỏa ra môi trường

D. năng lượng nhiệt làm nóng nước trong ấm

Phương pháp giải

Trong quá trình nước đun nước sôi thì năng lượng nhiệt làm nóng nước trong ấm có ích

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 23: Trong các vật sau đây, vật nào có thế năng đàn hồi?

A. Dây cao su đang dãn

B. Khúc gỗ đang trôi theo dòng nước

C. Ngọn lửa đang cháy

D. Quả táo trên mặt bàn

Phương pháp giải

Vận dụng kiến thức về thế năng đàn hồi.

Lời giải chi tiết

A – vật có thế năng đàn hồi.

B – vật có động năng.

C – vật có nhiệt năng.

D – vật có thế năng hấp dẫn.

Đáp án A

Câu 24: Đồ dùng nào sử dụng nguồn năng lượng tái tạo?

A. Máy nước nóng năng lượng Mặt Trời

B. Chong chóng

C. Pin Mặt Trời

D. Cả 3 phương án trên

Phương pháp giải

Máy nước nóng năng lượng Mặt Trời, Chong chóng, Pin Mặt Trời sử dụng nguồn năng lượng tái tạo

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 25: Ở Ninh Thuận, người ta dùng các tuabin gió để sản xuất điện. Năng lượng cung cấp cho tuabin gió là:

A. Năng lượng ánh sáng mặt trời

B. Năng lượng gió

C. Năng lượng của sóng biển

D. Năng lượng của dòng nước

Phương pháp giải

Người ta sử dụng các tuabin gió hoạt động để sản xuất điện => năng lượng cung cấp cho tuabin gió là năng lượng của gió.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 26: Biện pháp nào sẽ giúp tiết kiệm năng lượng?

A. Tận dụng ánh sáng tự nhiên thay vì thắp sáng đèn vào ban ngày

B. Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng

C. Sử dụng máy điều hòa đúng cách

D. Tất cả các biện pháp trên

Phương pháp giải

Biện pháp nào sẽ giúp tiết kiệm năng lượng là:

- Tận dụng ánh sáng tự nhiên thay vì thắp sáng đèn vào ban ngày
- Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng
- Sử dụng máy điều hòa đúng cách

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 27: Nguyên nhân gây bệnh giun sán kí sinh ở người là:

A. Ăn chín, uống sôi, không ăn thực phẩm ôi thiu.

B. Giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường

C. Ăn rau sống, ăn gỏi cá.

D. Tẩy giun định kì.

Phương pháp giải

Nguyên nhân gây bệnh giun sán kí sinh ở người là ăn rau sống, ăn gỏi cá.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 28: Chuyển động nào là chuyển động thực?

A. Mặt Trời mọc ở đằng Đông lặn ở đằng Tây

B. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời

C. Trái Đất tự quay quanh trục của nó

D. Cả B và C

Phương pháp giải

Chuyển động Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời, Trái Đất tự quay quanh trục của nó là chuyển động thực

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Phần 2: Tự luận (3 điểm)

Câu 1: Thực vật có vai trò gì đối với động vật và đời sống con người?

Phương pháp giải

Lời giải chi tiết

Vai trò của thực vật đối với động vật:

+ Thông qua quá trình quang hợp, cây xanh nhả khí oxigen và tạo chất hữu cơ cung cấp cho hoạt động sống của thực vật.

+ Thực vật còn cung cấp nơi ở và nơi sinh sản cho động vật.

- Vai trò của thực vật đối với đời sống con người:

+ Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người.

+ Cung cấp củi đốt, cây gỗ làm nhà, xây dựng.

+ Cung cấp dược phẩm và nhiều công dụng khác. Tuy nhiên, bên cạnh những cây có ích cũng có một số cây có hại cho sức khỏe con người nếu ta sử dụng chúng không đúng cách. - Ví dụ về 5 loại tế bào có ở cơ thể người như: tế bào biểu bì, tế bào thần kinh, tế bào hồng cầu, tế bào xương, tế bào cơ...

Câu 2: Hãy sắp xếp các năng lượng sau đây vào nhóm năng lượng gắn với chuyển động và nhóm năng lượng lưu trữ: Động năng của vật, năng lượng của thức ăn, năng lượng của gió đang thổi, năng lượng của xăng dầu, năng lượng của dòng nước chảy.

Lời giải chi tiết

- Nhóm năng lượng gắn với chuyển động: Động năng của vật; năng lượng của gió đang thổi năng lượng của dòng nước chảy.
- Nhóm năng lượng lưu trữ: Năng lượng của thức ăn; năng lượng của xăng dầu.

Mục tiêu

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ học kì II của chương trình sách giáo khoa Khoa học tự nhiên – Kết nối tri thức.

- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Khoa học tự nhiên.

- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Khoa học tự nhiên.

Phần 1. Trắc nghiệm (7 điểm)

Câu 1: Độ dãn của lò xo treo theo phương thẳng đứng , tỉ lệ với:

A. Khối lượng của vật treo

B. Lực hút của trái đất

C. Độ dãn của lò xo

D. Trọng lượng của lò xo

Câu 2: Hoạt động nào sử dụng năng lượng hiệu quả?

A. Để máy tính ở chế độ chờ khi không sử dụng

B. Để thức ăn còn nóng vào tủ lạnh

C. Sử dụng bóng đèn dây tóc thay cho đèn led

D.Sử dụng máy giặt khi đủ lượng quần áo để giặt

Câu 3: Khi quạt điện hoạt động thì có sự chuyển hóa:

A. Cơ năng thành điện năng.

B. Điện năng thành cơ năng.

C. Điện năng thành hóa năng.

D. Nhiệt năng thành điện năng.

Câu 4: Trong quá trình sử dụng tủ lạnh, năng lượng hao phí là gì?

A. năng lượng nhiệt làm mát bên trong tủ

B. năng lượng nhiệt từ động cơ tỏa ra ngoài môi trường

C. năng lượng âm thanh khi tủ hoạt động

D. Cả B và C

Câu 5: Trong số các tác hai sau, tác hại nào không phải do nấm gây ra?

A. Gây bệnh nấm da ở động vật.

B. Làm hư hỏng thực phẩm, đồ dùng

C. Gây bệnh viêm gan B ở người.

D. Gây ngộ độc thực phẩm ở người.

Câu 6: Phát biểu nào sau đây là đúng vê sự chuyển hóa năng lượng trong các dụng cụ sau?

A. Quạt điện: điện năng chuyển hóa thành nhiệt năng

B. Nồi cơm điện: điện năng chuyển hóa thành nhiệt năng và quang năng

C. Đèn LED: quang năng biến đổi thành nhiệt năng

D. Máy bơm nước: động năng biến đổi thành điện năng và nhiệt năng

Câu 7: Vật chất di truyền của một virus là

A. ARN và ADN.

B. ARN và gai glycoprotein.

C. ADN hoặc gai glycoprotein.

D. ADN hoặc ARN.

Câu 8: Nếu chọn mặt đất làm mốc tính thế năng thì vật nào sau đây có thế năng hấp dẫn?

A. Mũi tên đang bay

B. Xe đang chạy trên đường

C. Lò xo bị kéo giãn trên mặt đất

D. Quả bóng lăn trên mặt đất

Câu 9: Rêu là thực vật có đặc điểm nào sau đây?

A. Có hạt B. Có hệ mạch C. Có bào tử D. Có hoa

Câu 10: Trong các trường hợp sau, trường hợp nào chịu lực cản của nước?

A. Quả dừa rơi từ trên cây xuống

B. Bạn Lan đang tập bơi

C. Bạn Hoa đi xe đạp tới trường

D. Chiếc máy bay đang bay trên bầu trời

Câu 11: Khi bếp ga hoạt động có sự chuyển hóa:

A. Hóa năng thành nhiệt năng

B. Điện năng thành cơ năng

C. Điện năng thành hóa năng

D. Nhiệt năng thành điện năng

Câu 12: Trọng lượng của một vật được tính theo công thức nào?

A. P = 10 m B. P = m C. P = 0,1 m D. m = 10 P

Câu 13: Động vật nào sau đây thuộc lớp Thú?

A. Chim cánh cụt B. Dơi C. Chim đà điểu D. Cá sấu

Câu 14: Trường hợp nào xảy ra do trọng lực tác dụng lên vật?

A. Người công nhân đang đẩy thùng hàng

B. Cành cây đung đưa trước gió

C. Quả dừa rơi từ trên cây xuống

D. Em bé đang đi xe đạp

Câu 15: Nội dung nào dưới đây là đúng khi nói về nguyên Sinh vật?

A. Nguyên Sinh vật là nhóm Sinh vật đa bào, nhân thực, có kích thước hiển vi.

B. Nguyên Sinh vật là nhóm động vật đơn bào, nhân thực, có kích thước hiển vi.

C. Hầu hết nguyên Sinh vật là cơ thể đơn bào, nhân thực, có kích thước hiển vi. Một số có cấu tạo đa bào, kích thước lớn, có thể nhìn thấy bằng mắt thường.

D. Hậu hết nguyên Sinh vật là cơ thể da bào, nhân thực, kích thước lớn, có thể nhìn thấy rất rõ bằng mắt thường.

Câu 16: Trường hợp nào lực ma sát có ích?

A. Bảng trơn không viết được phấn lên bảng

B. Xe đạp đi nhiều nên xích, lốp bị mòn

C. Người thợ trượt thùng hàng trên mặt sàn rất vất vả

D. Giày dép sau thời gian sử dụng đế bị mòn

Câu 17: Động vật ở vùng lạnh thường có hiện tượng ngủ đông, điều đó có ý nghĩa nào dưới đây?

A. Giúp cơ thể tiết kiệm năng lượng

B. Giúp cơ tể tổng hợp được nhiều nhiệt

C. Giúp lẩn tránh kẻ thù

D. Tránh mất nước cho cơ thể

Câu 18: Đơn vị của năng lượng là gì?

A. Niu – ton (N) B. độ C (^{0}C) C. Jun (J) D. kilogam (kg)

Câu 19: Phát biểu nào dưới đây sai khi nói về nguyên nhân làm cho sinh vật nhiệt đới đa dạng và phong phú?

A. Do khí hậu ấm áp

B. Do nguồn thức ăn phong phú

C. Do môi trường sống đa dạng

D. Do sự cạnh tranh về thức ăn và nơi ở

Câu 20: Năng lượng được phân loại theo các tiêu chí nào?

A. Nguồn gốc tạo năng lượng, nguồn gốc vật chất, sự tái tạo của năng lượng

B. Năng lượng sơ cấp, năng lượng thứ cấp

C. Năng lượng chuyển hóa toàn phần, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch

D. Nguồn gốc tạo ra năng lượng, nguồn gốc vật chất, mức độ ô nhiễm môi trường

Câu 21: Loài động vật nào dưới đây đẻ con?

A. Cá chép B. Thằn lằn C. Chim bồ câu D. Thỏ

Câu 22: Ngân Hà của chúng ta thuộc kiểu Thiên Hà nào?

A. Thiên Hà xoắn ốc B. Thiên Hà elip

C. Thiên Hà hỗn hợp D. Thiên Hà không định hình

Câu 23: Để tiến hành quan sát nguyên Sinh vật cần chuẩn bị những dụng cụ, thiết bị gì?

A. Kính hiển vi, lam kinh, lamen, ống nhỏ giọt, giấy thấm, cốc thủy tinh.

B. Kính hiển vi, lam kính, kim mũi mác, ống nhỏ giọt, giấy thấm.

C. Kính lúp, kẹp, panh, lam kính, ống nhỏ giọt, giấy thấm.

D. Kính hiển vi, lam kinh, lamen, dao mổ, ống nhỏ giọt, giấy thấm.

Câu 24: Dải Ngân Hà là gì?

A. Thiên hà chứa Mặt Trời và các hành tinh của nó (trong đó có Trái Đất)

B. một tập hợp nhiều Thiên Hà trong vũ trụ

C. tên gọi khác của hệ Mặt Trời

D. dải sáng trong vũ trụ

Câu 25: Đà điểu không biết bay nhưng vẫn được xếp vào lớp Chim vì?

A. đẻ trứng B. hô hấp bằng phổi

C. lông vũ bao phủ cơ thể, đi bằng 2 chân D. sống trên cạn

Câu 26: Một đơn vị thiên văn là gì?

A. khoảng cách giữa các hành tinh với nhau

B. khoảng cách từ Mặt Trời đến Trái Đất

C. khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng

D. khoảng cách từ Mặt Trời đến Diêm Vương tinh

Câu 27: Đặc điểm nào sau đây đúng khi nói về da của ếch?

A. Da phủ vảy xương B. Da có vảy sừng

C. Da trần, ẩm ướt D. Da có lông mao bao phủ

Câu 28: Sao chổi là gì?

A. vệ tinh B. hành tinh C. ngôi sao D. tiểu hành tinh

Phần 2: Tự luận (3 điểm)

Câu 1:

a. Theo em nên sử dụng khí gas/xăng trong sinh hoạt gia đình (để đun nấu, nhiên liệu chạy xe máy, ô tô,...) như thế nào để an toàn, tiết kiệm?

b. Bằng cách nào xử sự cố cháy nổ do khí ga tại gia đình mình.

Câu 2: Vì sao cần phải bảo vệ một số loài thú quý hiếm? Chúng ta phải làm gì để bảo vệ và phát triển các loài thuộc lớp Thú?

Đáp án và lời giải chi tiết

1	2	3	4	5	6	7
D	D	B	D	C	B	D
8	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**
A	C	B	A	A	B	C
15	**16**	**17**	**18**	**19**	**20**	**21**
C	A	A	C	D	D	D
22	**23**	**24**	**25**	**26**	**27**	**28**
A	A	A	C	B	C	D

Phần 1. Trắc nghiệm (7 điểm)

Câu 1: Độ dãn của lò xo treo theo phương thẳng đứng, tỉ lệ với:

A. Khối lượng của vật treo

B. Lực hút của trái đất

C. Độ dãn của lò xo

D. Trọng lượng của lò xo

Phương pháp giải

Độ dãn của lò xo treo theo phương thẳng đứng, tỉ lệ với khối lượng của vật treo.

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 2: Hoạt động nào sử dụng năng lượng hiệu quả?

A. Để máy tính ở chế độ chờ khi không sử dụng

B. Để thức ăn còn nóng vào tủ lạnh

C. Sử dụng bóng đèn dây tóc thay cho đèn led

D. Sử dụng máy giặt khi đủ lượng quần áo để giặt

Phương pháp giải

Sử dụng máy giặt khi đủ lượng quần áo để giặt là sử dụng năng lượng hiệu quả

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 3: Khi quạt điện hoạt động thì có sự chuyển hóa:

A. Cơ năng thành điện năng.

B. Điện năng thành cơ năng.

C. Điện năng thành hóa năng.

D. Nhiệt năng thành điện năng.

Phương pháp giải

Khi quạt điện hoạt động thì có sự chuyển hóa điện năng thành cơ năng.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 4: Trong quá trình sử dụng tủ lạnh, năng lượng hao phí là gì?

A. năng lượng nhiệt làm mát bên trong tủ

B. năng lượng nhiệt từ động cơ tỏa ra ngoài môi trường

C. năng lượng âm thanh khi tủ hoạt động

D. Cả B và C

Phương pháp giải

Trong quá trình sử dụng tủ lạnh, năng lượng hao phí là năng lượng nhiệt từ động cơ tỏa ra ngoài môi trường, năng lượng âm thanh khi tủ hoạt động

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 5: Trong số các tác hai sau, tác hại nào không phải do nấm gây ra?

A. Gây bệnh nấm da ở động vật.

B. Làm hư hỏng thực phẩm, đồ dùng

C. Gây bệnh viêm gan B ở người.

D. Gây ngộ độc thực phẩm ở người.

Phương pháp giải

Trong số các tác hai trên, tác hại không phải do nấm gây ra là gây bệnh viêm gan B ở người. Bệnh viêm gan B ở người là do virus gây ra.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 6: Phát biểu nào sau đây là đúng vê sự chuyển hóa năng lượng trong các dụng cụ sau?

A. Quạt điện: điện năng chuyển hóa thành nhiệt năng

B. Nồi cơm điện: điện năng chuyển hóa thành nhiệt năng và quang năng

C. Đèn LED: quang năng biến đổi thành nhiệt năng

D. Máy bơm nước: động năng biến đổi thành điện năng và nhiệt năng

Phương pháp giải

Nồi cơm điện: điện năng chuyển hóa thành nhiệt năng và quang năng

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 7: Vật chất di truyền của một virus là

A. ARN và ADN.

B. ARN và gai glycoprotein.

C. ADN hoặc gai glycoprotein.

D. ADN hoặc ARN.

Phương pháp giải

Vật chất di truyền của một virus là ADN hoặc ARN.

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 8: Nếu chọn mặt đất làm mốc tính thế năng thì vật nào sau đây có thế năng hấp dẫn?

A. Mũi tên đang bay

B. Xe đang chạy trên đường

C. Lò xo bị kéo giãn trên mặt đất

D. Quả bóng lăn trên mặt đất

Phương pháp giải

Nếu chọn mặt đất làm mốc tính thế năng thì mũi tên đang bay có thế năng hấp dẫn

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 9: Rêu là thực vật có đặc điểm nào sau đây?

A. Có hạt B. Có hệ mạch C. Có bào tử D. Có hoa

Phương pháp giải

Rêu là thực vật có bào tử.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 10: Trong các trường hợp sau, trường hợp nào chịu lực cản của nước?

A. Quả dừa rơi từ trên cây xuống

B. Bạn Lan đang tập bơi

C. Bạn Hoa đi xe đạp tới trường

D. Chiếc máy bay đang bay trên bầu trời

Phương pháp giải

Bạn Lan đang tập bơi chịu lực cản của nước

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 11: Khi bếp ga hoạt động có sự chuyển hóa:

A. Hóa năng thành nhiệt năng

B. Điện năng thành cơ năng

C. Điện năng thành hóa năng

D. Nhiệt năng thành điện năng

Phương pháp giải

Khi bếp ga hoạt động có sự chuyển hóa hóa năng thành nhiệt năng.

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 12: Trọng lượng của một vật được tính theo công thức nào?

A. P = 10 m

B. P = m

C. P = 0,1 m

D. m = 10 P

Phương pháp giải

Trọng lượng của một vật được tính theo công thức P = 10 m

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 13: Động vật nào sau đây thuộc lớp Thú?

A. Chim cánh cụt

B. Dơi

C. Chim đà điểu

D. Cá sấu

Phương pháp giải

Động vật thuộc lớp Thú là dơi.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 14: Trường hợp nào xảy ra do trọng lực tác dụng lên vật?

A. Người công nhân đang đẩy thùng hàng

B. Cành cây đung đưa trước gió

C. Quả dừa rơi từ trên cây xuống

D. Em bé đang đi xe đạp

Phương pháp giải

Quả dừa rơi từ trên cây xuống xảy ra do trọng lực tác dụng lên vật

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 15: Nội dung nào dưới đây là đúng khi nói về nguyên Sinh vật?

A. Nguyên Sinh vật là nhóm Sinh vật đa bào, nhân thực, có kích thước hiển vi.

B. Nguyên Sinh vật là nhóm động vật đơn bào, nhân thực, có kích thước hiển vi.

C. Hầu hết nguyên Sinh vật là cơ thể đơn bào, nhân thực, có kích thước hiển vi. Một số có cấu tạo đa bào, kích thước lớn, có thể nhìn thấy bằng mắt thường.

D. Hậu hết nguyên Sinh vật là cơ thể da bào, nhân thực, kích thước lớn, có thể nhìn thấy rất rõ bằng mắt thường.

Phương pháp giải

Nội dung đúng khi nói về nguyên Sinh vật là: hầu hết nguyên Sinh vật là cơ thể đơn bào, nhân thực, có kích thước hiển vi. Một số có cấu tạo đa bào, kích thước lớn, có thể nhìn thấy bằng mắt thường.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 16: Trường hợp nào lực ma sát có ích?

A. Bảng trơn không viết được phấn lên bảng

B. Xe đạp đi nhiều nên xích, lốp bị mòn

C. Người thợ trượt thùng hàng trên mặt sàn rất vất vả

D. Giày dép sau thời gian sử dụng đế bị mòn

Phương pháp giải

Bảng trơn không viết được phấn lên bảng nên cần có lực ma sát để có thể viết được

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 17: Động vật ở vùng lạnh thường có hiện tượng ngủ đông, điều đó có ý nghĩa nào dưới đây?

A. Giúp cơ thể tiết kiệm năng lượng

B. Giúp cơ tể tổng hợp được nhiều nhiệt

C. Giúp lẩn tránh kẻ thù

D. Tránh mất nước cho cơ thể

Phương pháp giải

Động vật ở vùng lạnh thường có hiện tượng ngủ đông, điều đó có ý nghĩa giúp cơ thể tiết kiệm năng lượng.

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 18: Đơn vị của năng lượng là gì?

A. Niu – ton (N) B. độ C (^{0}C) C. Jun (J) D. kilogam (kg)

Phương pháp giải

Đơn vị của năng lượng là Jun (J)

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 19: Phát biểu nào dưới đây sai khi nói về nguyên nhân làm cho sinh vật nhiệt đới đa dạng và phong phú?

A. Do khí hậu ấm áp

B. Do nguồn thức ăn phong phú

C. Do môi trường sống đa dạng

D. Do sự cạnh tranh về thức ăn và nơi ở

Phương pháp giải

Phát biểu sai khi nói về nguyên nhân làm cho sinh vật nhiệt đới đa dạng và phong phú là: Do sự cạnh tranh về thức ăn và nơi ở.

Sự cạnh tranh về nơi ở và thức ăn khiến số lượng sinh vật giảm đi.

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 20: Năng lượng được phân loại theo các tiêu chí nào?

A. Nguồn gốc tạo năng lượng, nguồn gốc vật chất, sự tái tạo của năng lượng

B. Năng lượng sơ cấp, năng lượng thứ cấp

C. Năng lượng chuyển hóa toàn phần, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch

D. Nguồn gốc tạo ra năng lượng, nguồn gốc vật chất, mức độ ô nhiễm môi trường

Phương pháp giải

Năng lượng được phân loại theo các tiêu chí nguồn gốc tạo ra năng lượng, nguồn gốc vật chất, mức độ ô nhiễm môi trường

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 21: Loài động vật nào dưới đây đẻ con?

A. Cá chép B. Thằn lằn C. Chim bồ câu D. Thỏ

Phương pháp giải

Loài động vật đẻ con là thỏ.

Lời giải chi tiết

Đáp án D.

Câu 22: Ngân Hà của chúng ta thuộc kiểu Thiên Hà nào?

A. Thiên Hà xoắn ốc

B. Thiên Hà elip

C. Thiên Hà hỗn hợp

D. Thiên Hà không định hình

Phương pháp giải

Ngân Hà của chúng ta thuộc kiểu Thiên Hà xoắn ốc

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 23: Để tiến hành quan sát nguyên Sinh vật cần chuẩn bị những dụng cụ, thiết bị gì?

A. Kính hiển vi, lam kinh, lamen, ống nhỏ giọt, giấy thấm, cốc thủy tinh.

B. Kính hiển vi, lam kính, kim mũi mác, ống nhỏ giọt, giấy thấm.

C. Kính lúp, kẹp, panh, lam kính, ống nhỏ giọt, giấy thấm.

D. Kính hiển vi, lam kinh, lamen, dao mổ, ống nhỏ giọt, giấy thấm.

Phương pháp giải

Để tiến hành quan sát nguyên Sinh vật cần chuẩn bị: Kính hiển vi, lam kinh, lamen, ống nhỏ giọt, giấy thấm, cốc thủy tinh.

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 24: Dải Ngân Hà là gì?

A. Thiên hà chứa Mặt Trời và các hành tinh của nó (trong đó có Trái Đất)

B. một tập hợp nhiều Thiên Hà trong vũ trụ

C. tên gọi khác của hệ Mặt Trời

D. dải sáng trong vũ trụ

Phương pháp giải

Dải Ngân Hà là Thiên hà chứa Mặt Trời và các hành tinh của nó (trong đó có Trái Đất)

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 25: Đà điểu không biết bay nhưng vẫn được xếp vào lớp Chim vì?

A. đẻ trứng

B. hô hấp bằng phổi

C. lông vũ bao phủ cơ thể, đi bằng 2 chân

D. sống trên cạn

Phương pháp giải

Đà điểu không biết bay nhưng vẫn được xếp vào lớp Chim vì có lông vũ bao phủ cơ thể, đi bằng 2 chân.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 26: Một đơn vị thiên văn là gì?

A. khoảng cách giữa các hành tinh với nhau

B. khoảng cách từ Mặt Trời đến Trái Đất

C. khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng

D. khoảng cách từ Mặt Trời đến Diêm Vương tinh

Phương pháp giải

Một đơn vị thiên văn là khoảng cách từ Mặt Trời đến Trái Đất

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 27: Đặc điểm nào sau đây đúng khi nói về da của ếch?

A. Da phủ vảy xương

B. Da có vảy sừng

C. Da trần, ẩm ướt

D. Da có lông mao bao phủ

Phương pháp giải

Đặc điểm đúng khi nói về da của ếch là: Da trần, ẩm ướt

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 28: Sao chổi là gì?

A. vệ tinh

B. hành tinh

C. ngôi sao

D. tiểu hành tinh

Phương pháp giải

Sao chổi là tiểu hành tinh

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Phần 2: Tự luận (3 điểm)

Câu 1:

a. Theo em nên sử dụng khí gas/xăng trong sinh hoạt gia đình (để đun nấu, nhiên liệu chạy xe máy, ô tô,...) như thế nào để an toàn, tiết kiệm?

b. Bằng cách nào xử sự cố cháy nổ do khí ga tại gia đình mình.

Lời giải chi tiết

a.

Nguyên tắc sử dụng nhiên liệu an toàn là nắm vững tính chất đặc trưng của từng nhiên liệu. Dùng đủ, đúng cách là cách để tiết kiệm nhiên liệu

b.

- Khi nhận thấy mùi khí gas bất thường, nếu đang nấu nhanh chóng tắt bếp, khóa van bình ga và nhanh chóng mở hết cửa cho thông thoáng để lượng khí gas thoát ra ngoài,
- **Dùng quạt tay, bìa carton quạt theo phương ngang** để hỗ trợ đẩy nhanh khí gas thoát ra ngoài, không quạt theo phương đứng có thể khiến khí gas bay lên và bạn sẽ hít phải

Câu 2: Vì sao cần phải bảo vệ một số loài thú quý hiếm? Chúng ta phải làm gì để bảo vệ và phát triển các loài thuộc lớp Thú?

Lời giải chi tiết

Cần phải bảo vệ thú quý hiếm vì chúng có nguy cơ tuyệt chủng.

Để bảo vệ động vật quý hiếm, chúng ta cần:

- Đẩy mạnh việc bảo vệ môi trường sống của chúng
- Cấm săn bắt, buôn bán trái phép động vật hoang dã.
- Xây dựng các khu bảo tồn, các khu dự trữ thiên nhiên.
- Tổ chức chăn nuôi những loài thú có giá trị kinh tế.

ĐỀ THI HỌC KÌ II CHƯƠNG TRÌNH MỚI – ĐỀ SỐ 4
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN – LỚP 6
BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Mục tiêu

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ học kì II của chương trình sách giáo khoa Khoa học tự nhiên – Kết nối tri thức.

- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Khoa học tự nhiên.

- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Khoa học tự nhiên.

Phần 1. Trắc nghiệm (7 điểm)

Câu 1: Năng lượng của nước chứa trong hồ của đập thủy điện là

A. thế năng
B. nhiệt năng.
C. điện năng.
D. động năng và thế năng.

Câu 2: Năng lượng nào dưới đây là năng lượng tái tạo?

A. năng lượng mặt trời
B. năng lượng của dầu mỏ
C. năng lượng của xăng
D. năng lượng của khí hóa lỏng

Câu 3: Dụng cụ nào sau đây khi hoạt động biến đổi phần lớn điện năng mà nó nhận vào thành nhiệt năng?

A. Nồi cơm điện.
B. Máy hút bụi.
C. Điện thoại.
D. Máy vi tính.

Câu 4: Nhóm động vật nào sau đây không thuộc động vật có xương sống?

A. Cá
B. Chân khớp
C. Lưỡng cư
D. Bò sát

Câu 5: Biến dạng của vật nào dưới đây không phải là biến dạng đàn hồi?

A. Lò xo trong chiếc bút bị bị nén lại.
C. Que nhôm bị uốn cong.
B. Dây cao su được kéo căng ra.

D. Quả bóng cao su đập vào tường.

Câu 6: Hầu hết động vật lớp Thú có những đặc điểm nào dưới đây?

1) Lông mao bao phủ khắp cơ thể.

2) Đi bằng 2 chân

3) Đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ

4) Có răng

A. 1, 2, 3 B. 1, 2, 4 C. 1, 3, 4 D. 2, 3, 4.

Câu 7: Hiện tượng nào sau đây là kết quả tác dụng của lực hút của Trái Đất?

A. Quả bưởi rụng trên cây xuống.

B. Hai nam châm hút nhau.

C. Đẩy chiếc tủ gỗ chuyển động trên sàn nhà.

D. Căng buồm để thuyền có thể chạy trên mặt nước.

Câu 8: Trong các vật sau đây, vật nào không cần năng lượng điện khi hoạt động?

A. Quạt trần B. Lò vi sóng C. Bếp than D. Bếp điện từ

Câu 9: Trường hợp nào sau đây, ma sát là có hại?

A. Đi trên sàn đá hoa mới lau dễ bị ngã.

B. Xe ô tô bị lầy trong cát.

C. Giày đi mãi, đế bị mòn.

D. Bồi nhựa thông vào dây cung ở cần kéo nhị.

Câu 10: Bạch tuộc và ốc sên có nhiều đặc điểm khác nhau nhưng đều được xếp chung vào ngành Thân mềm vì cả hai đều có đặc điểm nào dưới đây?

A. Có giá trị thực phẩm B. Có vỏ cứng bao bọc cơ thể

C. Có cơ thể mềm, không phân đốt D. Di chuyển được

Câu 11: Một vận động viên võ thuật có khối lượng 82 kg. Trọng lượng của người đó là

A. 8,2 N. B. 82N. C. 8200N. D. 820 N.

Câu 12: Hoạt động nào dưới đây góp phần hạn chế sự suy giảm đa dạng sinh học?

A. Săn bắt, buôn bán động vật hoang dã

B. Xây dựng khu công nghiệp, đô thị, đường giao thông …

C. Chuyển đổi mục đích sử dụng đất và mặt nước thành đất nông nghiệp

D. Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển.

Câu 13: Thiết bị sau đây cần nhận năng lượng vào ở dạng nào để hoạt động?

A. Năng lượng điện, do nguồn điện cung cấp;

B. Năng lượng ánh sáng từ Mặt Trời;

C. Năng lượng từ gió.

D. Năng lượng từ than

Câu 14: Da của loài cá nào sau đây có thể dùng làm túi, đóng giày?

A. Cá mập B. Cá nhám C. Cá chép D. Cá quả

Câu 15: Năng lượng có thể truyền từ vật này sang vật khác thông qua:

A. Tác dụng lực. B. Truyền nhiệt.

C. Ánh sáng. D. Cả A và B.

Câu 16: Giun đũa thường kí sinh ở vị trí nào trên cơ thể người?

A. Dạ dày B. Ruột già C. Ruột non D. Ruột thừa

Câu 17: Trong các tình huống sau đây, tình huống nào có lực tác dụng mạnh nhất?

A. Năng lượng của gió làm quay cánh chong chóng.

B. Năng lượng của gió làm cánh cửa sổ mở tung ra.

C. Năng lượng của gió làm quay cánh quạt của tua - bin gió.

D. Năng lượng của gió làm các công trình xây dựng bị phá hủy.

Câu 18: Đại diện ruột khoang nào sau đây có cơ thể hình dù, thích nghi với lối sống bơi lội?

A. Hải quỳ B. San hô C. Thủy tức D. Sứa

Câu 19: Chúng ta nhận biết điện năng từ ổ cắm điện cung cấp cho máy tính thông qua biểu hiện:

A. ánh sáng. B. âm thanh.

C. nhiệt do máy tính phát ra. D. cả 3 đáp án trên.

Câu 20: Trường hợp nào sau đây là biểu hiện của một vật có động năng?

A. Đun nóng vật. B. Làm lạnh vật.

C. Chiếu sáng vật.
D. Cho vật chuyển động.

Câu 21: Trường hợp nào dưới đây vật **không** có năng lượng?

A. Tảng đá nằm trên mặt đất.

B. Tảng đá được nâng lên khỏi mặt đất.

C. Con thuyền chạy trên mặt nước.

D. Viên phấn rơi từ trên bàn xuống.

Câu 22: Thế năng đàn hồi của vật là:

A. Năng lượng do vật chuyển động.
B. Năng lượng do vật có độ cao.
C. Năng lượng do vật bị biến dạng.
D. Năng lượng do vật có nhiệt độ.

Câu 23: Trong pin Mặt Trời có sự chuyển hóa

A. quang năng thành điện năng.

B. nhiệt năng thành điện năng.

C. quang năng thành nhiệt năng.

D. nhiệt năng thành cơ năng.

Câu 24: Đặc điểm khí hậu ở nơi đất trống không có rừng là:

A. ánh sáng mạnh, gió yếu
B. nhiệt độ cao, nắng gắt, nóng.
C. gió mạnh, râm mát
D. ánh sáng yếu, nhiệt độ thấp

Câu 25: Vì sao nên sử dụng bóng đèn LED?

A. Thời gian sử dụng lâu.

B. tiêu tụ năng lượng điện ít.

C. hiệu quả thắp sáng cao.

D. Cả 3 phương án trên.

Câu 26: Vì sao khi mưa nhiều, trên mặt đất lại có nhiều giun đất?

A. vì giun đất chỉ sống được trong điều kiện độ ẩm thấp

B. vì nước ngập cơ thể nên chúng bị ngạt thở

C. vì nước mưa gây sập lún các hang giun trong đất

D. vì nước mưa làm trôi lớp đất xung quanh giun

Câu 27: Một người đàn ông đứng trên đỉnh núi thả rơi một viên đá xuống chân núi, lấy mốc thế năng ở chân núi. Trong quá trình rơi của viên đá đã có sự chuyển hóa năng lượng là:

A. thế năng chuyển hóa thành động năng.

B. hóa năng chuyển hóa thành thế năng.

C. thế năng chuyển hóa thành động năng và nhiệt năng.

D. thế năng chuyển hóa thành cơ năng.

Câu 28: Lực tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực …. với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực.

A. nằm gần nhau

B. cách xa nhau

C. không tiếp xúc

D. có sự tiếp xúc

Phần 2: Tự luận (3 điểm)

Câu 1:

a) Hãy kể tên thiết bị sử dụng năng lượng xăng để hoạt động trong gia đình em.

b) Nêu một ví dụ chứng tỏ năng lượng truyền được từ vật này sang vật khác và một ví dụ chứng tỏ năng lượng truyền từ nơi này sang nơi khác.

Câu 2: Hai bạn tranh cãi nhau về san hô. Một bạn nói san hô thuộc giới Thực vật vì nó có thể nảy mầm tạo nên rất nhiều nhánh mà ta nhìn thấy như một vườn san hô. Bạn kia lại cho rằng san hô thuộc giới Động vật. Ý kiến của em là gì?

Đáp án và lời giải chi tiết

1	2	3	4	5	6	7
A	A	A	B	B	C	A
8	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**
C	C	C	D	D	C	A
15	**16**	**17**	**18**	**19**	**20**	**21**
D	C	D	D	D	D	A
22	**23**	**24**	**25**	**26**	**27**	**28**
C	A	B	D	B	A	D

Phần 1. Trắc nghiệm (7 điểm)

Câu 1: Năng lượng của nước chứa trong hồ của đập thủy điện là

A. thế năng.

B. nhiệt năng.

C. điện năng.

D. động năng và thế năng.

Phương pháp giải

Năng lượng của nước chứa trong hồ của đập thủy điện là thế năng

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 2: Năng lượng nào dưới đây là năng lượng tái tạo?

A. năng lượng mặt trời

B. năng lượng của dầu mỏ

C. năng lượng của xăng

D. năng lượng của khí hóa lỏng

Phương pháp giải

Năng lượng mặt trời là năng lượng tái tạo.

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 3: Dụng cụ nào sau đây khi hoạt động biến đổi phần lớn điện năng mà nó nhận vào thành nhiệt năng?

A. Nồi cơm điện.

B. Máy hút bụi.

C. Điện thoại.

D. Máy vi tính.

Phương pháp giải

Nồi cơm điện khi hoạt động biến đổi phần lớn điện năng mà nó nhận vào thành nhiệt năng

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 4: Nhóm động vật nào sau đây không thuộc động vật có xương sống?

A. Cá B. Chân khớp C. Lưỡng cư D. Bò sát

Phương pháp giải

Nhóm động vật chân khớp không thuộc động vật có xương sống.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 5: Biến dạng của vật nào dưới đây không phải là biến dạng đàn hồi?

A. Lò xo trong chiếc bút bị bị nén lại.

C. Que nhôm bị uốn cong.

B. Dây cao su được kéo căng ra.

D. Quả bóng cao su đập vào tường.

Phương pháp giải

Que nhôm bị uốn cong không phải là biến dạng đàn hồi

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 6: Hầu hết động vật lớp Thú có những đặc điểm nào dưới đây?

1) Lông mao bao phủ khắp cơ thể.

2) Đi bằng 2 chân

3) Đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ

4) Có răng

A. 1, 2, 3 B. 1, 2, 4 C. 1, 3, 4 D. 2, 3, 4.

Phương pháp giải

Hầu hết động vật lớp Thú có những đặc điểm:

1) Lông mao bao phủ khắp cơ thể.

3) Đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ

4) Có răng

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 7: Hiện tượng nào sau đây là kết quả tác dụng của lực hút của Trái Đất?

A. Quả bưởi rụng trên cây xuống.

B. Hai nam châm hút nhau.

C. Đẩy chiếc tủ gỗ chuyển động trên sàn nhà.

D. Căng buồm để thuyền có thể chạy trên mặt nước.

Phương pháp giải

Quả bưởi rụng trên cây xuống là kết quả tác dụng của lực hút của Trái Đất

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 8: Trong các vật sau đây, vật nào không cần năng lượng điện khi hoạt động?

A. Quạt trần B. Lò vi sóng C. Bếp than D. Bếp điện từ

Phương pháp giải

Bếp than hoạt động không cần năng lượng điện.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 9: Trường hợp nào sau đây, ma sát là có hại?

A. Đi trên sàn đá hoa mới lau dễ bị ngã.

B. Xe ô tô bị lầy trong cát.

C. Giày đi mãi, đế bị mòn.

D. Bồi nhựa thông vào dây cung ở cần kéo nhị.

Phương pháp giải

Giày đi mãi, đế bị mòn ma sát là có hại

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 10: Bạch tuộc và ốc sên có nhiều đặc điểm khác nhau nhưng đều được xếp chung vào ngành Thân mềm vì cả hai đều có đặc điểm nào dưới đây?

A. Có giá trị thực phẩm B. Có vỏ cứng bao bọc cơ thể

C. Có cơ thể mềm, không phân đốt D. Di chuyển được

Phương pháp giải

Bạch tuộc và ốc sên có nhiều đặc điểm khác nhau nhưng đều được xếp chung vào ngành Thân mềm vì cả hai đều có đặc điểm có cơ thể mềm, không phân đốt.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 11: Một vận động viên võ thuật có khối lượng 82 kg. Trọng lượng của người đó là

A. 8,2 N. B. 82N. C. 8200N. D. 820 N.

Phương pháp giải

Một vận động viên võ thuật có khối lượng 82 kg. Trọng lượng của người đó là:

$$P = 10m = 10.82 = 820N$$

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 12: Hoạt động nào dưới đây góp phần hạn chế sự suy giảm đa dạng sinh học?

A. Săn bắt, buôn bán động vật hoang dã

B. Xây dựng khu công nghiệp, đô thị, đường giao thông …

C. Chuyển đổi mục đích sử dụng đất và mặt nước thành đất nông nghiệp

D. Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển.

Phương pháp giải

Hoạt động góp phần hạn chế sự suy giảm đa dạng sinh học là: thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển.

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 13: Thiết bị sau đây cần nhận năng lượng vào ở dạng nào để hoạt động?

A. Năng lượng điện, do nguồn điện cung cấp;

B. Năng lượng ánh sáng từ Mặt Trời;

C. Năng lượng từ gió.

D. Năng lượng từ than

Phương pháp giải

Hình ảnh là tua bin gió

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 14: Da của loài cá nào sau đây có thể dùng làm túi, đóng giày?

A. Cá mập B. Cá nhám C. Cá chép D. Cá quả

Phương pháp giải

Da của loài cá mập có thể dùng làm túi, đóng giày

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 15: Năng lượng có thể truyền từ vật này sang vật khác thông qua:

A. Tác dụng lực. B. Truyền nhiệt.

C. Ánh sáng. D. Cả A và B.

Phương pháp giải

Năng lượng có thể truyền từ vật này sang vật khác thông qua tác dụng lực, truyền nhiệt

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 16: Giun đũa thường kí sinh ở vị trí nào trên cơ thể người?

A. Dạ dày B. Ruột già C. Ruột non D. Ruột thừa

Phương pháp giải

Giun đũa thường kí sinh ở ruột non trên cơ thể người.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 17: Trong các tình huống sau đây, tình huống nào có lực tác dụng mạnh nhất?

A. Năng lượng của gió làm quay cánh chong chóng.

B. Năng lượng của gió làm cánh cửa sổ mở tung ra.

C. Năng lượng của gió làm quay cánh quạt của tua - bin gió.

D. Năng lượng của gió làm các công trình xây dựng bị phá hủy.

Phương pháp giải

Năng lượng của gió làm các công trình xây dựng bị phá hủy có lực tác dụng mạnh nhất

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 18: Đại diện ruột khoang nào sau đây có cơ thể hình dù, thích nghi với lối sống bơi lội?

A. Hải quỳ B. San hô C. Thủy tức D. Sứa

Phương pháp giải

Đại diện ruột khoang là sứa có cơ thể hình dù, thích nghi với lối sống bơi lội.

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 19: Chúng ta nhận biết điện năng từ ổ cắm điện cung cấp cho máy tính thông qua biểu hiện:

A. ánh sáng.

B. âm thanh.

C. nhiệt do máy tính phát ra.

D. cả 3 đáp án trên.

Phương pháp giải

Chúng ta nhận biết điện năng từ ổ cắm điện cung cấp cho máy tính thông qua biểu hiện:

- ánh sáng.
- âm thanh.
- nhiệt do máy tính phát ra

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 20: Trường hợp nào sau đây là biểu hiện của một vật có động năng?

A. Đun nóng vật.

B. Làm lạnh vật.

C. Chiếu sáng vật.

D. Cho vật chuyển động

Phương pháp giải

Trường hợp là biểu hiện của một vật có động năng là: Cho vật chuyển động

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 21: Trường hợp nào dưới đây vật **không** có năng lượng?

A. Tảng đá nằm trên mặt đất.

B. Tảng đá được nâng lên khỏi mặt đất.

C. Con thuyền chạy trên mặt nước.

D. Viên phấn rơi từ trên bàn xuống.

Phương pháp giải

Tảng đá nằm trên mặt đất **không** có năng lượng

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 22: Thế năng đàn hồi của vật là:

A. Năng lượng do vật chuyển động.

B. Năng lượng do vật có độ cao.

C. Năng lượng do vật bị biến dạng.

D. Năng lượng do vật có nhiệt độ.

Phương pháp giải

Thế năng đàn hồi của vật là năng lượng do vật bị biến dạng.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 23: Trong pin Mặt Trời có sự chuyển hóa

A. quang năng thành điện năng.

B. nhiệt năng thành điện năng.

C. quang năng thành nhiệt năng.

D. nhiệt năng thành cơ năng.

Phương pháp giải

Trong pin Mặt Trời có sự chuyển hóa quang năng thành điện năng

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 24: Đặc điểm khí hậu ở nơi đất trống không có rừng là:

A. ánh sáng mạnh, gió yếu

B. nhiệt độ cao, nắng gắt, nóng.

C. gió mạnh, râm mát

D. ánh sáng yếu, nhiệt độ thấp

Phương pháp giải

Đặc điểm khí hậu ở nơi đất trống không có rừng là: nhiệt độ cao, nắng gắt, nóng.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 25: Vì sao nên sử dụng bóng đèn LED?

A. Thời gian sử dụng lâu.

B. tiêu thụ năng lượng điện ít.

C. hiệu quả thắp sáng cao.

D. Cả 3 phương án trên.

Phương pháp giải

Nên sử dụng bóng đèn LED vì:

- Thời gian sử dụng lâu.
- Tiêu thụ năng lượng điện ít.
- Hiệu quả thắp sáng cao.

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 26: Vì sao khi mưa nhiều, trên mặt đất lại có nhiều giun đất?

A. vì giun đất chỉ sống được trong điều kiện độ ẩm thấp

B. vì nước ngập cơ thể nên chúng bị ngạt thở

C. vì nước mưa gây sập lún các hang giun trong đất

D. vì nước mưa làm trôi lớp đất xung quanh giun

Phương pháp giải

Khi mưa nhiều, trên mặt đất lại có nhiều giun đất vì nước mưa gây sập lún các hang giun trong đất.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 27: Một người đàn ông đứng trên đỉnh núi thả rơi một viên đá xuống chân núi, lấy mốc thế năng ở chân núi. Trong quá trình rơi của viên đá đã có sự chuyển hóa năng lượng là:

A. thế năng chuyển hóa thành động năng.

B. hóa năng chuyển hóa thành thế năng.

C. thế năng chuyển hóa thành động năng và nhiệt năng.

D. thế năng chuyển hóa thành cơ năng.

Phương pháp giải

Một người đàn ông đứng trên đỉnh núi thả rơi một viên đá xuống chân núi, lấy mốc thế năng ở chân núi. Trong quá trình rơi của viên đá đã có sự chuyển hóa năng lượng là thế năng chuyển hóa thành động năng

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 28: Lực tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực …. với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực.

A. nằm gần nhau

B. cách xa nhau

C. không tiếp xúc

D. có sự tiếp xúc

Phương pháp giải

Lực tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực.

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Phần 2: Tự luận (3 điểm)

Câu 1:

a) Hãy kể tên thiết bị sử dụng năng lượng xăng để hoạt động trong gia đình em.

b) Nêu một ví dụ chứng tỏ năng lượng truyền được từ vật này sang vật khác và một ví dụ chứng tỏ năng lượng truyền từ nơi này sang nơi khác.

Phương pháp giải

Dựa vào kiến thức và hiểu biết của bản thân

Lời giải chi tiết

Đáp án

a. Thiết bị sử dụng năng lượng xăng để hoạt động trong gia đình em: xe máy, máy phát điện,…

b. *+ Ví dụ chứng tỏ năng lượng truyền được từ vật này sang vật khác:*

– Khi con lắc chuyển động từ A đến B thế năng đã chuyển hóa dần thành động năng.

+ Ví dụ chứng tỏ năng lượng truyền từ nơi này sang nơi khác:

- Dòng điện từ dây dẫn điện làm cho quạt điện chạy: năng lượng điện của dây điện truyền sang cánh quạt chuyển hóa thành cơ năng làm cho cánh quạt chuyển động.

Câu 2:

Lời giải chi tiết

Phần lớn san hô đều có thể nảy mầm sinh trưởng.

Những mầm này không thể tách khỏi cơ thể mẹ mà tạo thành một quần thể liên kết và sống chung có dạng hình nhánh cây, gây ra hiểu lầm san hô là thực vật. Thực tế san hô là một loại động vật bậc thấp thuộc ngành Ruột khoang, thường dùng xúc tu quanh miệng để bắt mồi. Tuy nhiên, 80% nhu cầu dinh dưỡng của san hô đến từ hoạt động quang hợp của loài tảo đơn bào cộng sinh với nó. Đây cũng là lí do mà một số người hiểu lầm san hô là một loài thực vật tự dưỡng có khả năng quang hợp.

ĐỀ THI HỌC KÌ II CHƯƠNG TRÌNH MỚI – ĐỀ SỐ 5

MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN – LỚP 6

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Mục tiêu

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ học kì II của chương trình sách giáo khoa Khoa học tự nhiên – Kết nối tri thức.

- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Khoa học tự nhiên.

- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Khoa học tự nhiên.

Phần 1. Trắc nghiệm (7 điểm)

Câu 1: Công dụng của lực kế là:

A. Đo lực

B. Đo trọng lượng riêng của vật.

C. Đo khối lượng của vật.

D. Đo khối lượng riêng của vật.

Câu 2: Khi đánh tennis, vận động viên đập mặt vợt vào trái banh. Khi đó mặt vợt có tác dụng lực:

A. Chỉ làm biến dạng trái banh

B. Chỉ chuyển đổi chuyển động của trái banh

C. Làm biến dạng trái banh và chuyển động của nó

D. Cả 3 câu đều sai

Câu 3: Một lò xo có chiều dài tự nhiên là 20 cm. Khi lò xo có chiều dài là 24 cm thì lò xo đã bị biến dạng là bao nhiêu?

A. 2 cm B. 3 cm C. 1 cm D. 4 cm

Câu 4: Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào đúng?

A. Đơn vị của trọng lượng là niuton (N).

B. Độ lớn của lực hấp dẫn phụ thuộc vào khối lượng của các vật.

C. Mọi vật có khối lượng đều hút lẫn nhau.

D. Cả 3 phương án trên.

Câu 5: Một người kéo và một người đẩy cùng một chiếc xe lên dốc. Xe không nhúc nhích. Cặp lực nào dưới đây là cặp lực cân bằng?

A. Lực người kéo và lực người đẩy lên chiếc xe.

B. Lực người đẩy chiếc xe và lực chiếc xe đẩy lại người đó.

C. Lực người kéo chiếc xe và lực chiếc xe kéo lại người đó.

D. Cả ba cặp lực nói trên đều không phải là các cặp lực cân bằng.

Câu 6: Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào là đúng?

A. Đi xe máy chạy nhanh chịu lực cản ít hơn đi xe đạp chạy chậm.

B. Bạn Lan chạy nhanh sẽ chịu lực cản ít hơn bạn Hoa chạy chậm.

C. Lực cản của nước lớn hơn lực cản của không khí.

D. Cả A và B đúng

Câu 7: Trong trường hợp dưới đây, trường hợp nào có cơ năng?

A. Tảng đá được nâng lên khỏi mặt đất.

B. Quả bóng đang bay lên cao.

C. Cánh quạt đang quay.

D. Các trường hợp A, B, C đều có cơ năng.

Câu 8: Năng lượng của nước chứa trong hồ của đập thuỷ điện là:

A. Thế năng.

B. Nhiệt năng.

C. Điện năng.

D. Động năng và thế năng.

Câu 9: Khi máy tính hoạt động, ta thấy vỏ máy tính nóng lên. Năng lượng làm vỏ máy tính nóng lên là gì? Nó có ích hay hao phí?

A. Quang năng – có ích.

B. Quang năng – hao phí.

C. Nhiệt năng – có ích.

D. Nhiệt năng – hao phí.

Câu 10: Dụng cụ nào sau đây hoạt động bằng năng lượng lấy từ nguồn năng lượng tái tạo?

A. Xe máy. B. Ô tô. C. Bóng điện. D. Đèn dầu.

Câu 11: Hoạt động nào dưới đây giúp tiết kiệm năng lượng trong gia đình?

A. Ra khỏi phòng quá 10 phút không tắt điện.

B. Bật tất cả đèn trong phòng khi ngồi ở bàn học.

C. Dùng ánh sáng tự nhiên và không bật đèn khi ngồi học cạnh cửa sổ.

D. Bật bình nóng lạnh thật lâu trước khi tắm.

Câu 12: Vì sao Mặt Trời chỉ chiếu sáng được một nửa của Trái Đất?

A. Vì Trái Đất luôn quay quanh trục của nó.

B. Vì Trái Đất có dạng hình cầu.

C. Vì Trái Đất không ở vị trí trung tâm trong hệ Mặt Trời.

D. Vì có Mặt Trăng quay quanh Trái Đất nên có thời điểm Mặt Trăng che lấp Trái Đất.

Câu 13: Vì sao chúng ta quan sát được Mặt Trăng gần như di chuyển ngang qua bầu trời?

A. Trái Đất đứng yên, Mặt Trăng chuyển động xung quanh Trái Đất và tự quay xung quanh nó.

B. Trái Đất đứng yên, Mặt Trăng chuyển động xung quanh Mặt Trời và tự quay xung quanh nó.

C. Trái Đất chuyển động xung quanh Mặt Trời, Mặt Trăng chuyển động xung quanh Trái Đất và tự quay xung quanh nó.

D. Mặt Trời và Mặt Trăng chuyển động xung quanh Trái Đất và tự quay xung quanh nó

Câu 14: Phát biểu nào sau đây là sai?

A. Mặt Trời và các ngôi sao là thiên thể có thể tự phát ra ánh sáng

B. Các hành tinh và sao chổi phản xạ ánh sáng Mặt Trời.

C. Các hành tinh chuyển động quanh Mặt Trời với chu kì giống nhau.

D. Khoảng cách từ các hành tinh khác nhau tới Mặt Trời là khác nhau.

Câu 15: Dạng năng lượng được dự trữ trong que diêm, pháo hoa là

A. nhiệt năng B. quang năng C. hóa năng D. cơ năng

Câu 16: Khi nói về các dạng năng lượng, phát biểu nào sau đây đúng?

A. Động năng thuộc nhóm năng lượng lưu trữ.

B. Thế năng đàn hồi thuộc nhóm năng lượng gắn với chuyển động.

C. Năng lượng hóa học thuộc nhóm năng lượng gắn với chuyển động

D. Năng lượng hạt nhân thuộc nhóm năng lượng lưu trữ.

Câu 17: Đặc điểm cơ bản nhất làm cho các loài động vật ở nước ta đa dạng và phong phú là:

A. nước ta có địa hình phức tạp

B. nước ta có nhiều sông hồ

C. nước ta có diện tích rộng

D. nước ta nằm ở vùng nhiệt đới, nóng ẩm, mưa nhiều

Câu 18: Loài chim nào sau đây hoàn toàn không biết bay, thích nghi cao với đời sống bơi lội?

A. Chim bồ câu B. Chim cánh cụt C. Gà D. Công

Câu 19: Chim có thể có những tác hại nào dưới đây đối với con người?

1) Có tuyến độc, gây hại cho con người

2) Gây bệnh cho con người và sinh vật

3) Tác nhân truyền bệnh

4) Phá hoại mùa màng

A. 1, 2 B. 3, 4 C. 1, 3 D. 2, 4

Câu 20: Trong các nguyên nhân sau đây, nguyên nhân chính dẫn đến sự diệt vong của nhiều loài động, thực vật là:

A. do cháy rừng, khai thác quá mức tài nguyên sinh vật.

B. do các loại thiên tai xảy ra hàng năm

C. do khả năng thích nghi của sinh vật bị suy giảm dần

D. do các loại dịch bệnh bất thường.

Câu 21: Cá voi được xếp vào lớp Thú là vì chúng

A. sống dưới nước, hô hấp bằng mang

B. da luôn ẩm ướt, thở bằng phổi

C. có lông mao bao phủ, đẻ trứng.

D. đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ

Câu 22: Loại cá nào dưới đây thuộc lớp Cá sụn?

A. Cá quả B. Cá đuối C. Cá chép D. Cá vền

Câu 23: Đẻ con được coi là hình thức sinh sản hoàn chỉnh hơn so với đẻ trứng vì:

A. con non được phát triển trong cơ thể mẹ nên an toàn hơn

B. con non được phát triển trong thời gian ngắn hơn

C. trong cơ thể mẹ có nhiệt độ ấm hơn

D. con sinh ra được bố mẹ chăm sóc tốt hơn

Câu 24: Để bảo vệ mùa màng, tăng năng suất cây trồng phải diệt sâu hại ở giai đoạn nào dưới đây?

A. Giai đoạn bướm B. Giai đoạn sâu non

C. Giai đoạn nhộng D. Giai đoạn trứng

Câu 25: Đại diện nào dưới đây thuộc lớp Lưỡng cư?

A. Cá cóc bụng hoa B. Cá ngựa

C. Cá sấu D. Cá heo

Câu 26: Con non của kangaroo phải nuôi trong túi da ở bụng của thú mẹ là do

A. thú mẹ có đời sống chạy nhảy

B. con non chưa biết bú sữa

C. con non rất nhỏ, chưa phát triển đầy đủ

D. tuyến sữa của mẹ chưa hoạt động

Câu 27: Thân mềm có các đặc điểm chung nào dưới đây?

1) Phân bố ở nước ngọt

2) Cơ thể mềm, không phân đốt

3) Đa số có lớp vỏ cứng bên ngoài

4) Có khả năng di chuyển rất nhanh

A. 1, 2 B. 1, 3 C. 3, 4 D. 2, 3

Câu 28: Con sò khác con mực ở đặc điểm nào sau đây?

A. sống ở biển B. Có 2 mảnh vỏ

C. có giá trị thực phẩm D. có thân mềm

Phần 2: Tự luận (3 điểm)

Câu 1: Bạn Hiếu Minh làm thí nghiệm đo chiều dài bóng của một cái cọc in trên mặt đất vào một số thời điểm trong một ngày trời nắng và thu được kết quả cho trong bảng sau:

Thời điểm	10 giờ	11 giờ	12 giờ	13 giờ	14 giờ
Chiều dài bóng (cm)	90	45	25	59	85

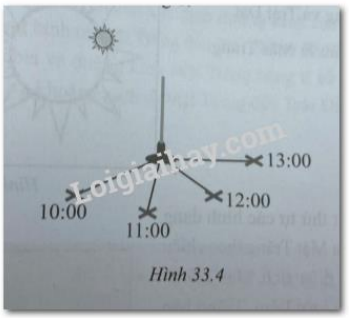

Hình 33.4

Em hãy nhận xét về sự thay đổi chiều dài in trên mặt đất của cái cọc trong khoản thời gian từ 10 giờ đến 14 giờ.

Câu 2: Vì sao rửa sạch rau sống lại có thể phòng trừ được bệnh giun sán?

Đáp án và lời giải chi tiết

1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**
A	C	D	D	D	C	D
8	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**
A	D	C	C	B	C	C

15	16	17	18	19	20	21
C	C	D	B	B	A	D
22	**23**	**24**	**25**	**26**	**27**	**28**
B	A	B	C	C	D	B

Phần 1. Trắc nghiệm (7 điểm)

Câu 1: Công dụng của lực kế là:

A. Đo lực

B. Đo trọng lượng riêng của vật.

C. Đo khối lượng của vật.

D. Đo khối lượng riêng của vật.

Phương pháp giải

Công dụng của lực kế là đo lực

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 2: Khi đánh tennis, vận động viên đập mặt vợt vào trái banh. Khi đó mặt vợt có tác dụng lực:

A. Chỉ làm biến dạng trái banh

B. Chỉ chuyển đổi chuyển động của trái banh

C. Làm biến dạng trái banh và chuyển động của nó

D. Cả 3 câu đều sai

Phương pháp giải

Khi đánh tennis, vận động viên đập mặt vợt vào trái banh. Khi đó mặt vợt có tác dụng lực làm biến dạng trái banh và chuyển động của nó

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 3: Một lò xo có chiều dài tự nhiên là 20 cm. Khi lò xo có chiều dài là 24 cm thì lò xo đã bị biến dạng là bao nhiêu?

A. 2 cm

B. 3 cm

C. 1 cm

D. 4 cm

Phương pháp giải

Áp dụng công thức tính độ biến dạng của lò xo

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Lò xo bị biến dạng là: $l - l_0 = 24 - 20 = 4cm$

Câu 4: Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào đúng?

A. Đơn vị của trọng lượng là niuton (N).

B. Độ lớn của lực hấp dẫn phụ thuộc vào khối lượng của các vật.

C. Mọi vật có khối lượng đều hút lẫn nhau.

D. Cả 3 phương án trên.

Phương pháp giải

Đơn vị của trọng lượng là niuton (N).

Độ lớn của lực hấp dẫn phụ thuộc vào khối lượng của các vật

Mọi vật có khối lượng đều hút lẫn nhau

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 5: Một người kéo và một người đẩy cùng một chiếc xe lên dốc. Xe không nhúc nhích. Cặp lực nào dưới đây là cặp lực cân bằng?

A. Lực người kéo và lực người đẩy lên chiếc xe.

B. Lực người đẩy chiếc xe và lực chiếc xe đẩy lại người đó.

C. Lực người kéo chiếc xe và lực chiếc xe kéo lại người đó.

D. Cả ba cặp lực nói trên đều không phải là các cặp lực cân bằng.

Phương pháp giải

Một người kéo và một người đẩy cùng một chiếc xe lên dốc. Xe không nhúc nhích thì cả ba cặp lực nói trên đều không phải là các cặp lực cân bằng

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 6: Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào là đúng?

A. Đi xe máy chạy nhanh chịu lực cản ít hơn đi xe đạp chạy chậm.

B. Bạn Lan chạy nhanh sẽ chịu lực cản ít hơn bạn Hoa chạy chậm.

C. Lực cản của nước lớn hơn lực cản của không khí.

D. Cả A và B đúng

Phương pháp giải

Lực cản của nước lớn hơn lực cản của không khí

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 7: Trong trường hợp dưới đây, trường hợp nào có cơ năng?

A. Tảng đá được nâng lên khỏi mặt đất.

B. Quả bóng đang bay lên cao.

C. Cánh quạt đang quay.

D. Các trường hợp A, B, C đều có cơ năng.

Phương pháp giải

Các trường hợp A, B, C đều có cơ năng.

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 8: Năng lượng của nước chứa trong hồ của đập thuỷ điện là:

A. Thế năng.

B. Nhiệt năng.

C. Điện năng.

D. Động năng và thế năng.

Phương pháp giải

Năng lượng của nước chứa trong hồ của đập thuỷ điện là Thế năng

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 9: Khi máy tính hoạt động, ta thấy vỏ máy tính nóng lên. Năng lượng làm vỏ máy tính nóng lên là gì? Nó có ích hay hao phí?

A. Quang năng – có ích.

B. Quang năng – hao phí.

C. Nhiệt năng – có ích.

D. Nhiệt năng – hao phí.

Phương pháp giải

Năng lượng làm vỏ máy tính nóng lên là Nhiệt năng – hao phí

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 10: Dụng cụ nào sau đây hoạt động bằng năng lượng lấy từ nguồn năng lượng tái tạo?

A. Xe máy.

B. Ô tô.

C. Bóng điện.

D. Đèn dầu.

Phương pháp giải

Bóng điện hoạt động bằng năng lượng lấy từ nguồn năng lượng tái tạo

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 11: Hoạt động nào dưới đây giúp tiết kiệm năng lượng trong gia đình?

A. Ra khỏi phòng quá 10 phút không tắt điện.

B. Bật tất cả đèn trong phòng khi ngồi ở bàn học.

C. Dùng ánh sáng tự nhiên và không bật đèn khi ngồi học cạnh cửa sổ.

D. Bật bình nóng lạnh thật lâu trước khi tắm.

Phương pháp giải

Dùng ánh sáng tự nhiên và không bật đèn khi ngồi học cạnh cửa sổ giúp tiết kiệm năng lượng trong gia đình

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 12: Vì sao Mặt Trời chỉ chiếu sáng được một nửa của Trái Đất?

A. Vì Trái Đất luôn quay quanh trục của nó.

B. Vì Trái Đất có dạng hình cầu.

C. Vì Trái Đất không ở vị trí trung tâm trong hệ Mặt Trời.

D. Vì có Mặt Trăng quay quanh Trái Đất nên có thời điểm Mặt Trăng che lấp Trái Đất.

Phương pháp giải

Mặt Trời chỉ chiếu sáng được một nửa của Trái Đất vì Trái Đất có dạng hình cầu

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 13: Vì sao chúng ta quan sát được Mặt Trăng gần như di chuyển ngang qua bầu trời?

A. Trái Đất đứng yên, Mặt Trăng chuyển động xung quanh Trái Đất và tự quay xung quanh nó.

B. Trái Đất đứng yên, Mặt Trăng chuyển động xung quanh Mặt Trời và tự quay xung quanh nó.

C. Trái Đất chuyển động xung quanh Mặt Trời, Mặt Trăng chuyển động xung quanh Trái Đất và tự quay xung quanh nó.

D. Mặt Trời và Mặt Trăng chuyển động xung quanh Trái Đất và tự quay xung quanh nó

Phương pháp giải

Trái Đất chuyển động xung quanh Mặt Trời, Mặt Trăng chuyển động xung quanh Trái Đất và tự quay xung quanh nó

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 14: Phát biểu nào sau đây là sai?

A. Mặt Trời và các ngôi sao là thiên thể có thể tự phát ra ánh sáng

B. Các hành tinh và sao chổi phản xạ ánh sáng Mặt Trời.

C. Các hành tinh chuyển động quanh Mặt Trời với chu kì giống nhau.

D. Khoảng cách từ các hành tinh khác nhau tới Mặt Trời là khác nhau.

Phương pháp giải

Các hành tinh chuyển động quanh Mặt Trời với chu kì không giống nhau

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 15: Dạng năng lượng được dự trữ trong que diêm, pháo hoa là

A. nhiệt năng B. quang năng C. hóa năng D. cơ năng

Phương pháp giải

Dạng năng lượng được dự trữ trong que diêm, pháo hoa là hóa năng.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 16: Khi nói về các dạng năng lượng, phát biểu nào sau đây đúng?

A. Động năng thuộc nhóm năng lượng lưu trữ.

B. Thế năng đàn hồi thuộc nhóm năng lượng gắn với chuyển động.

C. Năng lượng hóa học thuộc nhóm năng lượng gắn với chuyển động

D. Năng lượng hạt nhân thuộc nhóm năng lượng lưu trữ.

Phương pháp giải

Phát biểu đúng là năng lượng hạt nhân thuộc nhóm năng lượng dự trữ.

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 17: Đặc điểm cơ bản nhất làm cho các loài động vật ở nước ta đa dạng và phong phú là:

A. nước ta có địa hình phức tạp

B. nước ta có nhiều sông hồ

C. nước ta có diện tích rộng

D. nước ta nằm ở vùng nhiệt đới, nóng ẩm, mưa nhiều

Phương pháp giải

Đặc điểm cơ bản nhất làm cho các loài động vật ở nước ta đa dạng và phong phú là nước ta nằm ở vùng nhiệt đới, nóng ẩm, mưa nhiều

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 18: Loài chim nào sau đây hoàn toàn không biết bay, thích nghi cao với đời sống bơi lội?

A. Chim bồ câu B. Chim cánh cụt C. Gà D. Công

Phương pháp giải

Loài chim hoàn toàn không biết bay, thích nghi cao với đời sống bơi lội là chim cánh cụt.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 19: Chim có thể có những tác hại nào dưới đây đối với con người?

1) Có tuyến độc, gây hại cho con người

2) Gây bệnh cho con người và sinh vật

3) Tác nhân truyền bệnh

4) Phá hoại mùa màng

A. 1, 2 B. 3, 4 C. 1, 3 D. 2, 4

Phương pháp giải

Chim có thể có tác hại đối với con người như:

3) Tác nhân truyền bệnh

4) Phá hoại mùa màng

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 20: Trong các nguyên nhân sau đây, nguyên nhân chính dẫn đến sự diệt vong của nhiều loài động, thực vật là:

A. do cháy rừng, khai thác quá mức tài nguyên sinh vật.

B. do các loại thiên tai xảy ra hàng năm

C. do khả năng thích nghi của sinh vật bị suy giảm dần

D. do các loại dịch bệnh bất thường.

Phương pháp giải

Nguyên nhân chính dẫn đến sự diệt vong của nhiều loài động, thực vật là do cháy rừng, khai thác quá mức tài nguyên sinh vật.

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 21: Cá voi được xếp vào lớp Thú là vì chúng

A. sống dưới nước, hô hấp bằng mang

B. da luôn ẩm ướt, thở bằng phổi

C. có lông mao bao phủ, đẻ trứng.

D. đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ

Phương pháp giải

Cá voi được xếp vào lớp Thú là vì chúng đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ.

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 22: Loại cá nào dưới đây thuộc lớp Cá sụn?

A. Cá quả B. Cá đuối C. Cá chép D. Cá vền

Phương pháp giải

Lớp cá sụn gồm có cá mập, cá đuối, cá nhám, ...

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 23: Đẻ con được coi là hình thức sinh sản hoàn chỉnh hơn so với đẻ trứng vì:

A. con non được phát triển trong cơ thể mẹ nên an toàn hơn

B. con non được phát triển trong thời gian ngắn hơn

C. trong cơ thể mẹ có nhiệt độ ấm hơn

D. con sinh ra được bố mẹ chăm sóc tốt hơn

Phương pháp giải

Đẻ con được coi là hình thức sinh sản hoàn chỉnh hơn so với đẻ trứng vì con non được phát triển trong cơ thể mẹ nên an toàn hơn.

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 24: Để bảo vệ mùa màng, tăng năng suất cây trồng phải diệt sâu hại ở giai đoạn nào dưới đây?

A. Giai đoạn bướm B. Giai đoạn sâu non

C. Giai đoạn nhộng D. Giai đoạn trứng

Phương pháp giải

Để bảo vệ mùa màng, tăng năng suất cây trồng phải diệt sâu hại ở giai đoạn sâu non.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 25: Đại diện nào dưới đây thuộc lớp Lưỡng cư?

A. Cá cóc bụng hoa B. Cá ngựa

C. Cá sấu D. Cá heo

Phương pháp giải

Lớp lưỡng cư gồm có các loài động vật: cá sấu, ếch, cóc, kỳ nhông ...

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 26: Con non của kangaroo phải nuôi trong túi da ở bụng của thú mẹ là do

A. thú mẹ có đời sống chạy nhảy

B. con non chưa biết bú sữa

C. con non rất nhỏ, chưa phát triển đầy đủ

D. tuyến sữa của mẹ chưa hoạt động

Phương pháp giải

Con non của kangaroo phải nuôi trong túi da ở bụng của thú mẹ là do con non rất nhỏ, chưa phát triển đầy đủ, bú sữa thụ động.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 27: Thân mềm có các đặc điểm chung nào dưới đây?

1) Phân bố ở nước ngọt

2) Cơ thể mềm, không phân đốt

3) Đa số có lớp vỏ cứng bên ngoài

4) Có khả năng di chuyển rất nhanh

A. 1, 2 B. 1, 3 C. 3, 4 D. 2, 3

Phương pháp giải

Thân mềm có các đặc điểm chung là:

2) Cơ thể mềm, không phân đốt

3) Đa số có lớp vỏ cứng bên ngoài

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 28: Con sò khác con mực ở đặc điểm nào sau đây?

A. sống ở biển B. Có 2 mảnh vỏ

C. có giá trị thực phẩm D. có thân mềm

Phương pháp giải

Sò có hai mảnh vỏ cứng còn vỏ ở mực đã bị tiêu giảm thành mai.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Phần 2: Tự luận (3 điểm)

Câu 1: Bạn Hiếu Minh làm thí nghiệm đo chiều dài bóng của một cái cọc in trên mặt đất vào một số thời điểm trong một ngày trời nắng và thu được kết quả cho trong bảng sau:

Thời điểm	10 giờ	11 giờ	12 giờ	13 giờ	14 giờ
Chiều dài bóng (cm)	90	45	25	59	85

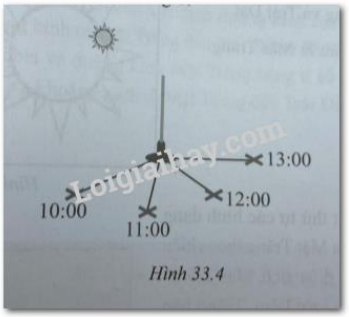

Hình 33.4

Em hãy nhận xét về sự thay đổi chiều dài in trên mặt đất của cái cọc trong khoản thời gian từ 10 giờ đến 14 giờ.

Lời giải chi tiết

Qua kết quả thu được trong bảng ta thấy:

+ Chiều dài bóng in trên mặt đất của cái cọc giảm dần từ 10 giờ đến 12 giờ trưa.

+ Tăng dần từ 12 giờ trưa đến 14 giờ chiều.

Câu 2: Vì sao rửa sạch rau sống lại có thể phòng trừ được bệnh giun sán?

Lời giải chi tiết

- Rau trồng ở ngoài môi trường nên dễ nhiễm vi khuẩn và trứng giun, sán.

- Người ăn rau người sẽ dễ bị nhiễm bệnh. Đặc biệt, ăn các loại rau sống,... càng dễ nhiễm bệnh và gây hại cho người nhiều hơn.

- Do đó, khi ăn rau nói chung và đặc biệt là rau sống cần rửa rau thật sạch.

ĐỀ THI HỌC KÌ II CHƯƠNG TRÌNH MỚI – ĐỀ SỐ 6

MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN – LỚP 6

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Mục tiêu

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ học kì II của chương trình sách giáo khoa Khoa học tự nhiên – Kết nối tri thức.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Khoa học tự nhiên
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Khoa học tự nhiên

Phần 1. Trắc nghiệm (7 điểm)

Câu 1: Muỗi anophen là vật chủ trung gian truyền bệnh gì cho người?

A. Bệnh dịch tả

B. Bệnh sốt rét

C. bệnh ngủ li bì

D. Bệnh viêm đường hô hấp

Câu 2: Vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên là?

A. Cung cấp lương thực, thực phẩm

B. Cung cấp gỗ để làm nhà cửa

C. Giúp duy trì và ổn định sự sống trên Trái Đất

D. Phục vụ nhu cầu tham quan, du lịch cho con người.

Câu 3: Một học sinh có khối lượng 35kg. Trọng lượng của học sinh đó là:

A. 35N B. 3,5N C. 3500N D. 350N

Câu 4: Chim có thể gây những tác hại nào dưới đây đối với con người?

1) Có tuyến độc, gây hại cho con người

2) Gây bệnh cho con người và sinh vật

3) Tác nhân truyền bệnh

4) Phá hoại mùa màng

A. 1 và 2 B. 3 và 4 C. 1 và 3 D. 2 và 4

Câu 5: Động vật nào sau đây thuộc lớp Thú?

A. Chim cánh cụt B. Dơi C. Đà điểu D. Cá sấu

Câu 6: Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường bằng cách:

A. giảm bụi và khí độc, tăng hàm lượng CO2

B. giảm bụi và khí độc, cân bằng hàm lượng CO2 và O2

C. giảm bụi và khí độc, giảm hàm lượng O2

D. giảm bụi và sinh vật gây bệnh, tăng hàm lượng CO2

Câu 7: Động vật bò sát nào dưới đây có lợi ích cho nông nghiệp do chúng tiêu diệt một số loài có hại như sâu bọ, chuột, …?

A. Thằn lằn, rắn

B. Cá sấu, rùa

C. Ba ba, rùa

D. Trăn, cá sấu

Câu 8: Hầu hết động vật lớp Thú có những đặc điểm nào dưới đây?

1) Lông mao bao phủ khắp cơ thể

2) Đi bằng 2 chân

3) Đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ

4) Có răng

A. 1, 2, 3 B. 1, 2, 4 C. 1, 3, 4 D. 2, 3, 4

Câu 9: Loài cá nào sau đây có thể gây ngộ độc chết người nếu ăn phải?

A. Cá đuối B. Cá rô phi C. Cá nóc D. Lươn

Câu 10: Vì sao thủy tức trao đổi khí qua thành cơ thể?

A. Vì chúng có ruột dạng túi

B. Vì chúng không có cơ quan hô hấp

C. Vì chúng không có hậu môn

D. Vì chưa có hệ thống tiêu hóa

Câu 11: Đặc điểm nào khiến chim cánh cụt có thể sống được ở thời tiết lạnh giá:

A. có bộ lông dày

B. có lớp mỡ dày

C. có tập tính ngủ đông

D. cả 3 đáp án đúng

Câu 12: Khẳng định nào sau đây đúng khi nói về cấu tạo của nấm?

A. Phần sợi nấm là cơ quan sinh sản

B. Phần sợi nấm là cơ quan sinh dưỡng

C. Phần mũ nấm là cơ quan sinh dưỡng

D. Phần mũ nấm vừa là cơ quan sinh sản vừa là cơ quan sinh dưỡng.

Câu 13: Sự đa dạng sinh học ở hoang mạc thấp hơn ở các môi trường khác là do:

A. Nhiệt độ quá nóng

B. Độ ẩm thấp

C. Nguồn thức ăn và chất dinh dưỡng ít

D. Cả ba đáp án đúng

Câu 14: Tại sao san hô giống thực vật nhưng lại được xếp vào nhóm Ruột khoang?

A. Sinh sản bằng cách nảy mầm

B. Có khả năng quang hợp

C. San hô có xúc tu quang miệng để bắt mồi và tiêu hóa chúng

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 15: Trong hệ Mặt Trời, hành tinh nào tự quay quanh trục ngược lại so với mọi hành tinh khác trong hệ Mặt Trời?

A. Trái Đất

B. Hải Vương tinh

C. Kim tinh

D. Mộc tinh

Câu 16: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau:

" Hình dạng nhìn thấy của (1) …. là phần bề mặt của Mặt Trăng hướng về (2) … được ….. chiếu sáng".

A. (1) Mặt Trăng, (2) Trái Đất, (3) Mặt Trời.

B. (1) Mặt Trăng, (2) Mặt Trăng, (3) Mặt Trời.

C. (1) Mặt Trăng, (2) Mặt Trời, (3) Mặt Trời.

D. (1) Mặt Trời, (2) Trái Đất, (3) Mặt Trăng.

Câu 17: Chúng ta nhìn thấy Trăng tròn khi:

A. Một nửa phần được chiếu sáng của Mặt Trăng hướng về Trái Đất.

B. Toàn bộ phần được chiếu sáng của Mặt Trăng hướng về Trái Đất.

C. Toàn bộ Mặt Trăng được Mặt Trời chiếu sáng.

D. Mặt Trăng ở khoảng giữa Trái Đất và Mặt Trời.

Câu 18: Trái Đất tự quay quanh trục của nó theo hướng

A. từ Tây sang Đông.

B. từ Đông sang Tây.

C. từ Nam sang Bắc.

D. từ Bắc sang Nam.

Câu 19: Lựa chọn các biện pháp phù hợp để tiết kiệm năng lượng cho gia đình và xã hội:

(1) Phơi quần áo dưới ánh nắng.

(2) Thay các bóng đèn dây tóc bằng đèn LED.

(3) Tưới cây khi trời vừa mưa xong.

(4) Cho thức ăn vào tủ lạnh khi đã nguội.

(5) Để đèn sáng trong phòng khi không có ai ở phòng.

(6) Sử dụng hết các thiết bị điện trong giờ cao điểm.

A. (1), (2), (3).

B. (1), (2), (4).

C. (1), (2), (3), (5).

D. (4), (6).

Câu 20: Một tập hợp của rất nhiều thiên thể cùng với bụi, khí và bức xạ điện từ được gọi là

A. Thiên thạch.

B. Thiên hà.

C. Vũ Trụ.

D. Dải Ngân hà.

Câu 21: Ta thường thấy Mặt Trời khi nào?

A. Ban ngày

B. Ban đêm

C. Giữa trưa

D. Nửa đêm

Câu 22: Hãy chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau: "Hệ Mặt trời có kích thước vô cùng …. so với kích thước của ….., ta sẽ không quan sát được Ngân Hà chuyển động".

A. to lớn, Ngân Hà

B. nhỏ bé, Ngân Hà

C. to lớn, Mặt Trăng

D. nhỏ bé, Trái Đất.

Câu 23: Bề mặt Trái Đất luôn có một nửa được Mặt Trời chiếu sáng là ngày và một nửa không được chiếu sáng là đêm, nguyên nhân là do

A. Trái Đất tự quay quanh trục.

B. trục Trái Đất nghiêng.

C. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.

D. Trái Đất có dạng hình khối cầu.

Câu 24: Các thiên thể nào sau đây có thể tự phát sáng?

A. Mặt Trời, sao chổi, sao Kim.

B. Sao Kim, sao Hỏa, sao Thổ.

C. Ngôi sao, Mặt Trời.

D. Cả A, B, C.

Câu 25: Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Hệ Mặt Trời chỉ gồm 8 hành tinh quay xung quanh.

B. Hành tinh ở càng xa Mặt Trời thì có kích thước càng lớn.

C. Thủy tinh và Hỏa tinh có khối lượng nhỏ nhất trong 8 hành tinh của hệ Mặt Trời.

D. Trái Đất ở gần Mặt Trời nhất so với các hành tinh khác.

Câu 26: Chọn phát biểu đúng?

A. Hệ Mặt Trời là trung tâm của Ngân Hà.

B. Từ Trái Đất ta có thể nhìn thấy toàn bộ Ngân Hà.

C. Ngân Hà bao gồm toàn bộ thiên thể của vũ trụ.

D. Cả A, B, C sai

Câu 27: Chọn phát biểu đúng?

A. Ngân Hà chuyển động trong vũ trụ nhanh hơn Mặt Trời chuyển động quanh tâm Ngân Hà.

B. Ngân Hà chuyển động trong vũ trụ đồng thời quay quanh lõi của nó.

C. Cả A, B đúng

D. Cả A, B sai.

Câu 28: Hành tinh là

A. thiên thể tự phát sáng và chuyển động quanh sao.

B. thiên thể không tự phát sáng và chuyển động quanh sao.

C. thiên thể không tự phát sáng và chuyển động tự do.

D. một tập hợp các sao.

Phần 2: Tự luận (3 điểm)

Câu 1:

a. Nêu định nghĩa trục của Trái Đất và chiều quay của Trái Đất.

b. Hãy kể tên các hành tinh vòng trong của hệ Mặt Trời theo thứ tự xa dần Mặt Trời?

c. Xác định vị trí của Trái Đất trong hệ mặt trời?

Câu 2: Em hãy nêu một số loài động vật đang bị suy giảm về số lượng mà em biết. Nêu nguyên nhân dẫn đến sự suy giảm đó và một số biện pháp bảo vệ các loài sinh vật.

Đáp án và lời giải chi tiết

1	2	3	4	5	6	7
B	C	D	B	B	B	A
8	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**
A	C	B	D	B	D	D
15	**16**	**17**	**18**	**19**	**20**	**21**
C	A	B	A	B	B	A
22	**23**	**24**	**25**	**26**	**27**	**28**
B	D	C	C	D	C	B

Phần 1. Trắc nghiệm (7 điểm)

Câu 1: Muỗi anophen là vật chủ trung gian truyền bệnh gì cho người?

A. Bệnh dịch tả

B. Bệnh sốt rét

C. bệnh ngủ li bì

D. Bệnh viêm đường hô hấp

Phương pháp giải

Muỗi anophen là vật chủ trung gian truyền bệnh sốt rét cho người.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 2: Vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên là?

A. Cung cấp lương thực, thực phẩm

B. Cung cấp gỗ để làm nhà cửa

C. Giúp duy trì và ổn định sự sống trên Trái Đất

D. Phục vụ nhu cầu tham quan, du lịch cho con người.

Phương pháp giải

Vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên là giúp duy trì và ổn định sự sống trên Trái Đất

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 3: Một học sinh có khối lượng 35kg. Trọng lượng của học sinh đó là:

A. 35N B. 3,5N C. 3500N D. 350N

Phương pháp giải

Trọng lượng của bạn học sinh đó là:

$$P = 10m = 10 . 35 = 350 (N)$$

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 4: Chim có thể gây những tác hại nào dưới đây đối với con người?

1) Có tuyến độc, gây hại cho con người

2) Gây bệnh cho con người và sinh vật

3) Tác nhân truyền bệnh

4) Phá hoại mùa màng

A. 1 và 2 B. 3 và 4 C. 1 và 3 D. 2 và 4

Phương pháp giải

Chim có thể gây những tác hại với con người như:

3) Tác nhân truyền bệnh

4) Phá hoại mùa màng

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 5: Động vật nào sau đây thuộc lớp Thú?

A. Chim cánh cụt B. Dơi C. Đà điểu D. Cá sấu

Phương pháp giải

Động vật thuộc lớp Thú bao gồm: dơi, cá voi, chó, mèo, voi …

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 6: Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường bằng cách:

A. giảm bụi và khí độc, tăng hàm lượng CO2

B. giảm bụi và khí độc, cân bằng hàm lượng CO2 và O2

C. giảm bụi và khí độc, giảm hàm lượng O2

D. giảm bụi và sinh vật gây bệnh, tăng hàm lượng CO2

Phương pháp giải

Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường bằng cách giảm bụi và khí độc, cân bằng hàm lượng CO2 và O2.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 7: Động vật bò sát nào dưới đây có lợi ích cho nông nghiệp do chúng tiêu diệt một số loài có hại như sâu bọ, chuột, …?

A. Thằn lằn, rắn

B. Cá sấu, rùa

C. Ba ba, rùa

D. Trăn, cá sấu

Phương pháp giải

Động vật bò sát như thằn lằn, rắn có lợi ích cho nông nghiệp do chúng tiêu diệt một số loài có hại như sâu bọ, chuột, …

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 8: Hầu hết động vật lớp Thú có những đặc điểm nào dưới đây?

1) Lông mao bao phủ khắp cơ thể

2) Đi bằng 2 chân

3) Đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ

4) Có răng

A. 1, 2, 3 B. 1, 2, 4 C. 1, 3, 4 D. 2, 3, 4

Phương pháp giải

Hầu hết động vật lớp Thú có những đặc điểm:

1) Lông mao bao phủ khắp cơ thể

2) Đi bằng 2 chân

3) Đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 9: Loài cá nào sau đây có thể gây ngộ độc chết người nếu ăn phải?

A. Cá đuối B. Cá rô phi C. Cá nóc D. Lươn

Phương pháp giải

Cá nóc có độc, có thể gây ngộ độc chết người nếu ăn phải.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 10: Vì sao thủy tức trao đổi khí qua thành cơ thể?

A. Vì chúng có ruột dạng túi

B. Vì chúng không có cơ quan hô hấp

C. Vì chúng không có hậu môn

D. Vì chưa có hệ thống tiêu hóa

Phương pháp giải

Thủy tức trao đổi khí qua thành cơ thể vì chúng không có cơ quan hô hấp.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 11: Đặc điểm nào khiến chim cánh cụt có thể sống được ở thời tiết lạnh giá:

A. có bộ lông dày

B. có lớp mỡ dày

C. có tập tính ngủ đông

D. cả 3 đáp án đúng

Phương pháp giải

Chim cánh cụt có thể thích nghi với đời sống lạn giá là do chúng có lớp mỡ dưới da dày, bộ lông dày và có tập tính ngủ đông.

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 12: Khẳng định nào sau đây đúng khi nói về cấu tạo của nấm?

A. Phần sợi nấm là cơ quan sinh sản

B. Phần sợi nấm là cơ quan sinh dưỡng

C. Phần mũ nấm là cơ quan sinh dưỡng

D. Phần mũ nấm vừa là cơ quan sinh sản vừa là cơ quan sinh dưỡng.

Phương pháp giải

Khẳng định đúng khi nói về cấu tạo của nấm là: Phần sợi nấm là cơ quan sinh dưỡng

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 13: Sự đa dạng sinh học ở hoang mạc thấp hơn ở các môi trường khác là do:

A. Nhiệt độ quá nóng

B. Độ ẩm thấp

C. Nguồn thức ăn và chất dinh dưỡng ít

D. Cả ba đáp án đúng

Phương pháp giải

Sự đa dạng sinh học ở hoang mạc thấp hơn ở các môi trường khác là do nhiệt độ quá nóng, độ ẩm thấp, và nguồn thức ăn hạn chế, ít dinh dưỡng.

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 14: Tại sao san hô giống thực vật nhưng lại được xếp vào nhóm Ruột khoang?

A. Sinh sản bằng cách nảy mầm

B. Có khả năng quang hợp

C. San hô có xúc tu quang miệng để bắt mồi và tiêu hóa chúng

D. Tất cả các đáp án trên

Phương pháp giải

San hô giống thực vật nhưng lại được xếp vào nhóm Ruột khoang do chúng có đặc điểm:

Sinh sản bằng cách nảy mầm

Có khả năng quang hợp

San hô có xúc tu quang miệng để bắt mồi và tiêu hóa chúng

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 15: Trong hệ Mặt Trời, hành tinh nào tự quay quanh trục ngược lại so với các hành tinh khác?

A. Trái Đất

B. Hải Vương tinh

C. Kim tinh

D. Mộc tinh

Phương pháp giải

Trong hệ Mặt Trời, Kim tinh tự quay quanh trục ngược lại so với các hành tinh khác

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 16: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau:

" Hình dạng nhìn thấy của (1) …. là phần bề mặt của Mặt Trăng hướng về (2) … được ….. chiếu sáng".

A. (1) Mặt Trăng, (2) Trái Đất, (3) Mặt Trời.

B. (1) Mặt Trăng, (2) Mặt Trăng, (3) Mặt Trời.

C. (1) Mặt Trăng, (2) Mặt Trời, (3) Mặt Trời.

D. (1) Mặt Trời, (2) Trái Đất, (3) Mặt Trăng.

Phương pháp giải

Hình dạng nhìn thấy của **Mặt Trăng** là phần bề mặt của Mặt Trăng hướng về **Trái Đất** được **Mặt Trời** chiếu sáng

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 17: Chúng ta nhìn thấy Trăng tròn khi:

A. Một nửa phần được chiếu sáng của Mặt Trăng hướng về Trái Đất.

B. Toàn bộ phần được chiếu sáng của Mặt Trăng hướng về Trái Đất.

C. Toàn bộ Mặt Trăng được Mặt Trời chiếu sáng.

D. Mặt Trăng ở khoảng giữa Trái Đất và Mặt Trời.

Phương pháp giải

Chúng ta nhìn thấy Trăng tròn khi toàn bộ phần được chiếu sáng của Mặt Trăng hướng về Trái Đất

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 18: Trái Đất tự quay quanh trục của nó theo hướng

A. từ Tây sang Đông.

B. từ Đông sang Tây.

C. từ Nam sang Bắc.

D. từ Bắc sang Nam.

Phương pháp giải

Trái Đất tự quay quanh trục của nó theo hướng từ Tây sang Đông

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 19: Lựa chọn các biện pháp phù hợp để tiết kiệm năng lượng cho gia đình và xã hội:

(1) Phơi quần áo dưới ánh nắng.

(2) Thay các bóng đèn dây tóc bằng đèn LED.

(3) Tưới cây khi trời vừa mưa xong.

(4) Cho thức ăn vào tủ lạnh khi đã nguội.

(5) Để đèn sáng trong phòng khi không có ai ở phòng.

(6) Sử dụng hết các thiết bị điện trong giờ cao điểm.

A. (1), (2), (3).

B. (1), (2), (4).

C. (1), (2), (3), (5).

D. (4), (6).

Phương pháp giải

Các biện pháp phù hợp để tiết kiệm năng lượng cho gia đình và xã hội:

- Phơi quần áo dưới ánh nắng

- Thay các bóng đèn dây tóc bằng đèn LED

- Cho thức ăn vào tủ lạnh khi đã nguội

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 20: Một tập hợp của rất nhiều thiên thể cùng với bụi, khí và bức xạ điện từ được gọi là

A. Thiên thạch.

B. Thiên hà.

C. Vũ Trụ.

D. Dải Ngân hà.

Phương pháp giải

Một tập hợp của rất nhiều thiên thể cùng với bụi, khí và bức xạ điện từ được gọi là Thiên hà

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 21: Ta thường thấy Mặt Trời khi nào?

A. Ban ngày

B. Ban đêm

C. Giữa trưa

D. Nửa đêm

Phương pháp giải

Ta thường thấy Mặt Trời khi Ban ngày

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 22: Hãy chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau: "Hệ Mặt trời có kích thước vô cùng …. so với kích thước của ….., ta sẽ không quan sát được Ngân Hà chuyển động".

A. to lớn, Ngân Hà

B. nhỏ bé, Ngân Hà

C. to lớn, Mặt Trăng

D. nhỏ bé, Trái Đất.

Phương pháp giải

Hệ Mặt trời có kích thước vô cùng **nhỏ bé** so với kích thước của **Ngân Hà,** ta sẽ không quan sát được Ngân Hà chuyển động

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 23: Bề mặt Trái Đất luôn có một nửa được Mặt Trời chiếu sáng là ngày và một nửa không được chiếu sáng là đêm, nguyên nhân là do

A. Trái Đất tự quay quanh trục.

B. trục Trái Đất nghiêng.

C. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.

D. Trái Đất có dạng hình khối cầu.

Phương pháp giải

Bề mặt Trái Đất luôn có một nửa được Mặt Trời chiếu sáng là ngày và một nửa không được chiếu sáng là đêm, nguyên nhân là do Trái Đất có dạng hình khối cầu

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 24: Các thiên thể nào sau đây có thể tự phát sáng?

A. Mặt Trời, sao chổi, sao Kim.

B. Sao Kim, sao Hỏa, sao Thổ.

C. Ngôi sao, Mặt Trời.

D. Cả A, B, C.

Phương pháp giải

Ngôi sao, Mặt Trời có thể tự phát sáng

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 25: Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Hệ Mặt Trời chỉ gồm 8 hành tinh quay xung quanh.

B. Hành tinh ở càng xa Mặt Trời thì có kích thước càng lớn.

C. Thủy tinh và Hỏa tinh có khối lượng nhỏ nhất trong 8 hành tinh của hệ Mặt Trời.

D. Trái Đất ở gần Mặt Trời nhất so với các hành tinh khác.

Phương pháp giải

Thủy tinh và Hỏa tinh có khối lượng nhỏ nhất trong 8 hành tinh của hệ Mặt Trời

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 26: Chọn phát biểu đúng?

A. Hệ Mặt Trời là trung tâm của Ngân Hà.

B. Từ Trái Đất ta có thể nhìn thấy toàn bộ Ngân Hà.

C. Ngân Hà bao gồm toàn bộ thiên thể của vũ trụ.

D. Cả A, B, C sai

Phương pháp giải

Hệ Mặt Trời không phải là trung tâm của Ngân Hà

Từ Trái Đất ta không thể nhìn thấy toàn bộ Ngân Hà

Ngân Hà không bao gồm toàn bộ thiên thể của vũ trụ

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 27: Chọn phát biểu đúng?

A. Ngân Hà chuyển động trong vũ trụ nhanh hơn Mặt Trời chuyển động quanh tâm Ngân Hà.

B. Ngân Hà chuyển động trong vũ trụ đồng thời quay quanh lõi của nó.

C. Cả A, B đúng

D. Cả A, B sai.

Phương pháp giải

Ngân Hà chuyển động trong vũ trụ nhanh hơn Mặt Trời chuyển động quanh tâm Ngân Hà.

Ngân Hà chuyển động trong vũ trụ đồng thời quay quanh lõi của nó

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 28: Hành tinh là

A. thiên thể tự phát sáng và chuyển động quanh sao.

B. thiên thể không tự phát sáng và chuyển động quanh sao.

C. thiên thể không tự phát sáng và chuyển động tự do.

D. một tập hợp các sao.

Phương pháp giải

Hành tinh là thiên thể không tự phát sáng và chuyển động quanh sao

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Phần 2: Tự luận (3 điểm)

Câu 1:

a. Nêu định nghĩa trục của Trái Đất và chiều quay của Trái Đất.

b. Hãy kể tên các hành tinh vòng trong của hệ Mặt Trời theo thứ tự xa dần Mặt Trời?

c. Xác định vị trí của Trái Đất trong hệ mặt trời?

Phương pháp giải

Áp dụng kiến thức đã học

Lời giải chi tiết

Đáp án

a. Trục của Trái Đất là đường nối từ cực Bắc đến cực Nam của nó và chiều quay của Trái Đất là từ tây sang đông.

b. Bốn hành tinh vòng trong của hệ mặt trời: Thuỷ tinh, Kim tinh, Trái đất và Hoả tinh.

c. Trái đất ở vị trí thứ ba theo thứ tự xa dần mặt trời. Là hành tinh duy nhất có sự sống.

Câu 2: Em hãy nêu một số loài động vật đang bị suy giảm về số lượng mà em biết. Nêu nguyên nhân dẫn đến sự suy giảm đó và một số biện pháp bảo vệ các loài sinh vật.

Lời giải chi tiết

Những loài đang bị suy giảm về số lượng: báo đốm, đười ươi, voi, khỉ đột, cá heo, loài nai Java, hươu đồng lầy Nam Mỹ, tê giác hai sừng, bò xám, heo vòi, cầy rái cá, cá sấu hoa cà, hươu sao Việt, hổ, tê tê, trâu rừng, dê núi, cầy, chồn, khỉ, voọc...

Nguyên nhân:

- Do con người sử dụng hóa chất độc hại và chặt phá rừng tự nhiên gây tác động xấu đến môi trường sống của các loại
- Con người săn bắt động vật hoang dã, quý hiếm.
- Cháy rừng, núi lửa, động đất, các thảm họa thiên nhiên khác, ...

Biện pháp:

- Bảo tồn và phát triển bền vững các loài sinh vật cùng với các nguồn tài nguyên di truyền.
- Nghiêm cấm không buôn bán, tiêu thụ bất hợp pháp động vật, thực vật hoang dã.
- Khuyến khích, động viên nhân dân tham gia phát hiện, ngăn chặn nạn vận chuyển, buôn bán, tiêu thụ bất hợp pháp các loại động thực vật quý hiếm.

Mục tiêu

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ học kì II của chương trình sách giáo khoa Khoa học tự nhiên – Kết nối tri thức.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Khoa học tự nhiên
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Khoa học tự nhiên

Phần 1. Trắc nghiệm (7 điểm)

Câu 1: Nhóm nào sau đây gồm các loài thiên địch diệt sâu bọ?

A. Thằn lằn, cá đuôi cờ, cóc, sáo.

B. Thằn lằn, cắt, cú, mèo rừng

C. Cá đuôi cờ, cóc, sáo, cú.

D. Cóc, cú, mèo rừng, cắt

Câu 2: Có bao nhiêu nhận định đúng khi nói về tác hại của động vật?

1) Là trung gian truyền bệnh (bọ chét là trung gian truyền bệnh dịch hạch).

2) Kí sinh gây bệnh ở người (giun, sán …)

3) Phá hoại mùa màng; gây bệnh đến vật nuôi, thức ăn của con người (ốc bươu vàng, rận cá …)

4) Làm hư hỏng đồ dùng, phá hoại công trình xây dựng (con hà, mối …)

A. 2 B. 3 C. 4 D. 1

Câu 3: Quan sát vòng đời phát triển của sâu bướm, giai đoạn ảnh hưởng nhất tới năng suất cây trồng là?

A. Bướm B. Trứng C. Ấu trùng D. Nhộng

Câu 4: Cá cóc Tam Đảo được xếp vào nhóm ngành động vật nào?

A. Ruột khoang B. Cá C. Lưỡng cư D. Bò sát

Câu 5: Đa số loài thú đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ, tuy nhiên có một số loài đẻ trứng đó là:

A. Heo B. Khỉ C. Thú mỏ vịt D. Kangaroo

Câu 6: Đặc điểm nào sau đây không có ở các động vật đới nóng?

A. Di chuyển bằng cách quăng thân

B. Thường hoạt động vào ban ngày trong mùa hè

C. Có khả năng di chuyển rất xa

D. Chân cao, móng rộng và đệm thịt dày

Câu 7: Trong nguyên nhân sau, nguyên nhân chính dẫn đến sự diệt vong của nhiều loài động thực vật hiện nay?

A. Do hoạt động của con người

B. Do thiên tai xảy ra

C. Do khả năng thích nghi của sinh vật bị suy giảm dần

D. Do các loại dịch bệnh bất thường

Câu 8: Để phân biệt các nhóm ngành động vật có xương sống, ta dựa chủ yếu vào đặc điểm nào?

A. Môi trường sống B. Cấu tạo cơ thể

C. Đặc điểm dinh dưỡng D. Đặc điểm sinh sản

Câu 9: Loại giun nào sau đây thuộc nhóm Giun dẹp?

A. giun đất B. giun đũa C. sán dây D. giun kim

Câu 10: Thân mềm có tập tính phong phú là do:

A. Có cơ quan di chuyển

B. Cơ thể được bảo vệ bằng vỏ cứng

C. Hệ thần kinh phát triển

D. Có giác quan

Câu 11: Nguyên nhân chủ yếu gây ra sự suy giảm tính đa dạng của thực vật là gì?

A. Do tác động của bão từ

B. Do ảnh hưởng của thiên tai, lũ lụt

C. Do hoạt động khai thác quá mức của con người

D. Việc trồng rừng chưa đạt được hiệu quả rõ ràng

Câu 12: Để góp phần bảo vệ sự đa dạng thực vật, chúng ta cần:

1) Không chặt phá cây bừa bãi, ngăn chặn phá rừng

2) Tuyên truyền trong nhân dân bảo vệ rừng

3) Xây dựng vườn thực vật, vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên

4) Phát hiện và báo với chính quyền địa phương về các hành vi khai thác, vận chuyển, buôn bán trái phép thực vật quý hiếm.

Có bao nhiêu đáp án đúng?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 13: Đặc điểm nào không được dùng để phân loại các nhóm Thực vật?

A. Có mạch dẫn hoặc không có mạch dẫn

B. Có hạt hoặc không có hạt

C. Có hoa hoặc không có hoa

D. Có rễ hoặc không có rễ.

Câu 14: Loại nấm nào sau đây không thể quan sát bằng mắt thường?

A. Nấm hương B. Nấm bụng dê C. Nấm men D. Nấm sò

Câu 15: Do Trái Đất có dạng hình cầu nên có hiện tượng nào dưới đây?

A. luôn có một nửa được Mặt Trời chiếu sáng và một nửa không được chiếu sáng.

B. lúc nào trong ngày cũng nhận được Mặt Trời chiếu sáng suốt 24h.

C. Trái Đất thực hiện nhiều chuyển động trong 1 năm và gây ra nhiều thiên tai.

D. trên Trái Đất bất kì khu vực nào cũng có 4 mùa điển hình với ngày đêm dài bằng nhau.

Câu 16: Ngân Hà của chúng ta thuộc kiểu Thiên Hà nào?

A. Thiên Hà xoắn ốc.

B. Thiên Hà elip.

C. Thiên Hà hỗn hợp.

D. Thiên Hà không định hình.

Câu 17: Chọn câu phát biểu đúng?

A. Ngân Hà không chuyển động mà chỉ có hệ Mặt Trời của chúng ta chuyển động.

B. Ngân Hà chuyển động trong vũ trụ với tốc độ khoảng 600 000 m/s.

C. Muốn quan sát các thiên thể ta cần sử dụng kính lúp

D. Kích thước của hệ Mặt Trời lớn hơn nhiều so với kích thước của Ngân Hà.

Câu 18: Hệ Mặt Trời bao gồm:

A. các dải Ngân Hà, các hành tinh, vệ tinh, các đám bụi, khí.

B. Mặt Trời, các thiên thể chuyển động xung quanh Mặt Trời, các đám bụi, khí.

C. rất nhiều thiên thể (các ngôi sao, hành tinh, vệ tinh,…) cùng với bụi khí và bức xạ điện từ.

D. các Thiên Hà, dải Ngân Hà, hành tinh, vệ tinh khác, đám bụi, khí.

Câu 19: Phát biểu nào sau đây là **không** đúng?

A. Mặt Trăng là thiên thể không tự phát sáng.

B. Mặt Trăng là thiên thể không tự phát sáng, có dạng hình cầu.

C. Mặt Trăng là thiên thể tự phát sáng, có dạng hình tròn.

D. Mặt Trăng là thiên thể không tự phát sáng và quay quanh Trái Đất với chu kỳ quỹ đạo 27,32 ngày.

Câu 20: Với các hành tinh sau của hệ Mặt Trời: Kim tinh, Mộc tinh, Thủy tinh, Hỏa tinh, Trái Đất, Hải Vương tinh. Thứ tự các hành tinh xa dần Mặt Trời là:

A.Kim tinh, Mộc tinh, Thủy tinh, Hỏa tinh, Trái Đất, Hải Vương tinh.

B. Hỏa tinh, Kim tinh, Trái Đất, Mộc tinh, Thủy tinh, Hải Vương tinh.

C. Thủy tinh, Kim tinh, Trái Đất, Hỏa tinh, Mộc tinh, Hải Vương tinh.

D. Hải Vương tinh. Mộc tinh, Hỏa tinh, Trái Đất, Kim tinh,Thủy tinh.

Câu 21: Hóa năng lưu trữ trong que diêm, khi cọ xát với vỏ bao diêm, được chuyển hóa hoàn toàn thành

A. nhiệt năng.

B. quang năng.

C. điện năng .

D. nhiệt năng và quang năng.

Câu 22: Khi một chiếc tủ lạnh đang hoạt động thì trường hợp nào dưới đây **không phải** là năng lượng hao phí?

A. Làm nóng động cơ của tủ lạnh.

B. Tiếng ồn phát ra từ tủ lạnh.

C. Làm lạnh thức ăn đưa vào tủ khi còn quá nóng.

D. Duy trì nhiệt độ ổn định trong tủ lạnh để bảo quản thức ăn.

Câu 23: Ta nhìn thấy các hình dạng khác nhau của Mặt Trăng vì

A. Mặt Trăng thay đổi hình dạng liên tục.

B. Mặt Trăng thay đổi độ sáng liên tục.

C. ở mặt đất, ta thấy các phần khác nhau của Mặt Trăng được chiếu sáng bởi Mặt Trời.

D. Trái Đất tự quay quanh trục của nó liên tục.

Câu 24: Nguồn năng lượng nào dưới đây là nguồn năng lượng tái tạo?

A. Than.

B. Khí tự nhiên.

C. Gió.

D. Dầu.

Câu 25: Cách sử dụng đèn thắp sáng nào dưới đây **không** tiết kiệm điện năng?

A. Bật đèn cả khi phòng có đủ ánh sáng tự nhiên chiếu vào.

B. Tắt đèn khi ra khỏi phòng quá 15 phút.

C. Dùng bóng đèn compact thay cho bóng đèn dây tóc.

D. Chỉ bật bóng đèn đủ sáng gần nơi sử dụng.

Câu 26: Mặt Trời mọc ở hướng Đông vào buổi sáng và lặn ở hướng Tây vào buổi chiều vì:

A. Trái Đất quay quanh trục của nó theo chiều từ Tây sang Đông.

B. Trái Đất quay quanh trục của nó theo chiều từ Đông sang Tây.

C. Mặt Trời chuyển động quanh Trái Đất.

D. Trái Đất quay xung quanh Mặt Trời.

Câu 27: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ "..." trong câu sau:

Mặt Trăng là (1)... tự nhiên của Trái Đất. Mặt Trăng không tự (2)... ánh sáng. Ánh sáng giúp người ở Trái Đất nhìn thấy Mặt Trăng là do Mặt Trăng (3)... ánh sáng mặt trời.

A. (1) vệ tinh, (2) phát ra, (3) tỏa ra.

B. (1) hành tinh, (2) phát ra, (3) tỏa ra.

C. (1) vệ tinh, (2) phát ra, (3) phản xạ.

D. (1) tiểu hành tinh, (2) phát ra, (3) phản xạ.

Câu 28: Ban đêm nhìn thấy Mặt Trăng vì:

A. Mặt Trăng phát ra ánh sáng.

B. Mặt Trăng phản chiếu ánh sáng Mặt Trời.

C. Mặt Trăng là một ngôi sao.

D. Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất.

Phần 2: Tự luận (3 điểm)

Câu 1:

a. Theo em nên sử dụng khí gas/xăng trong sinh hoạt gia đình (để đun nấu, nhiên liệu chạy xe máy, ô tô,...) như thế nào để an toàn, tiết kiệm?

b. Bằng cách nào xử sự cố cháy nổ do khí ga tại gia đình mình.

Câu 2: Vì sao cần phải bảo vệ một số loài thú quý hiếm? Chúng ta phải làm gì để bảo vệ và phát triển các loài thuộc lớp Thú?

Đáp án và lời giải chi tiết

1	2	3	4	5	6	7
A	C	C	C	C	B	A
8	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**
B	C	B	C	D	D	C
15	**16**	**17**	**18**	**19**	**20**	**21**
A	A	B	B	C	C	D
22	**23**	**24**	**25**	**26**	**27**	**28**
D	C	C	A	A	C	B

Phần 1. Trắc nghiệm (7 điểm)

Câu 1: Nhóm nào sau đây gồm các loài thiên địch diệt sâu bọ?

A. Thằn lằn, cá đuôi cờ, cóc, sáo.

B. Thằn lằn, cắt, cú, mèo rừng

C. Cá đuôi cờ, cóc, sáo, cú.

D. Cóc, cú, mèo rừng, cắt

Phương pháp giải

Nhóm sinh vật gồm các loài thiên địch diệt sâu bọ là: Thằn lằn, cá đuôi cờ, cóc, sáo.

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 2: Có bao nhiêu nhận định đúng khi nói về tác hại của động vật?

1) Là trung gian truyền bệnh (bọ chét là trung gian truyền bệnh dịch hạch).

2) Kí sinh gây bệnh ở người (giun, sán …)

3) Phá hoại mùa màng; gây bệnh đến vật nuôi, thức ăn của con người (ốc bươu vàng, rận cá …)

4) Làm hư hỏng đồ dùng, phá hoại công trình xây dựng (con hà, mối …)

A. 2 B. 3 C. 4 D. 1

Phương pháp giải

Các tác hại của động vật là:

1) Là trung gian truyền bệnh (bọ chét là trung gian truyền bệnh dịch hạch).

2) Kí sinh gây bệnh ở người (giun, sán …)

3) Phá hoại mùa màng; gây bệnh đến vật nuôi, thức ăn của con người (ốc bươu vàng, rận cá …)

4) Làm hư hỏng đồ dùng, phá hoại công trình xây dựng (con hà, mối …)

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 3: Quan sát vòng đời phát triển của sâu bướm, giai đoạn ảnh hưởng nhất tới năng suất cây trồng là?

A. Bướm B. Trứng C. Ấu trùng D. Nhộng

Phương pháp giải

Trong vòng đời của sâu bướm, giai đoạn ảnh hưởng nhất tới năng suất cây trồng là ấu trùng.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 4: Cá cóc Tam Đảo được xếp vào nhóm ngành động vật nào?

A. Ruột khoang B. Cá C. Lưỡng cư D. Bò sát

Phương pháp giải

Cá cóc Tam Đảo được xếp vào nhóm ngành Lưỡng cư.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 5: Đa số loài thú đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ, tuy nhiên có một số loài đẻ trứng đó là:

A. Heo B. Khỉ C. Thú mỏ vịt D. Kangaroo

Phương pháp giải

Đa số loài thú đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ, tuy nhiên có một số loài đẻ trứng đó là thú mỏ vịt.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 6: Đặc điểm nào sau đây không có ở các động vật đới nóng?

A. Di chuyển bằng cách quăng thân

B. Thường hoạt động vào ban ngày trong mùa hè

C. Có khả năng di chuyển rất xa

D. Chân cao, móng rộng và đệm thịt dày

Phương pháp giải

Đặc điểm không có ở các động vật đới nóng là: Thường hoạt động vào ban ngày trong mùa hè.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 7: Trong nguyên nhân sau, nguyên nhân chính dẫn đến sự diệt vong của nhiều loài động thực vật hiện nay?

A. Do hoạt động của con người

B. Do thiên tai xảy ra

C. Do khả năng thích nghi của sinh vật bị suy giảm dần

D. Do các loại dịch bệnh bất thường

Phương pháp giải

Trong nguyên nhân sau, nguyên nhân chính dẫn đến sự diệt vong của nhiều loài động thực vật hiện nay là do hoạt động của con người.

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 8: Để phân biệt các nhóm ngành động vật có xương sống, ta dựa chủ yếu vào đặc điểm nào?

A. Môi trường sống

B. Cấu tạo cơ thể

C. Đặc điểm dinh dưỡng

D. Đặc điểm sinh sản

Phương pháp giải

Để phân biệt các nhóm ngành động vật có xương sống, ta dựa chủ yếu vào đặc điểm cấu tạo cơ thể.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 9: Loại giun nào sau đây thuộc nhóm Giun dẹp?

A. giun đất

B. giun đũa

C. sán dây

D. giun kim

Phương pháp giải

Loại giun thuộc nhóm Giun dẹp là: sán dây.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 10: Thân mềm có tập tính phong phú là do:

A. Có cơ quan di chuyển

B. Cơ thể được bảo vệ bằng vỏ cứng

C. Hệ thần kinh phát triển

D. Có giác quan

Phương pháp giải

Thân mềm có tập tính phong phú là do cơ thể được bảo vệ bằng vỏ cứng.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 11: Nguyên nhân chủ yếu gây ra sự suy giảm tính đa dạng của thực vật là gì?

A. Do tác động của bão từ

B. Do ảnh hưởng của thiên tai, lũ lụt

C. Do hoạt động khai thác quá mức của con người

D. Việc trồng rừng chưa đạt được hiệu quả rõ ràng

Phương pháp giải

Nguyên nhân chủ yếu gây ra sự suy giảm tính đa dạng của thực vật là hoạt động khai thác quá mức của con người.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 12: Để góp phần bảo vệ sự đa dạng thực vật, chúng ta cần:

1) Không chặt phá cây bừa bãi, ngăn chặn phá rừng

2) Tuyên truyền trong nhân dân bảo vệ rừng

3) Xây dựng vườn thực vật, vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên

4) Phát hiện và báo với chính quyền địa phương về các hành vi khai thác, vận chuyển, buôn bán trái phép thực vật quý hiếm.

Có bao nhiêu đáp án đúng?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Phương pháp giải

Để góp phần bảo vệ sự đa dạng thực vật, chúng ta cần:

1) Không chặt phá cây bừa bãi, ngăn chặn phá rừng

2) Tuyên truyền trong nhân dân bảo vệ rừng

3) Xây dựng vườn thực vật, vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên

4) Phát hiện và báo với chính quyền địa phương về các hành vi khai thác, vận chuyển, buôn bán trái phép thực vật quý hiếm.

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 13: Đặc điểm nào không được dùng để phân loại các nhóm Thực vật?

A. Có mạch dẫn hoặc không có mạch dẫn

B. Có hạt hoặc không có hạt

C. Có hoa hoặc không có hoa

D. Có rễ hoặc không có rễ.

Phương pháp giải

Đặc điểm không được dùng để phân loại các nhóm Thực vật là loài có rễ hay không có rễ.

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 14: Loại nấm nào sau đây không thể quan sát bằng mắt thường?

A. Nấm hương B. Nấm bụng dê C. Nấm men D. Nấm sò

Phương pháp giải

Loại nấm không thể quan sát bằng mắt thường là nấm men.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 15: Do Trái Đất có dạng hình cầu nên có hiện tượng nào dưới đây?

A. luôn có một nửa được Mặt Trời chiếu sáng và một nửa không được chiếu sáng.

B. lúc nào trong ngày cũng nhận được Mặt Trời chiếu sáng suốt 24h.

C. Trái Đất thực hiện nhiều chuyển động trong 1 năm và gây ra nhiều thiên tai.

D. trên Trái Đất bất kì khu vực nào cũng có 4 mùa điển hình với ngày đêm dài bằng nhau.

Phương pháp giải

Do Trái Đất có dạng hình cầu nên có hiện tượng một nửa được Mặt Trời chiếu sáng và một nửa không được chiếu sáng

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 16: Ngân Hà của chúng ta thuộc kiểu Thiên Hà nào?

A. Thiên Hà xoắn ốc.

B. Thiên Hà elip.

C. Thiên Hà hỗn hợp.

D. Thiên Hà không định hình.

Phương pháp giải

Ngân Hà của chúng ta thuộc kiểu Thiên Hà xoắn ốc

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 17: Chọn câu phát biểu đúng?

A. Ngân Hà không chuyển động mà chỉ có hệ Mặt Trời của chúng ta chuyển động.

B. Ngân Hà chuyển động trong vũ trụ với tốc độ khoảng 600 000 m/s.

C. Muốn quan sát các thiên thể ta cần sử dụng kính lúp

D. Kích thước của hệ Mặt Trời lớn hơn nhiều so với kích thước của Ngân Hà.

Phương pháp giải

Ngân Hà chuyển động trong vũ trụ với tốc độ khoảng 600 000 m/s

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 18: Hệ Mặt Trời bao gồm:

A. các dải Ngân Hà, các hành tinh, vệ tinh, các đám bụi, khí.

B. Mặt Trời, các thiên thể chuyển động xung quanh Mặt Trời, các đám bụi, khí.

C. rất nhiều thiên thể (các ngôi sao, hành tinh, vệ tinh,…) cùng với bụi khí và bức xạ điện từ.

D. các Thiên Hà, dải Ngân Hà, hành tinh, vệ tinh khác, đám bụi, khí.

Phương pháp giải

Hệ Mặt Trời bao gồm Mặt Trời, các thiên thể chuyển động xung quanh Mặt Trời, các đám bụi, khí

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 19: Phát biểu nào sau đây là **không** đúng?

A. Mặt Trăng là thiên thể không tự phát sáng.

B. Mặt Trăng là thiên thể không tự phát sáng, có dạng hình cầu.

C. Mặt Trăng là thiên thể tự phát sáng, có dạng hình tròn.

D. Mặt Trăng là thiên thể không tự phát sáng và quay quanh Trái Đất với chu kỳ quỹ đạo 27,32 ngày.

Phương pháp giải

Mặt Trăng là thiên thể không tự phát sáng, có dạng hình tròn

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 20: Với các hành tinh sau của hệ Mặt Trời: Kim tinh, Mộc tinh, Thủy tinh, Hỏa tinh, Trái Đất, Hải Vương tinh. Thứ tự các hành tinh xa dần Mặt Trời là:

A.Kim tinh, Mộc tinh, Thủy tinh, Hỏa tinh, Trái Đất, Hải Vương tinh.

B. Hỏa tinh, Kim tinh, Trái Đất, Mộc tinh, Thủy tinh, Hải Vương tinh.

C. Thủy tinh, Kim tinh, Trái Đất, Hỏa tinh, Mộc tinh, Hải Vương tinh.

D. Hải Vương tinh. Mộc tinh, Hỏa tinh, Trái Đất, Kim tinh,Thủy tinh.

Phương pháp giải

Với các hành tinh sau của hệ Mặt Trời: Kim tinh, Mộc tinh, Thủy tinh, Hỏa tinh, Trái Đất, Hải Vương tinh. Thứ tự các hành tinh xa dần Mặt Trời là: Thủy tinh, Kim tinh, Trái Đất, Hỏa tinh, Mộc tinh, Hải Vương tinh

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 21: Hóa năng lưu trữ trong que diêm, khi cọ xát với vỏ bao diêm, được chuyển hóa hoàn toàn thành

A. nhiệt năng.

B. quang năng.

C. điện năng .

D. nhiệt năng và quang năng.

Phương pháp giải

Hóa năng lưu trữ trong que diêm, khi cọ xát với vỏ bao diêm, được chuyển hóa hoàn toàn thành nhiệt năng và quang năng

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 22: Khi một chiếc tủ lạnh đang hoạt động thì trường hợp nào dưới đây **không phải** là năng lượng hao phí?

A. Làm nóng động cơ của tủ lạnh.

B. Tiếng ồn phát ra từ tủ lạnh.

C. Làm lạnh thức ăn đưa vào tủ khi còn quá nóng.

D. Duy trì nhiệt độ ổn định trong tủ lạnh để bảo quản thức ăn.

Phương pháp giải

Khi một chiếc tủ lạnh đang hoạt động thì duy trì nhiệt độ ổn định trong tủ lạnh để bảo quản thức ăn **không phải** là năng lượng hao phí

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 23: Ta nhìn thấy các hình dạng khác nhau của Mặt Trăng vì

A. Mặt Trăng thay đổi hình dạng liên tục.

B. Mặt Trăng thay đổi độ sáng liên tục.

C. ở mặt đất, ta thấy các phần khác nhau của Mặt Trăng được chiếu sáng bởi Mặt Trời.

D. Trái Đất tự quay quanh trục của nó liên tục.

Phương pháp giải

Ta nhìn thấy các hình dạng khác nhau của Mặt Trăng vì ở mặt đất, ta thấy các phần khác nhau của Mặt Trăng được chiếu sáng bởi Mặt Trời

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 24: Nguồn năng lượng nào dưới đây là nguồn năng lượng tái tạo?

A. Than.

B. Khí tự nhiên.

C. Gió.

D. Dầu.

Phương pháp giải

Nguồn năng lượng Gió là nguồn năng lượng tái tạo

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 25: Cách sử dụng đèn thắp sáng nào dưới đây **không** tiết kiệm điện năng?

A. Bật đèn cả khi phòng có đủ ánh sáng tự nhiên chiếu vào.

B. Tắt đèn khi ra khỏi phòng quá 15 phút.

C. Dùng bóng đèn compact thay cho bóng đèn dây tóc.

D. Chỉ bật bóng đèn đủ sáng gần nơi sử dụng.

Phương pháp giải

Bật đèn cả khi phòng có đủ ánh sáng tự nhiên chiếu vào **không** tiết kiệm điện năng

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 26: Mặt Trời mọc ở hướng Đông vào buổi sáng và lặn ở hướng Tây vào buổi chiều vì:

A. Trái Đất quay quanh trục của nó theo chiều từ Tây sang Đông.

B. Trái Đất quay quanh trục của nó theo chiều từ Đông sang Tây.

C. Mặt Trời chuyển động quanh Trái Đất.

D. Trái Đất quay xung quanh Mặt Trời.

Phương pháp giải

Mặt Trời mọc ở hướng Đông vào buổi sáng và lặn ở hướng Tây vào buổi chiều vì: Trái Đất quay quanh trục của nó theo chiều từ Tây sang Đông.

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 27: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ "..." trong câu sau:

Mặt Trăng là (1)... tự nhiên của Trái Đất. Mặt Trăng không tự (2)... ánh sáng. Ánh sáng giúp người ở Trái Đất nhìn thấy Mặt Trăng là do Mặt Trăng (3)... ánh sáng mặt trời.

A. (1) vệ tinh, (2) phát ra, (3) tỏa ra.

B. (1) hành tinh, (2) phát ra, (3) tỏa ra.

C. (1) vệ tinh, (2) phát ra, (3) phản xạ.

D. (1) tiểu hành tinh, (2) phát ra, (3) phản xạ.

Phương pháp giải

Mặt Trăng là **vệ tinh** tự nhiên của Trái Đất. Mặt Trăng không tự **phát ra** ánh sáng. Ánh sáng giúp người ở Trái Đất nhìn thấy Mặt Trăng là do Mặt Trăng **phản xạ** ánh sáng mặt trời

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 28: Ban đêm nhìn thấy Mặt Trăng vì:

A. Mặt Trăng phát ra ánh sáng.

B. Mặt Trăng phản chiếu ánh sáng Mặt Trời.

C. Mặt Trăng là một ngôi sao.

D. Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất.

Phương pháp giải

Ban đêm nhìn thấy Mặt Trăng vì Mặt Trăng phản chiếu ánh sáng Mặt Trời

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Phần 2: Tự luận (3 điểm)

Câu 1:

a. Theo em nên sử dụng khí gas/xăng trong sinh hoạt gia đình (để đun nấu, nhiên liệu chạy xe máy, ô tô,...) như thế nào để an toàn, tiết kiệm?

b. Bằng cách nào xử sự cố cháy nổ do khí ga tại gia đinh mình.

Phương pháp giải

Áp dụng kiến thức đã học

Lời giải chi tiết

Đáp án

a. Nguyên tắc sử dụng nhiên liệu an toàn là nắm vững tính chất đặc trưng của từng nhiên liệu. Dùng đủ, đúng cách là cách để tiết kiệm nhiên liệu

b. Khi nhận thấy mùi khí gas bất thường, nếu đang nấu nhanh chóng tắt bếp, khóa van bình ga và nhanh chóng mở hết cửa cho thông thoáng để lượng khí gas thoát ra ngoài,

- Dùng quạt tay, bìa carton quạt theo phương ngang để hỗ trợ đẩy nhanh khí gas thoát ra ngoài, không quạt theo phương đứng có thể khiến khí gas bay lên và bạn sẽ hít phải

Câu 2: Vì sao cần phải bảo vệ một số loài thú quý hiếm? Chúng ta phải làm gì để bảo vệ và phát triển các loài thuộc lớp Thú?

Phương pháp giải

Vận dụng kiến thức về bảo vệ đa dạng sinh học.

Lời giải chi tiết

Cần phải bảo vệ thú quý hiếm vì chúng có nguy cơ tuyệt chủng.

Để bảo vệ động vật quý hiếm, chúng ta cần:

+ Đẩy mạnh việc bảo vệ môi trường sống của chúng.

+ Cấm săn bắt, buôn bán trái phép động vật hoang dã.

+ Xây dựng các khu bảo tồn, các khu dự trữ thiên nhiên.

+ Tổ chức chăn nuôi những loài thú có giá trị kinh tế.

ĐỀ THI HỌC KÌ II CHƯƠNG TRÌNH MỚI – ĐỀ SỐ 8

MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN – LỚP 6

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Mục tiêu

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ học kì II của chương trình sách giáo khoa Khoa học tự nhiên – Kết nối tri thức.

- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Khoa học tự nhiên

- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Khoa học tự nhiên

Phần 1. Trắc nghiệm (7 điểm)

Câu 1: Đặc điểm nào dưới đây có ở dương xỉ mà không có ở rêu?

A. Sinh sản bằng bào tử

B. Thân có mạch dẫn

C. Có lá thật

D. Chưa có rễ chính thức

Câu 2: Cây nào dưới đây sinh sản bằng hạt?

A. Trắc bách diệp B. Bèo tổ ong C. Rêu D. Rau bợ

Câu 3: Trong các nhóm thực vật sau đây, nhóm nào có tổ chức cơ thể đơn giản nhất?

A. Hạt trần B. Dương xỉ C. Rêu D. Hạt kín

Câu 4: Đặc điểm nào sau đây không phải của ngành Giun?

A. Cơ thể dài

B. Đối xứng hai bên

C. Có lớp vỏ cứng bảo vệ

D. Phân biệt đầu thân

Câu 5: Động vật thuộc lớp Lưỡng cư có những đặc điểm nào dưới đây?

A. Da khô, phủ vảy sừng

B. Da trần, da luôn ẩm và dễ thấm nước

C. Có vảy bao bọc khắp cơ thể

D. Cơ thể có lông mao bao phủ

Câu 6: Chi trước biến đổi thành cánh da là đặc điểm của loài nào dưới đây?

A. Chim bồ câu B. Dơi C. Thú mỏ vịt D. Đà điểu

Câu 7: Nấm nhầy thuộc giới:

A. Nấm B. Động vật C. Nguyên sinh D. Thực vật

Câu 8: Động vật nào sau đây không nằm trong Sách Đỏ Việt Nam?

A. Cá heo

B. Sóc đen Côn Đảo

C. Rắn lục mũi ếch D. Gà lôi lam đuôi trắng

Câu 9: Thú mỏ vịt được xếp vào lớp Thú vì:

A. cấu tạo thích nghi với đời sống ở nước

B. nuôi con bằng sữa

C. bộ lông dày, giữ nhiệt

D. cơ thể có kích thước lớn

Câu 10: Cá heo là đại diện của nhóm động vật nào sau đây?

A. Cá B. Thú C. Lưỡng cư D. Bò sát

Câu 11: Đặc điểm cơ bản nhất làm cho các loài động vật ở nước ta đa dạng và phong phú là:

A. nước ta có địa hình phức tạp

B. nước ta có nhiều sông hồ

C. nước ta có diện tích rộng

D. nước ta nằm ở vùng nhiệt đới, nóng ẩm, mưa nhiều …

Câu 12: Mục tiêu nào sau đây không phải của Công ước CBD (Convention on Biological Diversity)?

A. Bảo toàn đa dạng sinh học.

B. Sử dụng lâu bền các bộ phận hợp thành.

C. Phân phối công bằng, hợp lí lợi ích có được nhờ việc khai thác và sử dụng nguồn gen.

D. Cấm khai thác và sử dụng nguồn gen.

Câu 13: Loại cá nào dưới đây thuộc lớp Cá xương?

A. Cá mập B. Cá đuối C. Cá chép D. Cá nhám

Câu 14: Chân khớp không có đặc điểm nào dưới đây?

A. Đa dạng về môi trường sống B. Số lượng loài ít

C. Đa dạng về lối sống D. Đa dạng về hình thái

Câu 15: Chọn câu trả lời sai ?

A. Mọi vật đều có khối lượng.

B. Khối lượng của một vật phụ thuộc vào trọng lượng của vật đó

C. Trọng lượng của một vật thay đổi theo độ cao.

D. Trọng lượng của một vật phụ thuộc vào khối lượng của vật đó.

Câu 16: Chọn câu sai. Quả dọi của người thợ hồ cùng lúc chịu tác dụng bởi hai lực: Trọng lực và lực kéo lên dây (lực căng dây). Hai lực này có đặc điểm:

A. Là hai lực cân bằng

B. Cùng chiều

C. Có cường độ bằng nhau

D. Cùng phương

Câu 17: Treo hai lò xo giống hệt nhau theo phương thẳng đứng gắn vật m_1 và m_2 ($m_2 > m_1$) lần lượt vào mỗi lò xo thì

A. Lò xo treo vật m_2 dãn nhiều hơn lò xo treo vật m_1.

B. Lò xo treo vật m_1 dãn nhiều hơn lò xo treo vật m_2.

C. Lò xo treo vật m_1 dãn bằng lò xo treo vật m_2.

D. Lò xo treo vật m_2 dãn ít hơn lò xo treo vật m_1.

Câu 18: Đơn vị trọng lượng là gì?

A. N

B. N/m^3

C. $N.m^2$

D. N.m

Câu 19: Thả một thùng phi từ đỉnh một con dốc ta thấy thùng phi lăn được xuống chân dốc. Chuyển động của nó là nhờ tác dụng của:

A. Phản lực của mặt dốc tác dụng lên thùng phi

B. Sức đẩy của gió

C. Lực ma sát giữa thùng phi với mặt dốc

D. Trọng lực

Câu 20: Trường hợp nào xuất hiện lực cản?

A. Tàu ngầm dưới đáy biển

B. người bơi trong nước

C. Cá bơi trong nư

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 21: Trong chu trình biến đổi của nước biển (từ nước thành hơi, thành mưa trên nguồn, thành nước chảy trên suối, sông về biển) có kèm theo sự biến đổi lần lượt của năng lượng từ dạng nào sang dạng nào?

A. Quang năng → Động năng → Thế năng → Nhiệt năng.

B. Quang năng → Nhiệt năng → Thế năng → Động năng.

C. Quang năng→ Thế năng → Nhiệt năng → Động năng.

D. Nhiệt năng -→ Thế năng → Động năng → Quang năng.

Câu 22: Dạng năng lượng nào không phải năng lượng tái tạo?

A. Năng lượng nước.

B. Năng lượng gió.

C. Năng lượng mặt trời.

D. Năng lượng từ than đá.

Câu 23: Năng lượng hao phí thường xuất hiện dưới dạng:

A. Nhiệt năng.

B. Quang năng.

C. Động năng.

D. Điện năng.

Câu 24: Năng lượng nào sau đây là năng lượng tái tạo?

A. Sinh khối.

B. Khí tự nhiên.

C. Xăng.

D. Than đá.

Câu 25: Biện pháp nào sau đây là không tiết kiệm năng lượng?

A. Chỉ dùng máy giặt khi có đủ lượng quần áo để giặt.

B. Để điều hòa ở mức 260C.

C. Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng.

D. Sử dụng bóng đèn dây tóc chiếu sáng cho gia đình.

Câu 26: Spút – nhích là vệ tinh nhân tạo đầu tiên được Liên Xô phóng lên vào năm nào?

A. 1960.

B. 1947.

C. 1950.

D. 1957.

Câu 27: Thời gian chuyển từ không Trăng đến Trăng tròn là:

A. Khoảng hai tuần

B. Khoảng ba tuần.

C. Khoảng 1 tuần.

D. Khoảng 1 tháng.

Câu 28: Hành tinh nào sau đây không nằm trong hệ Mặt Trời?

A. Thiên Vương tinh.

B. Hải Vương tinh.

C. Diêm Vương tinh.

D. Thổ tinh.

Phần 2: Tự luận (3 điểm)

Câu 1:

a. Sao chổi là gì? Vì sao nó có cái đuôi lấp lánh rất đẹp? Sao chổi có tác hại gì không?

b. Nêu định nghĩa trục của Trái Đất và chiều quay của Trái Đất

Câu 2: Tại sao đa dạng sinh học ở hoang mạc lại thấp hơn rất nhiều so với đa dạng sinh học ở rừng mưa nhiệt đới?

Đáp án và lời giải chi tiết

1	2	3	4	5	6	7
B	A	C	C	B	B	C
8	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**
A	B	A	D	D	C	B
15	**16**	**17**	**18**	**19**	**20**	**21**
B	B	A	A	D	D	B
22	**23**	**24**	**25**	**26**	**27**	**28**
D	A	A	D	D	A	C

Phần 1. Trắc nghiệm (7 điểm)

Câu 1: Đặc điểm nào dưới đây có ở dương xỉ mà không có ở rêu?

A. Sinh sản bằng bào tử

B. Thân có mạch dẫn

C. Có lá thật

D. Chưa có rễ chính thức

Phương pháp giải

Đặc điểm nào dưới đây có ở dương xỉ mà không có ở rêu là: thân có mạch dẫn.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 2: Cây nào dưới đây sinh sản bằng hạt?

A. Trắc bách diệp

B. Bèo tổ ong

C. Rêu

D. Rau bợ

Phương pháp giải

Cây sinh sản bằng hạt là cây trắc bách diệp.

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 3: Trong các nhóm thực vật sau đây, nhóm nào có tổ chức cơ thể đơn giản nhất?

A. Hạt trần

B. Dương xỉ

C. Rêu

D. Hạt kín

Phương pháp giải

Rêu là loài thực vật đơn giản nhất vì cơ thể chưa có mạch dẫn và chỉ có rễ giả.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 4: Đặc điểm nào sau đây không phải của ngành Giun?

A. Cơ thể dài

B. Đối xứng hai bên

C. Có lớp vỏ cứng bảo vệ

D. Phân biệt đầu thân

Phương pháp giải

Có lớp vỏ cứng bảo vệ cơ thể là đặc điểm của ngành Thân mềm.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 5: Động vật thuộc lớp Lưỡng cư có những đặc điểm nào dưới đây?

A. Da khô, phủ vảy sừng

B. Da trần, da luôn ẩm và dễ thấm nước

C. Có vảy bao bọc khắp cơ thể

D. Cơ thể có lông mao bao phủ

Phương pháp giải

A là đặc điểm của lớp bò sát.

C là đặc điểm của lớp cá.

D là đặc điểm của lớp thú.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 6: Chi trước biến đổi thành cánh da là đặc điểm của loài nào dưới đây?

A. Chim bồ câu B. Dơi C. Thú mỏ vịt D. Đà điểu

Phương pháp giải

Chi trước biến đổi thành cánh da là đặc điểm của loài dơi, thích nghi với đời sống bay lượn.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 7: Nấm nhầy thuộc giới:

A. Nấm B. Động vật C. Nguyên sinh D. Thực vật

Phương pháp giải

Nấm nhầy thuộc giới nguyên sinh.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 8: Động vật nào sau đây không nằm trong Sách Đỏ Việt Nam?

A. Cá heo

B. Sóc đen Côn Đảo

C. Rắn lục mũi ếch

D. Gà lôi lam đuôi trắng

Phương pháp giải

Cá heo không nằm trong Sách Đỏ Việt Nam.

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 9: Thú mỏ vịt được xếp vào lớp Thú vì:

A. cấu tạo thích nghi với đời sống ở nước

B. nuôi con bằng sữa

C. bộ lông dày, giữ nhiệt

D. cơ thể có kích thước lớn

Phương pháp giải

Thú mỏ vịt được xếp vào lớp Thú vì nuôi con bằng sữa.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 10: Cá heo là đại diện của nhóm động vật nào sau đây?

A. Cá

B. Thú

C. Lưỡng cư

D. Bò sát

Phương pháp giải

Cá heo là đại diện của nhóm Cá.

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 11: Đặc điểm cơ bản nhất làm cho các loài động vật ở nước ta đa dạng và phong phú là:

A. nước ta có địa hình phức tạp

B. nước ta có nhiều sông hồ

C. nước ta có diện tích rộng

D. nước ta nằm ở vùng nhiệt đới, nóng ẩm, mưa nhiều …

Phương pháp giải

Đặc điểm cơ bản nhất làm cho các loài động vật ở nước ta đa dạng và phong phú là nước ta nằm ở vùng nhiệt đới, nóng ẩm, mưa nhiều …

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 12: Mục tiêu nào sau đây không phải của Công ước CBD (Convention on Biological Diversity)?

A. Bảo toàn đa dạng sinh học.

B. Sử dụng lâu bền các bộ phận hợp thành.

C. Phân phối công bằng, hợp lí lợi ích có được nhờ việc khai thác và sử dụng nguồn gen.

D. Cấm khai thác và sử dụng nguồn gen.

Phương pháp giải

Mục tiêu không phải của Công ước CBD (Convention on Biological Diversity) là cấm khai thác và sử dụng nguồn gen.

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 13: Loại cá nào dưới đây thuộc lớp Cá xương?

A. Cá mập B. Cá đuối C. Cá chép D. Cá nhám

Phương pháp giải

Loại cá thuộc lớp Cá xương là cá chép.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 14: Chân khớp không có đặc điểm nào dưới đây?

A. Đa dạng về môi trường sống B. Số lượng loài ít

C. Đa dạng về lối sống D. Đa dạng về hình thái

Phương pháp giải

Chân khớp không có đặc điểm: Số lượng loài ít.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 15: Chọn câu trả lời sai ?

A. Mọi vật đều có khối lượng.

B. Khối lượng của một vật phụ thuộc vào trọng lượng của vật đó

C. Trọng lượng của một vật thay đổi theo độ cao.

D. Trọng lượng của một vật phụ thuộc vào khối lượng của vật đó.

Phương pháp giải

Khối lượng của một vật phụ thuộc vào lực hấp dẫn của nó đối với các vật khác.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 16: Chọn câu sai. Quả dọi của người thợ hồ cùng lúc chịu tác dụng bởi hai lực: Trọng lực và lực kéo lên dây (lực căng dây). Hai lực này có đặc điểm:

A. Là hai lực cân bằng

B. Cùng chiều

C. Có cường độ bằng nhau

D. Cùng phương

Phương pháp giải

Quả dọi của người thợ hồ cùng lúc chịu tác dụng bởi hai lực: Trọng lực và lực kéo lên dây (lực căng dây). Hai lực này có đặc điểm là hai lực cân bằng, có cường độ bằng nhau, cùng phương

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 17: Treo hai lò xo giống hệt nhau theo phương thẳng đứng gắn vật m_1 và m_2 ($m_2 > m_1$) lần lượt vào mỗi lò xo thì

A. Lò xo treo vật m_2 dãn nhiều hơn lò xo treo vật m_1.

B. Lò xo treo vật m_1 dãn nhiều hơn lò xo treo vật m_2.

C. Lò xo treo vật m_1 dãn bằng lò xo treo vật m_2.

D. Lò xo treo vật m_2 dãn ít hơn lò xo treo vật m_1.

Phương pháp giải

Treo hai lò xo giống hệt nhau theo phương thẳng đứng gắn vật m_1 và m_2 ($m_2 > m_1$) lần lượt vào mỗi lò xo thì lò xo treo vật m_2 dãn nhiều hơn lò xo treo vật m_1.

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 18: Đơn vị trọng lượng là gì?

A. N

B. N/m^3

C. $N.m^2$

D. N.m

Phương pháp giải

Đơn vị trọng lượng là N

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 19: Thả một thùng phi từ đỉnh một con dốc ta thấy thùng phi lăn được xuống chân dốc. Chuyển động của nó là nhờ tác dụng của:

A. Phản lực của mặt dốc tác dụng lên thùng phi

B. Sức đẩy của gió

C. Lực ma sát giữa thùng phi với mặt dốc

D. Trọng lực

Phương pháp giải

Thả một thùng phi từ đỉnh một con dốc ta thấy thùng phi lăn được xuống chân dốc. Chuyển động của nó là nhờ tác dụng của Trọng lực

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 20: Trường hợp nào xuất hiện lực cản?

A. Tàu ngầm dưới đáy biển

B. người bơi trong nước

C. Cá bơi trong nư

D. Cả 3 đáp án trên

Phương pháp giải

Tàu ngầm dưới đáy biển, người bơi trong nước, cá bơi trong nước xuất hiện lực cản

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 21: Trong chu trình biến đổi của nước biển (từ nước thành hơi, thành mưa trên nguồn, thành nước chảy trên suối, sông về biển) có kèm theo sự biến đổi lần lượt của năng lượng từ dạng nào sang dạng nào?

A. Quang năng → Động năng → Thế năng → Nhiệt năng.

B. Quang năng → Nhiệt năng → Thế năng → Động năng.

C. Quang năng→ Thế năng → Nhiệt năng → Động năng.

D. Nhiệt năng -→ Thế năng → Động năng → Quang năng.

Phương pháp giải

Trong chu trình biến đổi của nước biển (từ nước thành hơi, thành mưa trên nguồn, thành nước chảy trên suối, sông về biển) có kèm theo sự biến đổi lần lượt của năng lượng từ dạng nào sang dạng Quang năng → Nhiệt năng → Thế năng → Động năng

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 22: Dạng năng lượng nào không phải năng lượng tái tạo?

A. Năng lượng nước.

B. Năng lượng gió.

C. Năng lượng mặt trời.

D. Năng lượng từ than đá.

Phương pháp giải

Năng lượng từ than đá không phải năng lượng tái tạo

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 23: Năng lượng hao phí thường xuất hiện dưới dạng:

A. Nhiệt năng.

B. Quang năng.

C. Động năng.

D. Điện năng.

Phương pháp giải

Năng lượng hao phí thường xuất hiện dưới dạng Nhiệt năng

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 24: Năng lượng nào sau đây là năng lượng tái tạo?

A. Sinh khối.

B. Khí tự nhiên.

C. Xăng.

D. Than đá.

Phương pháp giải

Năng lượng Sinh khối là năng lượng tái tạo

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 25: Biện pháp nào sau đây là không tiết kiệm năng lượng?

A. Chỉ dùng máy giặt khi có đủ lượng quần áo để giặt.

B. Để điều hòa ở mức 260C.

C. Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng.

D. Sử dụng bóng đèn dây tóc chiếu sáng cho gia đình.

Phương pháp giải

Biện pháp sử dụng bóng đèn dây tóc chiếu sáng cho gia đình là không tiết kiệm năng lượng

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 26: Spút – nhích là vệ tinh nhân tạo đầu tiên được Liên Xô phóng lên vào năm nào?

A. 1960.

B. 1947.

C. 1950.

D. 1957.

Phương pháp giải

Spút – nhích là vệ tinh nhân tạo đầu tiên được Liên Xô phóng lên vào năm 1957.

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 27: Thời gian chuyển từ không Trăng đến Trăng tròn là:

A. Khoảng hai tuần

B. Khoảng ba tuần.

C. Khoảng 1 tuần.

D. Khoảng 1 tháng.

Phương pháp giải

Thời gian chuyển từ không Trăng đến Trăng tròn là khoảng hai tuần

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 28: Hành tinh nào sau đây không nằm trong hệ Mặt Trời?

A. Thiên Vương tinh.

B. Hải Vương tinh.

C. Diêm Vương tinh.

D. Thổ tinh.

Phương pháp giải

Diêm Vương tinh không nằm trong hệ Mặt Trời

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Phần 2: Tự luận (3 điểm)

Câu 1:

a. Sao chổi là gì? Vì sao nó có cái đuôi lấp lánh rất đẹp? Sao chổi có tác hại gì không?

b. Nêu định nghĩa trục của Trái Đất và chiều quay của Trái Đất

Phương pháp giải

Áp dụng kiến thức đã học

Lời giải chi tiết

Đáp án

a. Sao chổi là thiên thể bị đóng băng dễ bị vỡ, gồm khối khí lẫn đá, có khối lượng mất dần sau mỗi lần xuất hiện đuôi do bị Mặt Trời làm bay hơi

b. Trục của Trái Đất là đường nối từ cực Bắc đến cực Nam của nó và chiều quay của Trái Đất là từ tây sang đông.

Câu 2: Tại sao đa dạng sinh học ở hoang mạc lại thấp hơn rất nhiều so với đa dạng sinh học ở rừng mưa nhiệt đới?

Phương pháp giải

Dựa vào kiến thức đã học về tiêu chí xác định đa dạng sinh học.

Lời giải chi tiết

Đa dạng sinh học ở hoang mạc thấp hơn rất nhiều so với đa dạng sinh học ở rừng mưa nhiệt đới vì điều kiện khí hậu ở hoang mạc khắc nghiệt, chỉ có một Số ít loài sinh vật thích nghi với điều kiện sống ở đó. Rừng mưa nhiệt đới có điều kiện khí hậu phù hợp với nhiều loại sinh vật khác nhau, do đó rừng mưa nhiệt đới có độ đa dạng sinh học cao.

ĐỀ THI HỌC KÌ II CHƯƠNG TRÌNH MỚI – ĐỀ SỐ 9

MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN – LỚP 6

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Mục tiêu

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ học kì II của chương trình sách giáo khoa Khoa học tự nhiên – Kết nối tri thức.

- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Khoa học tự nhiên

- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Khoa học tự nhiên

Phần 1. Trắc nghiệm (7 điểm)

Câu 1: Một thiên thạch bay tiến vào bầu khí quyển của Trái Đất, bị ma sát mạnh đến nóng sáng và bốc cháy, để lại một vết sáng dài. Vết sáng này được gọi là:

A. Sao băng.

B. Sao đôi.

C. Sao chổi.

D. Sao siêu mới.

Câu 2: Điền cụm từ còn thiếu vào chỗ trống: Hệ Mặt Trời là một hệ hành tinh có … ở trung tâm và các … nằm trong phạm vi lực hấp của …

A. Trái Đất – thiên thể - Trái Đất.

B. Mặt Trời – thiên thể - Mặt Trời.

C. Mặt Trăng – thiên thể - Mặt Trăng.

D. Ngôi sao – thiên thể - Ngôi sao.

Câu 3: Ánh sáng từ Mặt Trăng mà ta nhìn thấy được có từ đâu?

A. Mặt Trăng tự phát ra ánh sáng.

B. Mặt Trăng phản xạ ánh sáng Thiên Hà.

C. Mặt Trăng phản xạ ánh sáng Ngân Hà.

D. Mặt Trăng phản xạ ánh sáng Mặt Trời.

Câu 4: Hằng ngày, chúng ta vẫn nhìn thấy:

A. Mặt Trời mọc ở đằng Đông lặn ở đằng Tây.

B. Trái Đất quay quanh trục của nó.

C. Trái Đất quay quanh Mặt Trời.

D. Mặt Trăng quay quanh Trái Đất.

Câu 5: Biện pháp nào sau đây là tiết kiệm năng lượng?

A. Để các thực phẩm có nhiệt độ cao vào tủ lạnh

B. Để điều hòa ở mức dưới 200C..

C. Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng.

D. Bật lò vi sóng trong phòng có máy lạnh.

Câu 6: Nguồn năng lượng tái tạo là:

A. Nguồn năng lượng không có sẵn trong tự nhiên.

B. Nguồn năng lượng có sẵn trong tự nhiên.

C. Nguồn năng lượng sẽ cạn kiệt trong tương lai gần.

D. Cả A và C đều đúng.

Câu 7: Khi bóng đèn sợi đốt chiếu sáng, dạng năng lượng nào là có ích, dạng năng lượng nào là hao phí?

A. Điện năng là có ích, nhiệt năng là hao phí.

B. Nhiệt năng là có ích, quang năng là hao phí.

C. Quang năng là có ích, nhiệt năng là hao phí.

D. Quang năng là có ích, điện năng là hao phí.

Câu 8: Vật ở trên cao so với mặt đất có năng lượng gọi là …

A. Nhiệt năng.

B. Thế năng đàn hồi.

C. Thế năng hấp dẫn.

D. Động năng.

Câu 9: Ta nhận biết trực tiếp được một vật có nhiệt năng khi vật đó có khả năng

A. Làm nóng một vật khác.

B. Sinh ra lực đẩy làm vật khác chuyển động.

C. Giữ cho nhiệt độ không đổi.

D. Nổi được trên mặt nước.

Câu 10: Tại sao tàu ngầm lại có tốc độ nhỏ hơn máy bay?

A. tàu ngầm to hơn máy bay

B. tàu ngầm chịu lực cản của nước

C. tàu ngầm nặng hơn máy bay

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 11: Trường hợp nào sau đây lực xuất hiện không phải là lực ma sát?

A. Lò xo bị nén

B. Đế giày lâu ngày đi bị mòn

C. Xe đạp đi trên đường

D. Người công nhân đẩy thùng hàng mà nó không xê dịch chút nào

Câu 12: Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào đúng?

A. Đơn vị của trọng lượng là niuton (N).

B. Độ lớn của lực hấp dẫn phụ thuộc vào khối lượng của các vật.

C. Mọi vật có khối lượng đều hút lẫn nhau.

D. Cả 3 phương án trên.

Câu 13: Nếu treo một quả cân 100g vào một sợi dây cao su thì khi đã đứng yên quả cân chịu tác dụng

A. Chỉ của trọng lực có độ lớn 1N

B. Của trọng lực có độ lớn 1N và lực đàn hồi có độ lớn 1N

C. Chỉ của lực đàn hồi có độ lớn là 10N

D. Của trọng lực có độ lớn 1N và lực đàn hồi có độ lớn 10N

Câu 14: Khi buông viên phấn, viên phấn rơi là vì:

A. Lực đẩy của tay

B. Lực hút của Trái Đất tác dụng lên nó.

C. Một lí do khác

D. Sức đẩy của không khí

Câu 15: Động vật chân khớp nào dưới đây có ích trong việc thụ phấn cho cây trồng?

A. Ong mật B. Ve sầu C. Bọ ngựa D. Châu chấu

Câu 16: Thân mềm đa dạng về những đặc điểm nào dưới đây?

(1) Hình thái (2) Số lượng loài

(3) Kiểu dinh dưỡng (4) Môi trường sống

A. (1), (2), (4) B. (2), (3), (4) C. (1), (2), (3), (4) D. (2), (4)

Câu 17: Con ốc sên có đặc điểm nào dưới đây?

A. Di chuyển nhanh
B. Cơ thể phân đốt
C. Có mai cứng ở lưng
D. Có vỏ cứng bên ngoài cơ thể

Câu 18: Đặc điểm thường gặp ở động vật sống ở môi trường lạnh là:

A. thường hoạt động vào ban đêm
B. bộ lông dày
C. chân cao, đệm thịt dày
D. màu lông trắng hoặc xám

Câu 19: Trong tự nhiên, đa dạng sinh học có những vai trò nào dưới đây?

(1) Bảo vệ tài nguyên đất, nước …

(2) Điều hòa khí hậu

(3) Phân hủy chất thải

(4) Cung cấp vật liệu cho xây dựng

(5) Làm chỗ ở cho các loài sinh vật khác

A. 1, 2, 3, 4
B. 2, 3, 4, 5
C. 1, 2, 3, 5
D. 1, 2, 4, 5

Câu 20: Động vật nào sau đây thuộc lớp Thú?

A. Chim cánh cụt
B. Dơi
C. Đà điểu
D. Cá sấu

Câu 21: Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường bằng cách:

A. giảm bụi và khí độc, tăng hàm lượng CO_2

B. giảm bụi và khí độc, cân bằng hàm lượng CO_2 và O_2

C. giảm bụi và khí độc, giảm hàm lượng O_2

D. giảm bụi và sinh vật gây bệnh, tăng hàm lượng CO_2

Câu 22: Động vật bò sát nào dưới đây có lợi ích cho nông nghiệp do chúng tiêu diệt một số loài có hại như sâu bọ, chuột, …?

A. Thằn lằn, rắn

B. Cá sấu, rùa

C. Ba ba, rùa

D. Trăn, cá sấu

Câu 23: Hầu hết động vật lớp Thú có những đặc điểm nào dưới đây?

1) Lông mao bao phủ khắp cơ thể

2) Đi bằng 2 chân

3) Đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ

4) Có răng

A. 1, 2, 3 B. 1, 2, 4 C. 1, 3, 4 D. 2, 3, 4

Câu 24: Loài cá nào sau đây có thể gây ngộ độc chết người nếu ăn phải?

A. Cá đuối B. Cá rô phi C. Cá nóc D. Lươn

Câu 25: Vì sao thủy tức trao đổi khí qua thành cơ thể?

A. Vì chúng có ruột dạng túi

B. Vì chúng không có cơ quan hô hấp

C. Vì chúng không có hậu môn

D. Vì chưa có hệ thống tiêu hóa

Câu 26: Đặc điểm nào khiến chim cánh cụt có thể sống được ở thời tiết lạnh giá:

A. có bộ lông dày

B. có lớp mỡ dày

C. có tập tính ngủ đông

D. cả 3 đáp án đúng

Câu 27: Khẳng định nào sau đây đúng khi nói về cấu tạo của nấm?

A. Phần sợi nấm là cơ quan sinh sản

B. Phần sợi nấm là cơ quan sinh dưỡng

C. Phần mũ nấm là cơ quan sinh dưỡng

D. Phần mũ nấm vừa là cơ quan sinh sản vừa là cơ quan sinh dưỡng.

Câu 28: Sự đa dạng sinh học ở hoang mạc thấp hơn ở các môi trường khác là do:

A. Nhiệt độ quá nóng

B. Độ ẩm thấp

C. Nguồn thức ăn và chất dinh dưỡng ít

D. Cả ba đáp án đúng

Phần 2: Tự luận (3 điểm)

Câu 1: Theo em nên sử dụng khí gas/xăng trong sinh hoạt gia đình (để đun nấu, nhiên liệu chạy xe máy, ô tô,...) như thế nào để an toàn, tiết kiệm?

b. Bằng cách nào xử sự cố cháy nổ do khí ga tại gia đình mình.

Câu 2: Nêu lợi ích và tác hại của nấm đối với tự nhiên, con người, động vật và thực vật. Lấy các ví dụ cụ thể cho mỗi lợi ích và tác hại đó.

Loigiaihay.com

Đáp án và lời giải chi tiết

1	2	3	4	5	6	7
A	B	D	A	C	B	C
8	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**
C	A	B	A	D	B	B
15	**16**	**17**	**18**	**19**	**20**	**21**
A	A	D	B	C	B	B
22	**23**	**24**	**25**	**26**	**27**	**28**
A	A	C	B	D	B	D

Phần 1. Trắc nghiệm (7 điểm)

Câu 1: Một thiên thạch bay tiến vào bầu khí quyển của Trái Đất, bị ma sát mạnh đến nóng sáng và bốc cháy, để lại một vết sáng dài. Vết sáng này được gọi là:

A. Sao băng.

B. Sao đôi.

C. Sao chổi.

D. Sao siêu mới.

Phương pháp giải

Một thiên thạch bay tiến vào bầu khí quyển của Trái Đất, bị ma sát mạnh đến nóng sáng và bốc cháy, để lại một vết sáng dài. Vết sáng này được gọi là Sao băng

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 2: Điền cụm từ còn thiếu vào chỗ trống: Hệ Mặt Trời là một hệ hành tinh có … ở trung tâm và các … nằm trong phạm vi lực hấp của …

A. Trái Đất – thiên thể - Trái Đất.

B. Mặt Trời – thiên thể - Mặt Trời.

C. Mặt Trăng – thiên thể - Mặt Trăng.

D. Ngôi sao – thiên thể - Ngôi sao.

Phương pháp giải

Hệ Mặt Trời là một hệ hành tinh có Mặt Trời ở trung tâm và các thiên thể nằm trong phạm vi lực hấp của Mặt Trời

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 3: Ánh sáng từ Mặt Trăng mà ta nhìn thấy được có từ đâu?

A. Mặt Trăng tự phát ra ánh sáng.

B. Mặt Trăng phản xạ ánh sáng Thiên Hà.

C. Mặt Trăng phản xạ ánh sáng Ngân Hà.

D. Mặt Trăng phản xạ ánh sáng Mặt Trời.

Phương pháp giải

Ánh sáng từ Mặt Trăng mà ta nhìn thấy được có từ Mặt Trăng phản xạ ánh sáng Mặt Trời

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 4: Hằng ngày, chúng ta vẫn nhìn thấy:

A. Mặt Trời mọc ở đằng Đông lặn ở đằng Tây.

B. Trái Đất quay quanh trục của nó.

C. Trái Đất quay quanh Mặt Trời.

D. Mặt Trăng quay quanh Trái Đất.

Phương pháp giải

Hằng ngày, chúng ta vẫn nhìn thấy Mặt Trời mọc ở đằng Đông lặn ở đằng Tây

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 5: Biện pháp nào sau đây là tiết kiệm năng lượng?

A. Để các thực phẩm có nhiệt độ cao vào tủ lạnh

B. Để điều hòa ở mức dưới 200C..

C. Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng.

D. Bật lò vi sóng trong phòng có máy lạnh.

Phương pháp giải

Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng là tiết kiệm năng lượng

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 6: Nguồn năng lượng tái tạo là:

A. Nguồn năng lượng không có sẵn trong tự nhiên.

B. Nguồn năng lượng có sẵn trong tự nhiên.

C. Nguồn năng lượng sẽ cạn kiệt trong tương lai gần.

D. Cả A và C đều đúng.

Phương pháp giải

Nguồn năng lượng tái tạo là Nguồn năng lượng có sẵn trong tự nhiên

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 7: Khi bóng đèn sợi đốt chiếu sáng, dạng năng lượng nào là có ích, dạng năng lượng nào là hao phí?

A. Điện năng là có ích, nhiệt năng là hao phí.

B. Nhiệt năng là có ích, quang năng là hao phí.

C. Quang năng là có ích, nhiệt năng là hao phí.

D. Quang năng là có ích, điện năng là hao phí.

Phương pháp giải

Khi bóng đèn sợi đốt chiếu sáng, Quang năng là có ích, nhiệt năng là hao phí

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 8: Vật ở trên cao so với mặt đất có năng lượng gọi là …

A. Nhiệt năng.

B. Thế năng đàn hồi.

C. Thế năng hấp dẫn.

D. Động năng.

Phương pháp giải

Vật ở trên cao so với mặt đất có năng lượng gọi là Thế năng hấp dẫn

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 9: Ta nhận biết trực tiếp được một vật có nhiệt năng khi vật đó có khả năng

A. Làm nóng một vật khác.

B. Sinh ra lực đẩy làm vật khác chuyển động.

C. Giữ cho nhiệt độ không đổi.

D. Nổi được trên mặt nước.

Phương pháp giải

Ta nhận biết trực tiếp được một vật có nhiệt năng khi vật đó có khả năng Làm nóng một vật khác

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 10: Tại sao tàu ngầm lại có tốc độ nhỏ hơn máy bay?

A. tàu ngầm to hơn máy bay

B. tàu ngầm chịu lực cản của nước

C. tàu ngầm nặng hơn máy bay

D. Cả 3 đáp án trên

Phương pháp giải

Tàu ngầm lại có tốc độ nhỏ hơn máy bay vì tàu ngầm chịu lực cản của nước

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 11: Trường hợp nào sau đây lực xuất hiện không phải là lực ma sát?

A. Lò xo bị nén

B. Đế giày lâu ngày đi bị mòn

C. Xe đạp đi trên đường

D. Người công nhân đẩy thùng hàng mà nó không xê dịch chút nào

Phương pháp giải

Lò xo bị nén lực xuất hiện không phải là lực ma sát

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 12: Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào đúng?

A. Đơn vị của trọng lượng là niuton (N).

B. Độ lớn của lực hấp dẫn phụ thuộc vào khối lượng của các vật.

C. Mọi vật có khối lượng đều hút lẫn nhau.

D. Cả 3 phương án trên.

Phương pháp giải

Đơn vị của trọng lượng là niuton (N).

Độ lớn của lực hấp dẫn phụ thuộc vào khối lượng của các vật

Mọi vật có khối lượng đều hút lẫn nhau

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 13: Nếu treo một quả cân 100g vào một sợi dây cao su thì khi đã đứng yên quả cân chịu tác dụng

A. Chỉ của trọng lực có độ lớn 1N

B. Của trọng lực có độ lớn 1N và lực đàn hồi có độ lớn 1N

C. Chỉ của lực đàn hồi có độ lớn là 10N

D. Của trọng lực có độ lớn 1N và lực đàn hồi có độ lớn 10N

Phương pháp giải

Nếu treo một quả cân 100g vào một sợi dây cao su thì khi đã đứng yên quả cân chịu tác dụng của trọng lực có độ lớn 1N và lực đàn hồi có độ lớn 1N

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 14: Khi buông viên phấn, viên phấn rơi là vì:

A. Lực đẩy của tay

B. Lực hút của Trái Đất tác dụng lên nó.

C. Một lí do khác

D. Sức đẩy của không khí

Phương pháp giải

Khi buông viên phấn, viên phấn rơi là vì Lực hút của Trái Đất tác dụng lên nó

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 15: Động vật chân khớp nào dưới đây có ích trong việc thụ phấn cho cây trồng?

A. Ong mật B. Ve sầu C. Bọ ngựa D. Châu chấu

Phương pháp giải

Động vật chân khớp có ích trong việc thụ phấn cho cây trồng là ong mật.

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 16: Thân mềm đa dạng về những đặc điểm nào dưới đây?

(1) Hình thái (2) Số lượng loài

(3) Kiểu dinh dưỡng (4) Môi trường sống

A. (1), (2), (4) B. (2), (3), (4) C. (1), (2), (3), (4) D. (2), (4)

Phương pháp giải

Thân mềm đa dạng về những đặc điểm:

(1) Hình thái

(2) Số lượng loài

(4) Môi trường sống

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 17: Con ốc sên có đặc điểm nào dưới đây?

A. Di chuyển nhanh B. Cơ thể phân đốt

C. Có mai cứng ở lưng D. Có vỏ cứng bên ngoài cơ thể

Phương pháp giải

Con ốc sên có đặc điểm có vỏ cứng bên ngoài cơ thể.

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 18: Đặc điểm thường gặp ở động vật sống ở môi trường lạnh là:

A. thường hoạt động vào ban đêm B. bộ lông dày

C. chân cao, đệm thịt dày D. màu lông trắng hoặc xám

Phương pháp giải

Đặc điểm thường gặp ở động vật sống ở môi trường lạnh là có bộ lông dày.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 19: Trong tự nhiên, đa dạng sinh học có những vai trò nào dưới đây?

(1) Bảo vệ tài nguyên đất, nước …

(2) Điều hòa khí hậu

(3) Phân hủy chất thải

(4) Cung cấp vật liệu cho xây dựng

(5) Làm chỗ ở cho các loài sinh vật khác

A. 1, 2, 3, 4 B. 2, 3, 4, 5 C. 1, 2, 3, 5 D. 1, 2, 4, 5

Phương pháp giải

Trong tự nhiên, đa dạng sinh học có những vai trò:

(1) Bảo vệ tài nguyên đất, nước …

(2) Điều hòa khí hậu

(3) Phân hủy chất thải

(5) Làm chỗ ở cho các loài sinh vật khác

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 20: Động vật nào sau đây thuộc lớp Thú?

A. Chim cánh cụt B. Dơi C. Đà điểu D. Cá sấu

Phương pháp giải

Động vật thuộc lớp Thú bao gồm: dơi, cá voi, chó, mèo, voi …

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 21: Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường bằng cách:

A. giảm bụi và khí độc, tăng hàm lượng CO2

B. giảm bụi và khí độc, cân bằng hàm lượng CO2 và O2

C. giảm bụi và khí độc, giảm hàm lượng O2

D. giảm bụi và sinh vật gây bệnh, tăng hàm lượng CO2

Phương pháp giải

Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường bằng cách giảm bụi và khí độc, cân bằng hàm lượng CO2 và O2.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 22: Động vật bò sát nào dưới đây có lợi ích cho nông nghiệp do chúng tiêu diệt một số loài có hại như sâu bọ, chuột, …?

A. Thằn lằn, rắn

B. Cá sấu, rùa

C. Ba ba, rùa

D. Trăn, cá sấu

Phương pháp giải

Động vật bò sát như thằn lằn, rắn có lợi ích cho nông nghiệp do chúng tiêu diệt một số loài có hại như sâu bọ, chuột, …

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 23: Hầu hết động vật lớp Thú có những đặc điểm nào dưới đây?

1) Lông mao bao phủ khắp cơ thể

2) Đi bằng 2 chân

3) Đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ

4) Có răng

A. 1, 2, 3 B. 1, 2, 4 C. 1, 3, 4 D. 2, 3, 4

Phương pháp giải

Hầu hết động vật lớp Thú có những đặc điểm:

1) Lông mao bao phủ khắp cơ thể

2) Đi bằng 2 chân

3) Đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 24: Loài cá nào sau đây có thể gây ngộ độc chết người nếu ăn phải?

A. Cá đuối B. Cá rô phi C. Cá nóc D. Lươn

Phương pháp giải

Cá nóc có độc, có thể gây ngộ độc chết người nếu ăn phải.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 25: Vì sao thủy tức trao đổi khí qua thành cơ thể?

A. Vì chúng có ruột dạng túi

B. Vì chúng không có cơ quan hô hấp

C. Vì chúng không có hậu môn

D. Vì chưa có hệ thống tiêu hóa

Phương pháp giải

Thủy tức trao đổi khí qua thành cơ thể vì chúng không có cơ quan hô hấp.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 26: Đặc điểm nào khiến chim cánh cụt có thể sống được ở thời tiết lạnh giá:

A. có bộ lông dày

B. có lớp mỡ dày

C. có tập tính ngủ đông

D. cả 3 đáp án đúng

Phương pháp giải

Chim cánh cụt có thể thích nghi với đời sống lạn giá là do chúng có lớp mỡ dưới da dày, bộ lông dày và có tập tính ngủ đông.

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 27: Khẳng định nào sau đây đúng khi nói về cấu tạo của nấm?

A. Phần sợi nấm là cơ quan sinh sản

B. Phần sợi nấm là cơ quan sinh dưỡng

C. Phần mũ nấm là cơ quan sinh dưỡng

D. Phần mũ nấm vừa là cơ quan sinh sản vừa là cơ quan sinh dưỡng.

Phương pháp giải

Khẳng định đúng khi nói về cấu tạo của nấm là: Phần sợi nấm là cơ quan sinh dưỡng

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 28: Sự đa dạng sinh học ở hoang mạc thấp hơn ở các môi trường khác là do:

A. Nhiệt độ quá nóng

B. Độ ẩm thấp

C. Nguồn thức ăn và chất dinh dưỡng ít

D. Cả ba đáp án đúng

Phương pháp giải

Sự đa dạng sinh học ở hoang mạc thấp hơn ở các môi trường khác là do nhiệt độ quá nóng, độ ẩm thấp, và nguồn thức ăn hạn chế, ít dinh dưỡng.

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Phần 2: Tự luận (3 điểm)

Câu 1: Theo em nên sử dụng khí gas/xăng trong sinh hoạt gia đình (để đun nấu, nhiên liệu chạy xe máy, ô tô,...) như thế nào để an toàn, tiết kiệm?

b. Bằng cách nào xử sự cố cháy nổ do khí ga tại gia đình mình.

Phương pháp giải

Sử dụng kiến thức đã học về tiết kiệm năng lượng và áp dụng thực tế

Lời giải chi tiết

Đáp án

a. Nguyên tắc sử dụng nhiên liệu an toàn là nắm vững tính chất đặc trưng của từng nhiên liệu. Dùng đủ, đúng cách là cách để tiết kiệm nhiên liệu

b. Khi nhận thấy mùi khí gas bất thường, nếu đang nấu nhanh chóng tắt bếp, khóa van bình ga và nhanh chóng mở hết cửa cho thông thoáng để lượng khí gas thoát ra ngoài,

- Dùng quạt tay, bìa carton quạt theo phương ngang để hỗ trợ đẩy nhanh khí gas thoát ra ngoài, không quạt theo phương đứng có thể khiến khí gas bay lên và bạn sẽ hít phải

Câu 2: Nêu lợi ích và tác hại của nấm đối với tự nhiên, con người, động vật và thực vật. Lấy các ví dụ cụ thể cho mỗi lợi ích và tác hại đó.

Lời giải chi tiết

Vai trò đối với tự nhiên:

- Tham gia vào quá trình phân hủy chất thải và xác sinh vật trong tự nhiên thành các chất đơn giản cung cấp cho cây xanh và làm sạch môi trường.

Vai trò đối với con người, động vật và thực vật:

- Dùng làm thực phẩm: Nấm hương, nấm sò,…

- Dùng làm dược liệu: Nấm linh chi, đông trùng hạ thảo,…

- Dùng trong công nghiệp chế biến thực phẩm: nấm men trong sản xuất bánh mì, nấm mốc trong sản xuất tương,…

Tác hại đối với con người, động vật và thực vật:

Nấm gây nhiều bệnh ở các loài sinh vật:

+ Người: nấm lưỡi, lang ben, hắc lào,… thường lây qua tiếp xúc trực tiếp với da người bệnh.

+ Thực vật: bệnh mốc cam.

+ Động vật: bệnh nấm da (xuất hiện các vết loét trên da hoặc da nhăn nheo, dày cộm, lông rụng thành đám, dễ lây lan khi tiếp xúc trực tiếp với da, lông của con vật bị bệnh).

+ Gây hư hỏng thức ăn, đồ uống, quần áo, đồ dùng,…

ĐỀ THI HỌC KÌ II CHƯƠNG TRÌNH MỚI – ĐỀ SỐ 10

MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN – LỚP 6

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Mục tiêu

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ học kì II của chương trình sách giáo khoa Khoa học tự nhiên – Kết nối tri thức.

- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Khoa học tự nhiên

- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Khoa học tự nhiên

Phần 1. Trắc nghiệm (7 điểm)

Câu 1: Một túi đường có khối lượng 2 kg thì có trọng lượng gần bằng

A. 2N

B. 200N

C. 20N

D. 2000N

Câu 2: Khi đánh tennis, vận động viên đập mặt vợt vào trái banh. Khi đó mặt vợt có tác dụng lực:

A. Chỉ làm biến dạng trái banh

B. Chỉ chuyển đổi chuyển động của trái banh

C. Làm biến dạng trái banh và chuyển động của nó

D. Cả 3 câu đều sai

Câu 3: Một lò xo có chiều dài tự nhiên là 20 cm. Khi lò xo có chiều dài là 24 cm thì lò xo đã bị biến dạng là bao nhiêu?

A. 2 cm

B. 3 cm

C. 1 cm

D. 4 cm

Câu 4: Chỉ có thể nói về trọng lực của vật nào dưới đây?

A. Hòn đá trên mặt đất

B. Mặt Trăng

C. Mặt Trời

D. Trái Đất

Câu 5: Điền vào chỗ trống của các câu sau: Dùng mặt phẳng nghiêng có thể kéo vật lên với một lực…….. trọng lượng của vật.

A. Lớn hơn

B. Xấp xỉ

C. Bằng

D. Nhỏ hơn

Câu 6: Trường hợp nào sau đây không có lực cản?

A. Con chim bay trên bầu trời

B. Cuốn sách nằm trên bàn

C. Thợ lặn lặn xuống biển

D. Con cá bơi dưới nước

Câu 7: Những trường hợp nào dưới đây là biểu hiện của nhiệt năng?

A.phản chiếu được ánh sáng

B. truyền được âm

C. làm cho vật nóng lên

D. làm cho vật chuyển động

Câu 8: Khi máy tính hoạt động, ta thấy vỏ máy tính nóng lên. Năng lượng làm vỏ máy tính nóng lên là gì? Nó có ích hay hao phí?

A. Quang năng – có ích.

B. Quang năng – hao phí.

C. Nhiệt năng – có ích.

D. Nhiệt năng – hao phí.

Câu 9: Cho các nguồn năng lượng: khí tự nhiên, địa nhiệt, năng lượng Mặt Trời, sóng, thủy điện, dầu mỏ, gió, than đá. Có bao nhiêu trong số các nguồn năng lượng này là nguồn năng lượng tái tạo?

A. 5

B. 4

C. 3

D. 2

Câu 10: Nhà máy điện nào thường gây ô nhiễm môi trường nhiều nhất?

A. Nhà máy phát điện gió.

B. Nhà máy phát điện dùng pin mặt trời.

C. Nhà máy thuỷ điện.

D. Nhà máy nhiệt điện.

Câu 11: Phát biểu nào sau đây giải thích được hiện tượng ngày và đêm trên Trái Đất?

A. Do hình khối cầu của Trái Đất luôn được Mặt Trời chiếu sáng một nửa.

B. Do Trái Đất luôn quay quanh trục của nó.

C. Do Trái Đất quay quanh Mặt Trời.

D. Do Mặt Trăng quay quanh Trái Đất.

Câu 12: Vì sao Mặt Trời chỉ chiếu sáng được một nửa Mặt Trăng?

A. Vì Mặt Trăng hình khối cầu.

B. Vì Mặt Trăng hình vuông.

C. Vì Mặt Trăng hình tròn.

D. Vì Mặt Trăng quay quanh trục của nó.

Câu 13: Phát biểu nào sau đây là sai?

A. Mặt Trời và các ngôi sao là thiên thể có thể tự phát ra ánh sáng

B. Các hành tinh và sao chổi phản xạ ánh sáng Mặt Trời.

C. Các hành tinh chuyển động quanh Mặt Trời với chu kì giống nhau.

D. Khoảng cách từ các hành tinh khác nhau tới Mặt Trời là khác nhau.

Câu 14: Với các hành tinh sau của hệ Mặt Trời: Kim tinh, Mộc tinh, Hỏa tinh, Hải Vương tinh, Thiên Vương tinh. Hành tinh nào có chu kì chuyển động quanh Mặt Trời lớn nhất?

A. Hải Vương tinh.

B. Kim tinh.

C. Mộc tinh.

D. Thiên Vương tinh.

Câu 15: Loại nấm nào sau đây không thể quan sát bằng mắt thường?

A. Nấm hương B. Nấm bụng dê C. Nấm men D. Nấm sò

Câu 16: Nhóm nào sau đây gồm các loài thiên địch diệt sâu bọ?

A. Thằn lằn, cá đuôi cờ, cóc, sáo.

B. Thằn lằn, cắt, cú, mèo rừng

C. Cá đuôi cờ, cóc, sáo, cú.

D. Cóc, cú, mèo rừng, cắt

Câu 17: Quan sát vòng đời phát triển của sâu bướm, giai đoạn ảnh hưởng nhất tới năng suất cây trồng là?

A. Bướm B. Trứng C. Ấu trùng D. Nhộng

Câu 18: Để phân biệt các nhóm ngành động vật có xương sống, ta dựa chủ yếu vào đặc điểm nào?

A. Môi trường sống B. Cấu tạo cơ thể

C. Đặc điểm dinh dưỡng D. Đặc điểm sinh sản

Câu 19: Cá cóc Tam Đảo được xếp vào nhóm ngành động vật nào?

A. Ruột khoang B. Cá C. Lưỡng cư D. Bò sát

Câu 20: Trong nguyên nhân sau, nguyên nhân chính dẫn đến sự diệt vong của nhiều loài động thực vật hiện nay?

A. Do hoạt động của con người

B. Do thiên tai xảy ra

C. Do khả năng thích nghi của sinh vật bị suy giảm dần

D. Do các loại dịch bệnh bất thường

Câu 21: Có bao nhiêu nhận định đúng khi nói về tác hại của động vật?

1) Là trung gian truyền bệnh (bọ chét là trung gian truyền bệnh dịch hạch).

2) Kí sinh gây bệnh ở người (giun, sán …)

3) Phá hoại mùa màng; gây bệnh đến vật nuôi, thức ăn của con người (ốc bươu vàng, rận cá …)

4) Làm hư hỏng đồ dùng, phá hoại công trình xây dựng (con hà, mối …)

A. 2 B. 3 C. 4 D. 1

Câu 22: Nguyên nhân chủ yếu gây ra sự suy giảm tính đa dạng của thực vật là gì?

A. Do tác động của bão từ

B. Do ảnh hưởng của thiên tai, lũ lụt

C. Do hoạt động khai thác quá mức của con người

D. Việc trồng rừng chưa đạt được hiệu quả rõ ràng

Câu 23: Đặc điểm nào sau đây không có ở các động vật đới nóng?

A. Di chuyển bằng cách quăng thân

B. Thường hoạt động vào ban ngày trong mùa hè

C. Có khả năng di chuyển rất xa

D. Chân cao, móng rộng và đệm thịt dày

Câu 24: Loại giun nào sau đây thuộc nhóm Giun dẹp?

A. giun đất B. giun đũa C. sán dây D. giun kim

Câu 25: Thân mềm có tập tính phong phú là do:

A. Có cơ quan di chuyển

B. Cơ thể được bảo vệ bằng vỏ cứng

C. Hệ thần kinh phát triển

D. Có giác quan

Câu 26: Để góp phần bảo vệ sự đa dạng thực vật, chúng ta cần:

1) Không chặt phá cây bừa bãi, ngăn chặn phá rừng

2) Tuyên truyền trong nhân dân bảo vệ rừng

3) Xây dựng vườn thực vật, vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên

4) Phát hiện và báo với chính quyền địa phương về các hành vi khai thác, vận chuyển, buôn bán trái phép thực vật quý hiếm.

Có bao nhiêu đáp án đúng?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 27: Đa số loài thú đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ, tuy nhiên có một số loài đẻ trứng đó là:

A. Heo B. Khỉ C. Thú mỏ vịt D. Kangaroo

Câu 28: Đặc điểm nào không được dùng để phân loại các nhóm Thực vật?

A. Có mạch dẫn hoặc không có mạch dẫn

B. Có hạt hoặc không có hạt

C. Có hoa hoặc không có hoa

D. Có rễ hoặc không có rễ.

Phần 2: Tự luận (3 điểm)

Câu 1: Hãy kể tên các hành tinh vòng trong của hệ Mặt Trời theo thứ tự xa dần Mặt Trời?

Câu 2: Trình bày vai trò của đa dạng sinh học đối với tự nhiên và với con người bằng cách hoàn thành thông tin vào bảng sau:

Vai trò đối với tự nhiên	Vai trò đối với con người

Đáp án và lời giải chi tiết

1	2	3	4	5	6	7
C	C	D	A	D	B	C
8	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**
D	A	D	A	A	C	A
15	**16**	**17**	**18**	**19**	**20**	**21**
C	A	C	B	C	A	C
22	**23**	**24**	**25**	**26**	**27**	**28**
C	B	C	B	D	C	D

Phần 1. Trắc nghiệm (7 điểm)

Câu 1: Một túi đường có khối lượng 2 kg thì có trọng lượng gần bằng

A. 2N

B. 200N

C. 20N

D. 2000N

Phương pháp giải

Áp dụng công thức: P = 10 x m = 10 x 2 = 20 (N)

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 2: Khi đánh tennis, vận động viên đập mặt vợt vào trái banh. Khi đó mặt vợt có tác dụng lực:

A. Chỉ làm biến dạng trái banh

B. Chỉ chuyển đổi chuyển động của trái banh

C. Làm biến dạng trái banh và chuyển động của nó

D. Cả 3 câu đều sai

Phương pháp giải

Khi đánh tennis, vận động viên đập mặt vợt vào trái banh. Khi đó mặt vợt có tác dụng lực làm biến dạng trái banh và chuyển động của nó

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 3: Một lò xo có chiều dài tự nhiên là 20 cm. Khi lò xo có chiều dài là 24 cm thì lò xo đã bị biến dạng là bao nhiêu?

A. 2 cm

B. 3 cm

C. 1 cm

D. 4 cm

Phương pháp giải

Áp dụng công thức: Độ biến dạng của lò xo là: $l - l_0 = 24 - 20 = 4cm$

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 4: Chỉ có thể nói về trọng lực của vật nào dưới đây?

A. Hòn đá trên mặt đất

B. Mặt Trăng

C. Mặt Trời

D. Trái Đất

Phương pháp giải

Chỉ có thể nói về trọng lực của hòn đá trên mặt đất

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 5: Điền vào chỗ trống của các câu sau: Dùng mặt phẳng nghiêng có thể kéo vật lên với một lực…….. trọng lượng của vật.

A. Lớn hơn

B. Xấp xỉ

C. Bằng

D. Nhỏ hơn

Phương pháp giải

Dùng mặt phẳng nghiêng có thể kéo vật lên với một lực **nhỏ hơn** trọng lượng của vật

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 6: Trường hợp nào sau đây không có lực cản?

A. Con chim bay trên bầu trời

B. Cuốn sách nằm trên bàn

C. Thợ lặn lặn xuống biển

D. Con cá bơi dưới nước

Phương pháp giải

Cuốn sách nằm trên bàn không có lực cản

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 7: Những trường hợp nào dưới đây là biểu hiện của nhiệt năng?

A.phản chiếu được ánh sáng

B. truyền được âm

C. làm cho vật nóng lên

D. làm cho vật chuyển động

Phương pháp giải

Làm cho vật nóng lên là biểu hiện của nhiệt năng

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 8: Khi máy tính hoạt động, ta thấy vỏ máy tính nóng lên. Năng lượng làm vỏ máy tính nóng lên là gì? Nó có ích hay hao phí?

A. Quang năng – có ích.

B. Quang năng – hao phí.

C. Nhiệt năng – có ích.

D. Nhiệt năng – hao phí.

Phương pháp giải

Khi máy tính hoạt động, ta thấy vỏ máy tính nóng lên. Năng lượng làm vỏ máy tính nóng lên là **Nhiệt năng.** Nó **hao phí**

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 9: Cho các nguồn năng lượng: khí tự nhiên, địa nhiệt, năng lượng Mặt Trời, sóng, thủy điện, dầu mỏ, gió, than đá. Có bao nhiêu trong số các nguồn năng lượng này là nguồn năng lượng tái tạo?

A. 5

B. 4

C. 3

D. 2

Phương pháp giải

Các nguồn năng lượng này là nguồn năng lượng tái tạo là: địa nhiệt, năng lượng Mặt Trời, sóng, thủy điện, gió.

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 10: Nhà máy điện nào thường gây ô nhiễm môi trường nhiều nhất?

A. Nhà máy phát điện gió.

B. Nhà máy phát điện dùng pin mặt trời.

C. Nhà máy thuỷ điện.

D. Nhà máy nhiệt điện.

Phương pháp giải

Nhà máy nhiệt điện thường gây ô nhiễm môi trường nhiều nhất

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 11: Phát biểu nào sau đây giải thích được hiện tượng ngày và đêm trên Trái Đất?

A. Do hình khối cầu của Trái Đất luôn được Mặt Trời chiếu sáng một nửa.

B. Do Trái Đất luôn quay quanh trục của nó.

C. Do Trái Đất quay quanh Mặt Trời.

D. Do Mặt Trăng quay quanh Trái Đất.

Phương pháp giải

Do hình khối cầu của Trái Đất luôn được Mặt Trời chiếu sáng một nửa

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 12: Vì sao Mặt Trời chỉ chiếu sáng được một nửa Mặt Trăng?

A. Vì Mặt Trăng hình khối cầu.

B. Vì Mặt Trăng hình vuông.

C. Vì Mặt Trăng hình tròn.

D. Vì Mặt Trăng quay quanh trục của nó.

Phương pháp giải

Mặt Trời chỉ chiếu sáng được một nửa Mặt Trăng Vì Mặt Trăng hình khối cầu

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 13: Phát biểu nào sau đây là sai?

A. Mặt Trời và các ngôi sao là thiên thể có thể tự phát ra ánh sáng

B. Các hành tinh và sao chổi phản xạ ánh sáng Mặt Trời.

C. Các hành tinh chuyển động quanh Mặt Trời với chu kì giống nhau.

D. Khoảng cách từ các hành tinh khác nhau tới Mặt Trời là khác nhau.

Phương pháp giải

Các hành tinh chuyển động quanh Mặt Trời với chu kì khác nhau

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 14: Với các hành tinh sau của hệ Mặt Trời: Kim tinh, Mộc tinh, Hỏa tinh, Hải Vương tinh, Thiên Vương tinh. Hành tinh nào có chu kì chuyển động quanh Mặt Trời lớn nhất?

A. Hải Vương tinh.

B. Kim tinh.

C. Mộc tinh.

D. Thiên Vương tinh.

Phương pháp giải

Hải Vương tinh có chu kì chuyển động quanh Mặt Trời lớn nhất

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 15: Loại nấm nào sau đây không thể quan sát bằng mắt thường?

A. Nấm hương B. Nấm bụng dê C. Nấm men D. Nấm sò

Phương pháp giải

Loại nấm không thể quan sát bằng mắt thường là nấm men.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 16: Nhóm nào sau đây gồm các loài thiên địch diệt sâu bọ?

A. Thằn lằn, cá đuôi cờ, cóc, sáo.

B. Thằn lằn, cắt, cú, mèo rừng

C. Cá đuôi cờ, cóc, sáo, cú.

D. Cóc, cú, mèo rừng, cắt

Phương pháp giải

Nhóm sinh vật gồm các loài thiên địch diệt sâu bọ là: Thằn lằn, cá đuôi cờ, cóc, sáo.

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 17: Quan sát vòng đời phát triển của sâu bướm, giai đoạn ảnh hưởng nhất tới năng suất cây trồng là?

A. Bướm B. Trứng C. Ấu trùng D. Nhộng

Phương pháp giải

Trong vòng đời của sâu bướm, giai đoạn ảnh hưởng nhất tới năng suất cây trồng là ấu trùng.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 18: Để phân biệt các nhóm ngành động vật có xương sống, ta dựa chủ yếu vào đặc điểm nào?

A. Môi trường sống B. Cấu tạo cơ thể

C. Đặc điểm dinh dưỡng D. Đặc điểm sinh sản

Phương pháp giải

Để phân biệt các nhóm ngành động vật có xương sống, ta dựa chủ yếu vào đặc điểm cấu tạo cơ thể.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 19: Cá cóc Tam Đảo được xếp vào nhóm ngành động vật nào?

A. Ruột khoang B. Cá C. Lưỡng cư D. Bò sát

Phương pháp giải

Cá cóc Tam Đảo được xếp vào nhóm ngành Lưỡng cư.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 20: Trong nguyên nhân sau, nguyên nhân chính dẫn đến sự diệt vong của nhiều loài động thực vật hiện nay?

A. Do hoạt động của con người

B. Do thiên tai xảy ra

C. Do khả năng thích nghi của sinh vật bị suy giảm dần

D. Do các loại dịch bệnh bất thường

Phương pháp giải

Trong nguyên nhân sau, nguyên nhân chính dẫn đến sự diệt vong của nhiều loài động thực vật hiện nay là do hoạt động của con người.

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 21: Có bao nhiêu nhận định đúng khi nói về tác hại của động vật?

1) Là trung gian truyền bệnh (bọ chét là trung gian truyền bệnh dịch hạch).

2) Kí sinh gây bệnh ở người (giun, sán …)

3) Phá hoại mùa màng; gây bệnh đến vật nuôi, thức ăn của con người (ốc bươu vàng, rận cá …)

4) Làm hư hỏng đồ dùng, phá hoại công trình xây dựng (con hà, mối …)

A. 2 B. 3 C. 4 D. 1

Phương pháp giải

Các tác hại của động vật là:

1) Là trung gian truyền bệnh (bọ chét là trung gian truyền bệnh dịch hạch).

2) Kí sinh gây bệnh ở người (giun, sán …)

3) Phá hoại mùa màng; gây bệnh đến vật nuôi, thức ăn của con người (ốc bươu vàng, rận cá …)

4) Làm hư hỏng đồ dùng, phá hoại công trình xây dựng (con hà, mối …)

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 22: Nguyên nhân chủ yếu gây ra sự suy giảm tính đa dạng của thực vật là gì?

A. Do tác động của bão từ

B. Do ảnh hưởng của thiên tai, lũ lụt

C. Do hoạt động khai thác quá mức của con người

D. Việc trồng rừng chưa đạt được hiệu quả rõ ràng

Phương pháp giải

Nguyên nhân chủ yếu gây ra sự suy giảm tính đa dạng của thực vật là hoạt động khai thác quá mức của con người.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 23: Đặc điểm nào sau đây không có ở các động vật đới nóng?

A. Di chuyển bằng cách quăng thân

B. Thường hoạt động vào ban ngày trong mùa hè

C. Có khả năng di chuyển rất xa

D. Chân cao, móng rộng và đệm thịt dày

Phương pháp giải

Đặc điểm không có ở các động vật đới nóng là: Thường hoạt động vào ban ngày trong mùa hè.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 24: Loại giun nào sau đây thuộc nhóm Giun dẹp?

A. giun đất B. giun đũa C. sán dây D. giun kim

Phương pháp giải

Loại giun thuộc nhóm Giun dẹp là: sán dây.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 25: Thân mềm có tập tính phong phú là do:

A. Có cơ quan di chuyển

B. Cơ thể được bảo vệ bằng vỏ cứng

C. Hệ thần kinh phát triển

D. Có giác quan

Phương pháp giải

Thân mềm có tập tính phong phú là do cơ thể được bảo vệ bằng vỏ cứng.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 26: Để góp phần bảo vệ sự đa dạng thực vật, chúng ta cần:

1) Không chặt phá cây bừa bãi, ngăn chặn phá rừng

2) Tuyên truyền trong nhân dân bảo vệ rừng

3) Xây dựng vườn thực vật, vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên

4) Phát hiện và báo với chính quyền địa phương về các hành vi khai thác, vận chuyển, buôn bán trái phép thực vật quý hiếm.

Có bao nhiêu đáp án đúng?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Phương pháp giải

Để góp phần bảo vệ sự đa dạng thực vật, chúng ta cần:

1) Không chặt phá cây bừa bãi, ngăn chặn phá rừng

2) Tuyên truyền trong nhân dân bảo vệ rừng

3) Xây dựng vườn thực vật, vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên

4) Phát hiện và báo với chính quyền địa phương về các hành vi khai thác, vận chuyển, buôn bán trái phép thực vật quý hiếm.

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 27: Đa số loài thú đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ, tuy nhiên có một số loài đẻ trứng đó là:

A. Heo B. Khỉ C. Thú mỏ vịt D. Kangaroo

Phương pháp giải

Đa số loài thú đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ, tuy nhiên có một số loài đẻ trứng đó là thú mỏ vịt.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 28: Đặc điểm nào không được dùng để phân loại các nhóm Thực vật?

A. Có mạch dẫn hoặc không có mạch dẫn

B. Có hạt hoặc không có hạt

C. Có hoa hoặc không có hoa

D. Có rễ hoặc không có rễ.

Phương pháp giải

Đặc điểm không được dùng để phân loại các nhóm Thực vật là loài có rễ hay không có rễ.

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Phần 2: Tự luận (3 điểm)

Câu 1: Hãy hể tên các hành tinh vòng trong của hệ Mặt Trời theo thứ tự xa dần Mặt Trời?

Phương pháp giải

Áp dụng kiến thức các hành tinh của Hệ Mặt Trời

Lời giải chi tiết

Đáp án

Bốn hành tinh vòng trong của hệ mặt trời: Thuỷ tinh, Kim tinh, Trái đất và Hoả tinh.

Câu 2: Trình bày vai trò của đa dạng sinh học đối với tự nhiên và với con người bằng cách hoàn thành thông tin vào bảng sau:

Vai trò đối với tự nhiên	Vai trò đối với con người

Lời giải chi tiết

Vai trò đối với tự nhiên	Vai trò đối với con người
– Duy trì sự sống trên Trái Đất nhờ các loài có khả năng cung cấp oxygen. – Rừng có vai trò quan trọng đối với khí hậu, hạn chế thiên tai. – Nhiều sinh vật có khả năng làm sạch môi trường và giúp đất màu mỡ hơn.	– Cung cấp lương thực, thực phẩm, dược liệu. – Cung cấp nguyên liệu dùng trong xây dựng, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, làm cảnh,... – Nhiều loài sinh vật có ích cho việc sản xuất nông nghiệp (thụ phấn, cải tạo đất).